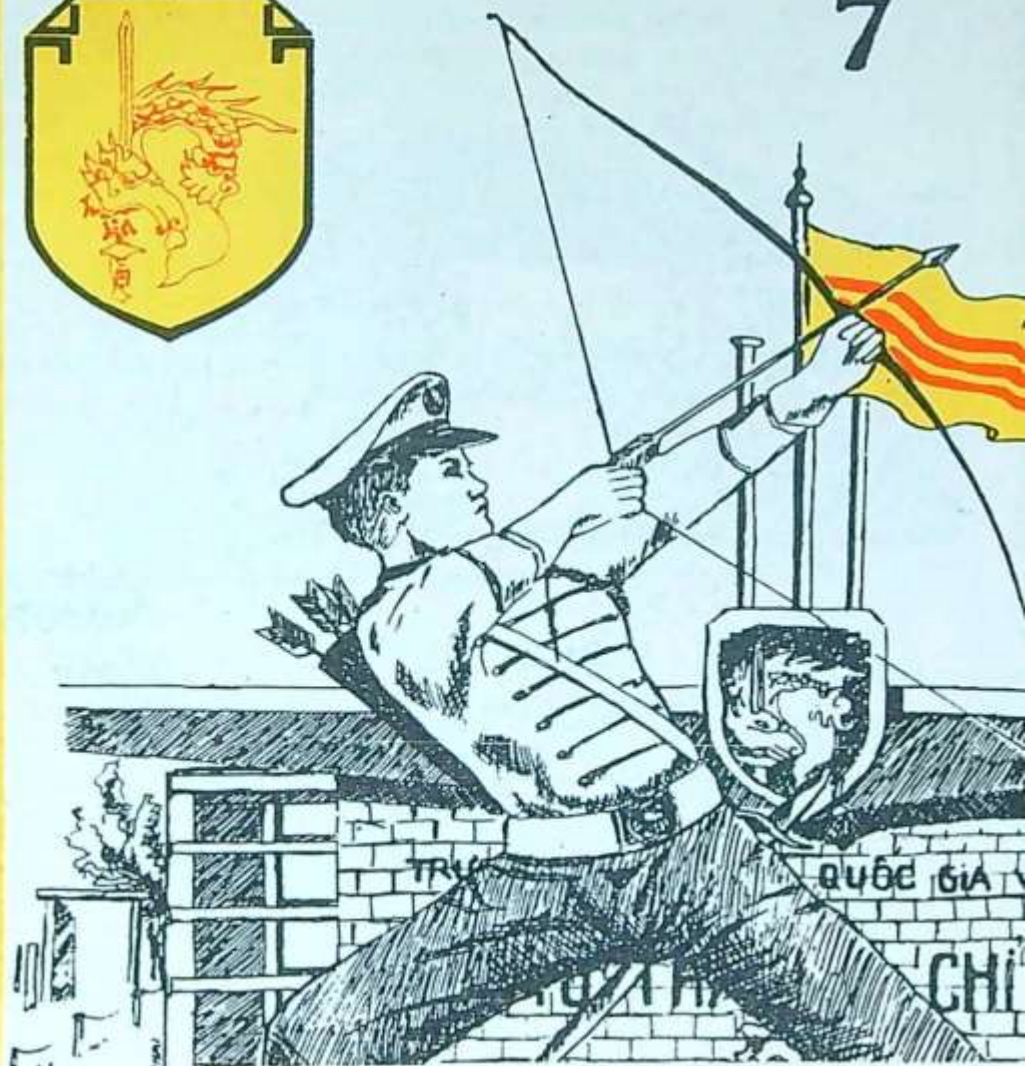


# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HAH/CSVSQ  
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



7



TVBQGVN

*Hà Trinh Tiết K29*



# KRANTZ'S

## GARDEN RESTAURANT

(Góc đường Winchester và Stevens Creek)  
618 TOWN & COUNTRY VILLAGE  
SAN JOSE, CA 95128  
TEL: (408) 241-4940

Nhà hàng đã hai lần được báo San Jose Mercury News có số ấn bản lớn nhất miền Bắc California cho là nhà hàng Việt Nam nằm trong khu vực kang trang của một shopping center sang trọng hội đủ những điều kiện :

- Khung cảnh trang nhã, sạch sẽ.*
- Chỗ đậu xe dễ dàng, thoải mái.*
- Thực ăn tuyệt hảo chọn lọc.*
- Tiếp đãi ân cần, chu đáo.*



Đây là những món ăn  
châu chấu  
quý khách sẽ hài lòng



### ĐIỂM TÂM

- *Mì Vịt Tiềm*
- *Phở Bạc*
- *Hủ Tiếu Khô*
- *Bò Kho*
- *Bún Tôm Thịt Nướng*

### BUỔI CHIỀU

- *Canh Chua Cá Bông Lau*
- *Cá Kho Tộ*
- *Cá Chiên Dầm Nước Mắm*
- *Cá Hấp*
- *Lẩu Thập Cẩm*
- *Bò Nướng Ngồi*

### GIẢI KHÁT ƯA CHUỘNG

*Mãng cầu*  
*Kem Moka*

### GIỜ MỞ CỬA

Ngày thường : 10:30AM - 8:30PM  
Riêng cuối tuần : 9:30AM - 10:00PM  
NGHỈ NGAY THỨ BA

CƠ QUAN THÔNG TIN LIÊN LẠC VÀ NGHỊ LUẬN  
CỦA HỘI ÁI HỮU SINH VIÊN SĨ QUAN  
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Phát hành mỗi tam cá nguyệt

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*



# TẬP SAN ĐA HIỆU

Tập san của HAH/CSVSQ/TVBQGVN

Chủ nhiệm kiêm chủ bút : Lâm Quang Thi

## TRONG SỐ NÀY:

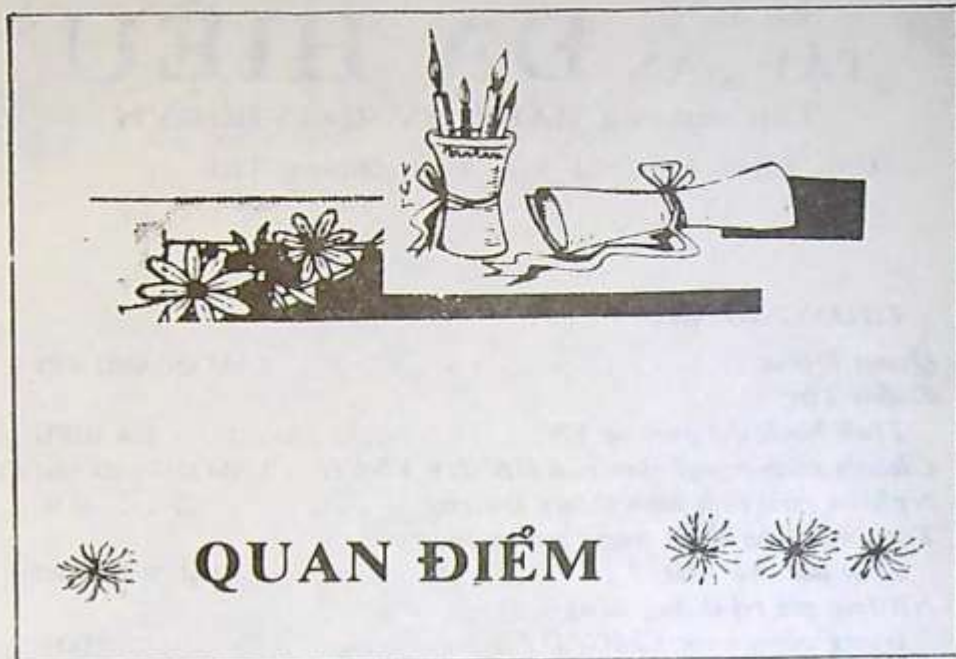
- **Quan Điểm** . . . . . LÂM QUANG THI
- **Điểm Tin:**
  - *Tình hình thế giới và VN* . . . . . ĐA HIỆU
  - *Chánh sách ngoại giao của HK đ/v VNCH* . LÂM QUANG THI
  - *Nghiên cứu tình hình Đông Dương* . . . . . Đ.H.
  - *Tâm vóc của KGB trong guồng máy  
lãnh đạo Sô Viết* . . . . . HỮU PHƯƠNG
- **Những giá trị thiêng liêng  
trong công cuộc CMGPD** . . . . . Đ.H.
- **Điếu Văn** . . . . . PHAN THIẾT
- **Ai thật sự cầm quyền Nga Sô** . . . . . HẢI TRIỀU
- **Thơ: Đảo Mùa Trăng** . . . . . NGUYỄN VĂN NGỌC
- **Hồi ký: Bên Trong** . . . . . TRẦN DU
- **Tự mua bán nhà** . . . . . AN NGUYỄN
- **Kỹ thuật** . . . . . NGUYỄN TRÙNG KHÁNH
- **Ý nghĩ rời** . . . . . KIỀU MỸ DUYÊN
- **Thơ: Một ngày như mọi ngày** . . . . . NGUYỄN TỐNG TIẾN
- **Thơ: Sắc Pha** . . . . . LÊ DANH ĐỨC
- **Ký sự: Thoảng như hôm qua** . . . . . CAO SƠN
- **Thơ: Âm thầm mùa lại thanh gươm** . NGUYỄN TRÙNG KHÁNH
- **Linh tinh** . . . . . CÙI 32

Trưởng ban biên tập :  
Nguyễn Trung Khánh

Thư từ, bài vở, tiền bạc :  
ĐA HIỆU MAGAZINE  
P.O. BOX 28298  
San Jose, CA. 95159 USA

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*



● Lâm Quang Thi

**T**huyết Mác-Xít lấy sự mâu thuẫn làm nội tại như là một động cơ lịch sử tự nó sẽ đưa đến sự tiêu diệt của chế độ tư-bản và thiết lập một chế độ vô-giai-cấp trong đó mọi người sẽ làm việc theo khả năng và hưởng thụ theo nhu cầu. Vì đó là một chế độ vô-giai-cấp, cho nên không còn có sự mâu thuẫn nội tại và lịch trình tiến triển của lịch sử, theo thuyết Mác-Xít, sẽ ngừng lại vĩnh viễn với sự cấu tạo của một xã hội đại-đồng nói trên.

Nhưng mãi đến ngày hôm nay, tức là gần 70 năm sau cuộc cách mạng vô-sản do Lenin chủ trương, Nga Sô vẫn còn ở giai đoạn "độc tài của giai cấp vô-sản." Hơn thế nữa, Ông Karl Marx đã không tiên liệu được một sự nứt rạn trầm trọng giữa hai nước đàn anh Cộng Sản Nga-Hoa. Nói khác đi, Ông Karl Marx đã không tiên đoán được rằng lịch sử vẫn tiếp tục và duy-vật biện-chứng-pháp vẫn tiếp diễn để đưa đến sự mâu thuẫn nội-tại giữa chính các quốc gia trong khối cộng sản.



Những năm gần đây, người ta chứng kiến, không những một sự gia tăng về xung đột ý-thức-hệ không thể hàn gắn được giữa hai cường quốc cộng sản Nga-Hoa, mà còn chứng kiến một hiện tượng lạ lùng khó giải thích được bởi các tín đồ Mác-Xít: đó là những sự xung đột võ trang đẫm máu giữa hai nước cộng sản đàn em (Việt Nam và Kampuchea) và giữa một nước cộng sản đàn anh và một nước cộng sản đàn em (Trung Cộng và Việt Nam) đã từng thề sống chết với nhau trước đây trong cuộc chiến tranh Đông Dương và cuộc chiến Việt Nam.

Hơn thế nữa, gần đây hơn nữa, người ta còn chứng kiến một sự mâu thuẫn nội tại giữa chính các cán bộ CSBV và các thành phần thuộc Mặt Trận Giải Phóng trước đây. Các thành phần này đã vô cùng bất mãn khi thấy công lao khó nhọc của mình đã bị cán bộ miền Bắc tước đoạt. Mặt khác họ đã vô cùng bất mãn khi thấy sự bất công và tham nhũng lan tràn và xâm nhập mọi tầng lớp trong chánh quyền mới. Bác sĩ Dương-Huỳnh-Hoa Thứ Trưởng Y-Tế trong cái gọi là Chánh Phủ Cách Mạng Lâm Thời VN năm 1981, đã tuyên bố thẳng thừng với ký giả thiên cộng Karnow, một người đã giúp thực hiện chương trình truyền hình "Vietnam. A Television History" rằng Bà ta đã vô cùng bất mãn trước sự "quản trị lệch lạc, tham nhũng, bè phái, đàn áp trong giới lãnh đạo mới." Bà ta còn tiết lộ cho Ông Karnow biết rằng các quản trị viên trong bệnh viện của Bà ta, phần lớn là người Bắc, đã ăn cắp thuốc men để đem đi bán ở ngoài chợ đen và các vợ Tướng Lãnh BV có phi cơ chuyên chở đều đều từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh để mua kim cương và đồ cổ.

Sự nứt rạn giữa các giới lãnh đạo CSBV và các thành phần thuộc MTGPMN đã trầm trọng đến nỗi mà gần đây chánh quyền Hà Nội đã xem những thành phần tập kết trước đây như là kẻ thù số 1. Hiện nay ở Việt Nam, chánh quyền CSBV đã có câu: "Nhút Két, Nhì Cu, Tam Su, Tứ Ngụy", đặt thành phần tập kết như là thành phần nguy hiểm nhất. Do đó ta chẳng lấy gì làm lạ khi được tin chính Chính Ủy Cộng Sản ở Cà Mau đã bị xét xử đã trực tiếp giúp đỡ các Kháng chiến quân chống cộng.

Những sự kiện kể trên cho ta thấy rằng duy vật biện chứng pháp của Ông Karl Marx vẫn tiếp diễn không ngừng và sự mâu thuẫn càng ngày càng gia tăng giữa các giới lãnh đạo Bắc Việt và các thành viên của MTGPMN, sẽ là một trong những yếu tố sẽ đưa đến sự sụp đổ của một chế độ bạo tàn hiện nay và là một điểm thuận lợi cho công cuộc vận động lịch sử nhằm tái lập Tự Do và Nhân Quyền tại Việt Nam.



## TÌNH HÌNH THẾ GIỚI và VIỆT NAM

### Tình Hình Nội Bộ các Nước Cộng Sản:

Vì thấy nhân dân Nga thờ ơ với việc thay đổi lãnh đạo trong nước, Tổng Bí Thư mới của Đảng Cộng Sản Liên Xô là Gorbachev đã tỏ ra lưu ý đến người thường dân nhiều hơn. Ông ta đã đích thân đi thăm viếng các siêu thị, các chung cư và vào thăm một gia đình để nói chuyện thân mật với họ về những ưu tư của họ. Đây là lẽ lối lãnh đạo mới phần nào giống với lẽ lối làm việc của chánh quyền Tây phương. Trọng tâm của chánh sách mà Gorbachev áp dụng là tăng gia sản xuất và bài trừ tham nhũng. Ông chủ trương để cho người làm việc được hưởng lợi nhiều hơn đồng thời đưa những cán bộ trẻ vào tuổi 50 và có tài quản trị hành chánh lên thay các cán bộ già và thiếu khả năng ở các địa phương. Nhưng Gorbachev cũng cố gắng củng cố chế độ Cộng Sản: Giáo Hội Thiên Chúa Giáo ở Lithuania và Giáo hội Hồi Giáo ở Turkmenistan đang bị áp lực dữ dội vì thu hút được nhiều thanh niên theo đạo và dựa vào Giáo hội để bảo vệ văn hóa và đặc tánh dân tộc mình.



Trong Khối Cộng Sản, các nước Đông Âu đã ủng hộ Gorbachev mạnh mẽ vì biết rằng ông ta sẽ cầm quyền lâu; mặt khác, vì kinh tế khó khăn nên họ cần được sự giúp đỡ của Nga Xô. Phần Trung Cộng thì nhân dịp đám táng của Chernenko, đã tỏ vẻ hòa dịu với Nga. Họ công nhận Liên Bang Xô Viết là nước theo xã hội chủ nghĩa, đồng thời nối lại sự giao thiệp giữa hai Đảng và gọi Gorbachev là Đồng Chí. Gorbachev cũng đang cải thiện bang giao với Trung Cộng. Rất có thể Ông ta sẽ nhận rút bớt quân phía biên giới Trung Cộng để biểu lộ thiện chí.

Đối với các nước Tây phương, Gorbachev cũng có thái độ xoa dịu. Chánh quyền Nga đã cho thêm nhiều người Do Thái xuất cư để gây cảm tình của các giới chánh trị Tây phương ủng hộ người Do Thái. Phần Ông Gorbachev thì cho biết Ông sẽ gặp Tổng Thống Reagan theo lời mời của nhà lãnh đạo Mỹ. Nhưng Ông cũng đồng thời tuyên bố rằng Nga đình chỉ việc thiết trí hỏa tiễn trung hạn của mình. Phía Tây phương cho rằng thật sự Nga đã hoàn thành việc thiết trí hỏa tiễn trung hạn của họ và đề nghị của Gorbachev chỉ có mục đích gây lung củng trong hàng ngũ các nước Tây phương, vì hiện nay Hòa Lan chưa có quyết định dứt khoát trong việc để cho Mỹ đặt hỏa tiễn trung hạn trên lãnh thổ. Nói chung thì các nước Tây phương đã nhận chân rằng, Gorbachev bề ngoài có vẻ hòa dịu, nhưng thật sự theo một chánh sách cương quyết đối phó với các nước Tây phương y như các nhà lãnh đạo Nga tiền nhiệm. Bởi đó Hoa Kỳ đã bác bỏ đề nghị của Gorbachev và TT Reagan đã vận động cho Quốc Hội Mỹ biểu quyết ngân sách để chế tạo 21 hỏa tiễn khổng lồ MX, đồng thời không chấp nhận đình chỉ việc nghiên cứu về kỹ thuật phòng vệ không gian. Trong khi đó, Ý đã ký với Trung Cộng một thỏa ước để bán vũ khí cho Trung Cộng và huấn luyện một số quân nhân TC về việc xử dụng các vũ khí kỹ thuật cao.

Phần Trung Cộng cũng có chủ trương thanh niên hóa hàng ngũ. Theo Tổng Bí Thư Hồ Diệu Bang thì từ đây đến tháng sáu 85, 70 phần trăm các viên chức trên 60 tuổi sẽ bị cho hồi hưu. Mặt khác số quân sĩ của Hồng quân sẽ bị giảm khoảng một triệu người. Về mặt kinh tế thì phiên họp vừa qua của Quốc Hội, Thủ Tướng Triệu Tử Dương cho biết rằng các biện pháp canh tân kinh tế đã làm cho sự sản xuất chung trong năm 1984 tăng gia 14.2 phần trăm so với năm trước, nhưng cũng đồng thời làm tăng gia lương bổng, số nợ của tư nhân và số giấy bạc lưu hành. Do đó, chánh quyền cần phải điều chỉnh lại phần nào chánh sách kinh tế. Trong khi đó, nhà lãnh tụ Đặng Tiểu Bình đã chấm dứt các cuộc bàn luận về tánh chất của xã



hội Trung Hoa trong tương lai bằng cách khẳng định rằng mục đích tối hậu của chánh quyền TC là đi đến chế độ cộng sản.

### **Tình Hình Đông Nam Á Châu và Việt Nam:**

Phi Luật Tân đang gặp khó khăn vì sự hoạt động của Đảng Cộng Sản Phi. Đảng này hiện có độ 60000 đảng viên và tổ chức vô trang của họ mang tên là Quân Đội Nhân Dân mới gồm khoảng 20000 người hoạt động trong 63 trên 72 tỉnh, đã nhiều lần đụng độ với quân Chánh phủ. Trong khi đó, Mặt Trận Dân Chủ Quốc Gia do đảng CS Phi tổ chức thâu hút nhiều phần tử thiên tả và vận động rất mạnh về mặt chánh trị. Phần chánh phủ Phi thì đang trải qua cuộc khủng hoảng tín nhiệm vì một số tướng lãnh cao cấp bị nghi ngờ là đã dính dáng đến việc ám sát nguyên Nghị Sĩ Aquino. Mặc dù Tổng Thống Marcos có giảm thiểu tầm quan trọng của mỗi nguy CS, người Mỹ rất âu lo và phải dự liệu trường hợp họ không còn có thể dùng căn cứ không quân Clark và căn cứ hải quân Subic Bay ở Phi Luật Tân được nữa. Tuy nhiên dự án thiết lập căn cứ quân sự ở đảo Guam thay thế căn cứ ở Phi Luật Tân lại gặp trở ngại vì người địa phương chống lại việc trút hữu đất của họ, đồng thời gây phong trào đòi hỏi cho Guam được độc lập.

Ở Thái Lan thì Tướng Arthit Kamlang-Ek được gia hạn làm Tổng Tư Lệnh Quân Đội thêm một năm nữa. Điều này có thể xem như một thắng lợi của cánh quân nhân chống lại CSVN mạnh mẽ. Mặt khác, người Thái đã rời các trại tỵ nạn người Khmer sâu hơn vào nội địa nước mình để tránh những cuộc tấn công bất ngờ của CSVN.

Kháng chiến Khmer thì tiếp tục hoạt động dưới hình thức du kích và tổ chức những vụ ám sát và phá hoại. Họ đã ám sát được 15 người cố vấn Nga. Tuy nhiên, Nga có vẻ như đã vũng bụng về vị thế của mình ở các nước Đông Dương.





Ở Lào, các nhân viên ngoại giao Nga Xô đã lợi dụng ưu quyền ngoại giao để mua lậu máy truyền thanh, máy chụp hình, máy điện toán và điện tử cùng các loại xa xỉ phẩm từ Hồng Kông, Tân Gia Ba và Nhật Bản, rồi đem bán lên tại Lào hay chở về bán lên ở Moscow. Chánh phủ CS Lào rất bất mãn nhưng không dám nói gì.

Về mặt Việt Nam, thì Nga đã cho xây dựng thêm cơ sở ở Cam Ranh để đem đặt thêm tại đây nhiều phi cơ tối tân. Vì Cộng Sản Việt Nam ở vào thế mạnh nên Nga chưa vội giải quyết vấn đề Đông Dương. Khi đi viếng các nước Đông Nam Á Châu, Thứ Trưởng Ngoại Giao Nga là Kapitsa đã từ chối khéo việc làm áp lực CSVN để chúng chấp nhận rút quân khỏi Kampuchea, bằng cách bảo rằng Nga chỉ giúp cho CSVN về kinh tế và không thể ép chúng làm theo ý mình được. Tuy nhiên khi đến Indonesia, Kapitsa đã tán thành việc Indonesia đứng ra làm trung gian để dàn xếp cho Hoa Kỳ và CSVN bang giao với nhau. Ngoài việc xung phong đóng vai trò trung gian này, Indonesia lại còn nuôi hy vọng thuyết phục CSVN chấp nhận một giải pháp phải chăng ở Kampuchea. Nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm 30 năm Hội Nghị Bandung, họ cố ý sắp đặt cho Ông Hoàng Sihanouk gặp Phạm Văn Đồng. Để cho CSVN dễ chấp nhận, họ đã mời Ông Hoàng Sihanouk không phải với tư cách là Chủ tịch Chánh Phủ Liên Hiệp Khmer mà với tư cách là người đã dự Hội Nghị Bandung năm 1955. Tuy nhiên CSVN đã không chịu để cho Phạm Văn Đồng dự lễ kỷ niệm Hội Nghị Bandung mặc dù Ông ta cũng là một trong những người hiếm có còn sống trong số những người dự Hội Nghị Bandung 1955. Cuối cùng, Ông Hoàng Sihanouk cũng không đến dự hội.

Trong khi bác bỏ đề nghị cho Phạm Văn Đồng gặp Ông Hoàng Sihanouk, CSVN đã tìm cách ve vãn Hoa Kỳ. Chúng thả người Mỹ đã bị bắt trên một du thuyền trôi vào hải phận Việt Nam hồi tháng 7 năm 1984, lại trao trả thêm 6 xác người Mỹ và nhận mở hội họp với người Mỹ sáu lần mỗi năm để bàn về việc người Mỹ mất tích. Mặt khác, chúng cũng nói với Mỹ rằng chúng chấp nhận nguyên tắc mở một hội nghị quốc tế để giải quyết vấn đề Kampuchea.

Trung Cộng biết rằng trong một hội nghị quốc tế như vậy, CSVN có thể thành công trong việc đưa ra một giải pháp cho Kampuchea mà không có Khmer Đỏ. Họ rất lo ngại Hoa Kỳ vì không ưa Khmer Đỏ, và Thái Lan vì một mối chán nản mà chấp nhận giải pháp của CSVN. Bởi đó, họ phải tìm cách ứng phó. Một mặt họ đã chiếm các đồi nhỏ ở biên giới Bắc Việt và tiếp tục pháo



kích vào lãnh thổ Việt Nam. Mặt khác họ đã làm áp lực Hoa Kỳ, nhà lãnh tụ Đặng Tiểu Bình đã bảo rằng, nếu Nga ép được CSVN rút quân khỏi Kampuchea thì Trung Cộng sẽ chấp nhận việc Nga xử dụng hải cảng Cam Ranh.

Hoa Kỳ rất lo ngại TC và Nga hòa giải được với nhau nên bắt đầu thay đổi thái độ. Mỹ đang nghiên cứu việc biểu quyết một ngân sách 5 triệu mỹ kim để giúp các phe kháng chiến quốc gia Khmer, qua sự trung gian của Thái Lan. Mặt khác, Ngoại Trưởng Mỹ Schultz đã chánh thức gặp ông Son Sann và Ông Hoàng Norodom Ranariddah là con và là đại diện chánh thức của Ông Hoàng Sihanouk để biểu lộ lập trường của Hoa Kỳ là yểm trợ người kháng chiến quốc gia Khmer, mặc dù chưa công khai chấp nhận viện trợ cho họ về quân sự. Đối với CSVN, Hoa Kỳ cho biết rõ điều kiện của mình để lập bang giao giữa hai bên, ngoài việc CSVN phải rút quân khỏi Kampuchea và tỏ ra tích cực hơn nữa trong việc tìm người Mỹ mất tích là những điều kiện đã được nêu ra từ trước, lại còn hai điều kiện mới là CSVN phải chấp nhận những cuộc bầu cử tự do và phải theo chánh sách phi liên kết. Nếu theo điều kiện chót này, CSVN không thể để cho Nga dùng hải cảng Cam Ranh làm căn cứ uy hiếp các nước khác. Vì những khó khăn có thể gặp trong tương lai về việc xử dụng các căn cứ ở Phi Luật Tân nên Hoa Kỳ phải quan tâm nhiều hơn đến việc Nga xử dụng hải cảng Cam Ranh.

Vậy, vấn đề hải cảng Cam Ranh đã trở thành vấn đề then chốt trong việc giải quyết tình thế Đông Dương. Cách TC nêu vấn đề này, và cách Hoa Kỳ đặt điều kiện cho vấn đề bang giao với CSVN cho thấy rằng TC và Hoa Kỳ đang thử thách lập trường thật sự của nhau và điều này báo hiệu cho những cuộc thương thuyết để giải quyết vấn đề các nước Đông Dương theo một giải pháp có lợi cho cả đôi bên. Nếu họ thỏa thuận nhau được thì kháng chiến Việt Nam sẽ có thể được giúp đỡ để tranh đấu lật đổ bạo quyền của bọn CS Hà Nội thân Nga.

Phần CSVN thì vẫn lúng túng vì các khó khăn kinh tế tài chánh. Nga hiện sa lầy ở A Phú Hãn, phải tận lực nâng đỡ Ba Lan, đồng thời phải chạy đua võ trang với Mỹ nên không thể giúp chúng thêm được. Do đó, chúng phải cố tìm sự viện trợ ở ngã khác. Chúng đã thông báo phá giá đồng bạc. Giá chánh thức trước đây là 1 mỹ kim ăn 11,7 đồng, nay đổi lại là 1 mỹ kim ăn 100 đồng. Thật sự thì ở chợ đen, 1 mỹ kim ăn đến từ 350 đến 400 đồng. Dầu vậy bọn CSVN cũng đã chánh thức sụt giá đồng bạc khá nhiều. Lý do là chúng phải thỏa mãn các yêu cầu của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế để có thể vay tiền của cơ



quan này. Nhưng hy vọng lớn nhất của chúng là bình thường hóa bang giao với Mỹ. Lê Duẩn đã tuyên bố rằng sự bang giao giữa hai bên là cần thiết và tự nhiên. Vì năm nay là năm kỷ niệm 10 năm Miền Nam Việt Nam bị sụp đổ mà rất nhiều báo chí và cơ quan truyền hình Mỹ đã gửi người đến Việt Nam làm phóng sự, bọn CSVN tưởng rằng người Mỹ đã hoàn toàn chấp nhận việc đã rồi và sẵn sàng nhượng với chúng. Chúng đã tổ chức một lễ kỷ niệm rầm rộ ở Sài Gòn để biểu lộ sức mạnh của chúng và chứng tỏ rằng chúng làm chủ tình thế ở Đông Dương với hy vọng là Mỹ sẽ chịu bang giao với chúng không điều kiện. Nhưng chúng đã lầm to. Báo chí và cơ quan truyền hình Mỹ đã không bị lọt vào kế hoạch tuyên truyền của CSVN Họ đã nêu lên những câu hỏi hóc búa và đã phò bày sự thật khách quan về tình thế Việt Nam cho người Mỹ biết. Lối ăn nói trịch thượng cũng như cái nhìn phiến diện của Lê Đức Thọ khi được truyền hình Mỹ phỏng vấn chung với Ông Kissinger lại càng làm cho dư luận Mỹ thấy rõ thêm bản chất của bọn CSVN. Trong cuộc phỏng vấn này, Lê Đức Thọ đã nói rõ là trong cuộc hội đàm ở Paris, CSVN đã đòi cho quân Mỹ rút ra khỏi Việt Nam để có thể chinh phục Miền Nam Việt Nam. Vậy, Ông ta đã cho người Mỹ biết rằng họ đã bị chúng lừa bịp trong cuộc thương thuyết. Sau cuộc phỏng vấn, những người trong chánh giới Mỹ từ trước đến nay cho rằng Lê Đức Thọ là người tương đối cởi mở hơn các lãnh tụ CSVN khác và có thể hợp tác được với các nước Tây phương đã không còn đặt nhiều hy vọng nơi Ông ta nữa. Dư luận Mỹ nói chung cũng đã thay đổi quan điểm đối với vấn đề VN. Thành phố New York đã tổ chức một cuộc diễu hành vĩ đại với 25000 cựu chiến binh đã tác chiến ở Việt Nam và khoảng 1 triệu đã đến cổ vũ các cựu chiến binh này để tỏ lòng biết ơn họ đã chiến đấu cho nước Mỹ. Điều này cho thấy rằng hiện nay đa số nhân dân Mỹ đã nhận chân được rằng CSVN là kẻ thù.

Sở dĩ Mỹ phải xét lại thái độ về vấn đề Đông Dương là vì hiện nay có nhiều biến cố làm cho vị thế của Mỹ ở Thái Bình Dương bị đe dọa. CS Phi Luật Tân hiện đang hoạt động rất mạnh. Theo sự ước lượng của Mỹ thì trong số 41615 xã của nước này, đã có đến gần một phần tư bị CS Phi kiểm soát. Ngoài mối nguy Phi Luật Tân có thể lọt vào tay một chánh quyền thiên tả, lại còn việc các tổ chức Phi Luật Tân mỵ dân để cạnh tranh với tả phái về mặt tuyên truyền và không để cho Mỹ sử dụng các căn cứ Clark của Không Quân và Subic Bay của Hải Quân. Vì gặp trở ngại trong việc đặt căn cứ mới tại Guam, Mỹ đã mượn một số đất đai ở các đảo Saipan và Tinian ở phía Bắc đảo Guam để sử dụng về việc này. Nhưng muốn xây dựng căn cứ

mới ở đây, Mỹ sẽ phải tốn đến hàng tỷ mỹ kim, mà lại ở vào một vị trí không thuận lợi bằng ở Phi Luật Tân vì quá xa các vị trí của Nga. Trong khi Mỹ gặp khó khăn về mặt căn cứ quân sự thì Nga không ngớt tăng cường lực lượng của họ ở Thái Bình Dương. Trong vòng 10 năm nay, số chiến hạm của họ tại đây đã từ 60 tăng lên 87. Nhờ dùng được Hải Cảng Cam Ranh, họ có thể dùng oanh tạc cơ TU 16 bay đến đội bom căn cứ của Mỹ ở Guam. Họ lại vừa được chánh quyền Kiribati (thuộc quần đảo Gilbert ở trung tâm Thái Bình Dương) cho sử dụng các tiện nghi dùng cho chiến hạm mà chỉ phải trả một số tiền dưới một triệu mỹ kim một năm. Để khỏi mất thế ở Thái Bình Dương trước sự tăng cường lực lượng hải quân của Nga, phương pháp duy nhất thật sự hữu hiệu là loại Nga khỏi hải cảng Cam Ranh, mà muốn như vậy, Mỹ phải có một chánh sách tích cực hơn đối với vấn đề Đông Dương.



## PHÂN ƯU

Vô cùng tiếc thương:

Cố Thiếu Tướng **LÂM QUANG THƠ**  
từ trần ngày 26 tháng 3 năm 1985 tại San Francisco

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN và Tập San Đa Hiệu,  
chân thành phân ưu cùng bà **LÂM QUANG THƠ**, Niên  
Trưởng Hội Trưởng **LÂM QUANG THI** và thân nhân.

Xin cầu chúc hương hồn Cố Thiếu Tướng được tiêu  
diêu nơi miền cực lạc.

**HỘI AH/CSVSQ/TVBQGVN**  
và **TẬP SAN ĐA HIỆU**





## Chánh Sách Ngoại Giao của Hoa Kỳ đối với VNCH

---

*L.T.S.: Báo Đa Hiệu xin hân hạnh tiếp tục dịch thuật sau đây đoạn nổi tiếp trong một quyển sách nói về những nguyên nhân của sự sụp đổ VNCH mà tác giả là Trung Tướng Lâm Quang Thi, Cựu CHT/TVBQGVN và cũng là đương kim Hội Trưởng Hội Ái Hữu Cựu SVSQ/TVBQGVN. Cuốn sách này viết bằng Anh ngữ, hy vọng sẽ được xuất bản trong một tương lai gần đây.*

... Dù thế nào chăng nữa, để thi hành chính sách ngăn chặn nói trên, Hoa Kỳ đã áp dụng cái gọi là chiến lược “leo thang” (strategy of “graduated response”) do Tướng Maxwell Taylor chủ trương trong quyển sách có tựa đề “The Uncertain Trumpet”. Chiến lược này được dựa trên quan niệm uyển chuyển cho phép Hoa Kỳ trả đũa các vụ gây hấn của Cộng sản mà không phải dùng đến vũ-khí nguyên-tử. Sự uyển chuyển này còn cho phép Hoa Kỳ lựa chọn bất cứ lúc nào nhiều biện pháp khác nhau, thí dụ “hành động hay không hành động, leo thang hay không leo thang, tăng cường hoặc giữ nguyên nhịp độ.” Chiến lược “leo thang” này còn được Ông Arthur Schlesinger Jr. gọi là chính sách của “một bước nữa” (a policy of “one more step”) và phù hợp với cái mà ông ta gọi là cái “mẫu xa-lầy” (“quagmire model”) trong đó Hoa Kỳ bị lần lần xa-lầy vào cuộc chiến “không phải sau khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng vấn đề, mà do một sự nối tiếp của các quyết định nhỏ.” Thật vậy, các quyết định quan trọng thông thường rất khó lấy và các nhà chính trị thường thấy thoải mái hơn với các quyết định nhỏ, với quyết định tiến thêm “một bước nữa”, “mỗi bước mới luôn luôn hứa hẹn đem lại kết quả mà bước cuối cùng đã hứa nhưng đã không mang lại được.”

Chiến lược “leo thang” này đã đưa đến sự leo thang chiến tranh VN của Hoa Kỳ, và thật ra nó đồng nghĩa với sự thụ động. Đó là một chiến lược phản ứng thay vì một chiến lược hành động. Thay vì nắm lấy thế chủ động, chiến lược này có nghĩa là phải ứng đối với hành động của đối phương. Khi địch nâng mức độ hoạt động lên một nấc cao hơn, ta cũng làm như thế. Thí dụ, khi VC đưa đặc công tấn công khu quân sự Mỹ ở Pleiku và căn cứ trực thăng ở trại Holloway ngày 7/2/65, giết 9 Hoa Kỳ và gây 76 người khác bị thương, Tổng Thống Johnson phản ứng bằng cách gửi 49 phản lực cơ Hải Quân A-4, Skyhawks và F8 Crusaders từ các Hàng Không Mẫu Hạm USS Coral Sea và USS Hancock để tấn công các căn cứ quân sự Bắc Việt ở Đồng Hới, 40 dặm về phía Bắc vĩ tuyến 17. Cuộc hành quân được mang tên là “Flaming Dart”.

Sau khi VC tấn công căn cứ Hoa Kỳ ở trong thành phố Qui Nhơn mười một ngày sau, Tổng Thống Johnson lại phản ứng một lần nữa bằng cách cho thi hành cuộc hành quân Flaming Dart II, một cuộc không tập nặng nề hơn trong đó có đến 160 phi cơ Việt Mỹ được sử dụng.

Nếu ta nhìn đến diễn tiến của các biến cố quan trọng từ năm 1954 đến năm 1965 thì ta sẽ thấy một cách rõ ràng sự thi hành của chiến lược “leo thang” của Hoa Kỳ tại Việt Nam.





... Một bước đưa đến một bước khác. Chính sách “một bước nữa” đã đưa đến kết quả là quân số tham chiến Hoa Kỳ đã lần lần tăng lên từ 25,000 người năm 1964 đến 429,000 năm 1966. Tổng số quân Hoa Kỳ tham chiến đạt đến mức độ cao nhất là 549,000 người năm 1968.

Song song với sự gia tăng quân số nói trên, một sự thay đổi lần lần trong chiến lược quân sự cũng bắt đầu được thực hiện. Khi các đơn vị TQLC Mỹ đầu tiên đổ bộ ở Đà Nẵng tháng 3, 1965, nhiệm vụ của các đơn vị này chỉ là phòng thủ phi trường theo quan niệm “đầu cầu” (“enclave”). Quan niệm này ấn định cho các đơn vị Mỹ nhiệm vụ phòng thủ các vùng đông dân cư và các cơ cấu tiếp liệu quan trọng ở các vùng duyên hải như Huế, Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang, Vũng Tàu và Saigon.

Tuy nhiên, để ngăn ngừa tấn công bằng đặc công hoặc súng cối địch, quân lính Hoa Kỳ phải tuần tiễu vài ba dặm bên ngoài chu vi phòng thủ. Về sau, quân đội Mỹ được phép hành quân 50 dặm bên ngoài các vị trí trú phòng để tiếp ứng các đơn vị QLVNCH bị tấn công nặng.

Rồi sau đó, ngày 9/6/65, Bộ Binh Hoa Kỳ được phép hành quân tấn công bất kỳ tại đâu trong lãnh thổ NVN. Chiến thuật “tìm và tiêu diệt địch” của Tướng Westmoreland, còn gọi là chiến tranh “đại-đơn-vị” lúc bấy giờ đã thay thế quan niệm đầu cầu trước đây. Mục tiêu của chiến lược mới này là để đánh bại địch thay vì không cho địch thắng. Trận đánh Pleime ở vùng Nam Pleiku nơi mà Sư Đoàn I Không Kỳ Hoa Kỳ đánh bại một Sư Đoàn Chính Qui Bắc



Việt là một ví dụ điển hình về quan niệm mới này. Tướng Westmoreland lại còn đặt ra một chiến lược mới mà ông ta gọi là chiến lược “hai quả đấm” (“two-fisted” strategy), một quan niệm so sánh hai lực lượng tấn công và phòng thủ như hai quả đấm của một người đánh quyền anh đánh lực lượng cộng sản với một tay trong lúc phòng thủ các vùng đông dân cư với tay kia và tôi còn nhớ một cuộc viếng thăm Sư Đoàn tôi chỉ huy ở Sa Đéc vào năm 1966, trong đó Tướng Westmoreland trình bày chiến lược của ông một cách tự hào trước Bộ Tham Mưu tôi cùng Ban cố vấn đoàn, đứng sau bục thuyết trình và đấm vào không khí với hai tay của ông ta tựa như một nhà quyền anh nhà nghề.

Tuy nhiên, mặc dầu các chiến lược mang nhiều tên khác nhau, cái lõi lằm căn bản của chính sách Hoa Kỳ tại Việt Nam là thiếu sự rõ ràng trong việc ấn định nhiệm vụ. Khi bình luận về các biến cố gần đây tại Lebanon và Grenada, một nhà phân tích gia quân sự Hoa Kỳ viết rằng: “Khi quân lực được đem ra áp dụng, ông Cựu Tổng Trưởng Quốc Phòng James Schlesinger đã nói tuần rồi, thì nó phải thỏa mãn các tiêu chuẩn: sự rõ ràng của nhiệm vụ và sự hiệu quả, đó là trường hợp ở Grenada, tuy nhiên đó không phải là trường hợp ở Lebanon”(1). Chắc chắn đó cũng không phải là trường hợp của Việt Nam.

Thật là lạ lùng khi thấy Tướng Westmoreland cứ tiếp tục đòi gia tăng quân số mà không có một mục tiêu rõ rệt. Tướng Douglas McArthur lúc trước đòi được phép vượt sông Yulu để xâm chiếm Mãn Châu. Ông ta bị cách chức. Tướng Westmoreland tiếp tục xin thêm quân số và không biết để làm gì với số quân sĩ này. Ông ta sau đó được phong làm Tham Mưu Trưởng Lục Quân. Ấu đó cũng là biểu hiệu của thời gian. Thật là chúng ta kém may mắn không có được tại Việt Nam những Tướng lãnh có tầm vóc cỡ Douglas McArthur, ông này biết rõ ràng các mục tiêu của ông ta và những phương tiện và phương thức cần thiết để đạt được các mục tiêu này.

Mà thật vậy, tôi thiết tưởng rằng kể từ sau chiến tranh Triều Tiên, người ta chứng kiến một sự suy đồi trên bình diện lãnh đạo trong Quân Đội Hoa Kỳ. Những Tướng lãnh Mỹ chiến đấu tại VN hình như thiếu óc tưởng tượng và tài lãnh đạo. Jeffrey Record, trong một bài viết trên tờ Washington Post (2), đã gán cho các Tướng lãnh Mỹ sau Đệ II Thế Chiến cái danh từ gọi là: “hành nghề lệch lạc” (“professionel malpractice”). Theo ông Record, hình như các vị Tướng lãnh này quên rằng yếu tố quan trọng nhất trong một cuộc chiến tranh là con người chứ không phải kỹ thuật và chiến thắng trên



chiến trường đòi hỏi tài lãnh đạo cổ điển chứ không phải một sự quản trị kiểu văn phòng. Sự nhận xét này theo tôi rất đúng với thành tích các Tướng lãnh Mỹ tại VN. Họ dường như quên rằng trong một cuộc chiến tranh phi quy ước, yếu tố con người, sự huấn luyện và tinh thần còn quan trọng hơn gấp bội kỹ thuật và sự sử dụng hỏa lực một cách bừa bãi.

Lebanon thật vậy giống hệt như trường hợp Việt Nam ở một tỷ lệ nhỏ hơn. Nếu "lịch sử là một sự tái diễn không ngừng" như một sử gia người Pháp đã từng nói, thì Lebanon giống hệt như sự bại trận của Hoa Kỳ tại VN. Một sự nghiên cứu so sánh giữa Lebanon và Việt Nam do đó sẽ làm nổi bật những lỗi lầm về quân sự cũng như chánh trị tại hai nước kể trên, và trên khía cạnh này, tôi thiết tưởng trích sau đây một bài tôi đã viết trên một tập san Việt ngữ (3) là một việc làm thích ứng:

*Để thi hành chánh sách ngăn chặn nói trên, tại Lebanon cũng như tại Việt Nam, sự mạng giao phó cho quân đội vấp phải một khuyết điểm trầm trọng: đó là sự mạng này không được minh định một cách rõ ràng. Ông James Schlesinger, cựu Tổng Trưởng Quốc Phòng Mỹ đã tuyên bố như sau, khi so sánh nhiệm vụ của quân đội Mỹ tại Lebanon và Grenada: "Khi sức mạnh quân sự được mang ra áp dụng thì nó phải thỏa mãn được hai tiêu chuẩn: sự minh bạch của nhiệm vụ và sự đầy đủ phương tiện để thi hành nhiệm vụ này. Hai tiêu chuẩn này được thực hiện ở Grenada nhưng lại thiếu sót trong trường hợp Lebanon."*

*Tại Việt Nam, quân đội Hoa Kỳ được sử dụng để ngăn chặn sự xâm chiếm của Cộng Sản ở miền Nam Việt Nam và "yểm trợ một chính phủ không Cộng Sản". Nhưng ngăn chặn Cộng Sản bằng cách nào? Hoặc bằng cách áp dụng chiến lược gọi là "đầu cầu" (strategy of enclaves) bằng cách đóng quân ở những đô thị lớn gần bờ biển như Sài Gòn, Đà Nẵng, Nha Trang, như một số chính trị gia và Tướng lãnh Mỹ chủ trương? Hoặc ngăn chặn Cộng Sản bằng cách tấn công các đơn vị CS tại miền Nam Việt Nam? Hoặc tấn công thẳng vào lãnh thổ Bắc Việt ở Bắc vĩ tuyến 17? Hoặc bằng cách ngăn chặn các đường tiếp tế và chuyển quân của CSBV trên đường mòn Hồ Chí Minh? Nếu áp dụng chiến lược "đầu cầu" hoặc tấn công các đơn vị CS ở miền Nam vĩ tuyến 17 thì quân số Mỹ hơn 500,000 người tại Việt Nam quá thừa thãi. Nhưng nếu muốn áp dụng hai chiến lược thứ ba và thứ tư kể trên thì có thể quân số này không đủ. Do đó ta thấy rằng sự kiện nhiệm vụ không được minh định rõ ràng đưa tới sự khó khăn trong việc ấn định phương tiện. Sự việc này đưa tới chỗ hai*



tiêu chuẩn do ông Schlesinger đề ra liên quan tới việc sử dụng sức mạnh quân sự không được thỏa mãn trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

Tại Lebanon, nhiệm vụ chính thức của TQLC Mỹ là tham gia với Pháp và Ý Đại Lợi vào công cuộc gìn giữ hòa bình (Peace keeping) tại Lebanon. Nhiệm vụ thật sự của TQLC tuy nhiên là để yểm trợ chính phủ thân Tây Phương của Tổng Thống Gemayel. Cũng như tại Việt Nam trước đây, câu hỏi đặt ra là: Yểm trợ chính phủ ông Gemayel bằng cách nào? Bằng cách áp dụng chiến lược "đầu cầu" nghĩa là chiếm đóng một vài vị trí quan trọng gần bờ biển, chẳng hạn như phi trường Beirut như người Mỹ đã làm? Hoặc bằng cách tấn công vào các đơn vị chống chính phủ thuộc bộ lạc Druzes ở những ngọn đồi phía Đông Beirut? Hoặc bằng cách tấn công thẳng vào những vùng do quân đội Syria chiếm đóng ở phía Đông Bắc Beirut. Nếu áp dụng chiến lược "đầu cầu" thì một lữ đoàn TQLC là một phương tiện thừa thãi. Nhưng nếu định hành quân tấn công thì quân số này trái lại quá thiếu thốn. Do đó, cũng như tại Việt Nam, sự thất bại của Mỹ tại Lebanon là do chỗ không áp dụng một trong những nguyên tắc căn bản chiến tranh: đó là nguyên tắc "mục tiêu" (principle of objective) chính vì không có mục tiêu rõ rệt cho nên nhiệm vụ của các đơn vị cũng không được minh định chính xác, và điều này đã đưa tới những tổn thất về nhân mạng trầm trọng và sự đòi hỏi rút khỏi Lebanon của dư luận quần chúng Mỹ.

Một điểm tương đồng khác giữa Lebanon và Việt Nam, trên khía cạnh chính trị, là việc chính phủ Mỹ áp lực để chính phủ Lebanon và Việt Nam nới rộng và thu nhận những thành phần đối lập, những phần tử Hồi Giáo thân Syria và Nga Sô tại Lebanon, và những phần tử trung lập và thân Cộng Sản tại Việt Nam.

Đến đây, ta nên mở dấu ngoặc để nghiên cứu hai thể chế chính trị bề ngoài có vẻ tương tự nhưng thật sự khác nhau rất nhiều từ nội dung lẫn hình thức: thể chế độc tài (authoritarianism) và thể chế chuyên chế (totalitarianism). Các thể chế chuyên chế cộng sản cho rằng vì chính quyền của họ là chính quyền nhân dân, cho nên không thể nào lại có thể đàn áp nhân dân. Chính phủ nhân dân mà đàn áp nhân dân là một sự mâu thuẫn nội tại. Do đó những gì chính phủ nhân dân đề ra là cơ hội cho nhân dân, là hợp lý và nhân dân phải thi hành. Và cũng vì thế mà chế độ chuyên chế Cộng Sản sẽ tuyệt đối không bao giờ có thể trở thành một thể chế dân chủ kiểu Tây Phương, được đặt trên căn bản tôn trọng luật pháp do các đại biểu dân cử soạn ra.



*Thể chế độc tài không dựa trên sự tôn trọng hiến chương và luật pháp như những chế độ dân chủ Tây Phương, nhưng trái lại được xây dựng trên một sự thỏa thuận mặc nhiên giữa cá nhân người cầm quyền và dân chúng bị cai trị. Người cầm quyền không có thể tự đề cao như là đại diện cho dân chúng như chính quyền Cộng Sản thường rêu rao, nhưng mặt khác cũng không thể vượt khỏi những giới hạn đã được ấn định bởi truyền thống và sự thỏa hiệp mặc nhiên với giai cấp bị thống trị. Vì rằng mối liên hệ này rất mong manh và vì rằng nhà lãnh đạo không có một căn bản chính trị vững chắc, cho nên một sự thay đổi, dù nhỏ bé, của cơ cấu chính trị, chẳng hạn như sự thu nhận những thành phần đối lập vào chính phủ, sẽ có kết quả tai hại là đưa chính quyền tới sụp đổ. Trong quyển "Years of Upheaval", ông Henry Kissinger, khi đề cập đến sự việc Hoa Kỳ đòi hỏi ông Thiệu phải rời rộng thành phần chính phủ để thu nhận những phần tử của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đã có những nhận xét như sau:*

*"Nền dân chủ pháp trị đặt quyền uy trên một lãnh vực trừu tượng: sự tôn trọng luật pháp. Tuy nhiên thể chế hiến pháp chỉ có thể hoạt động khi luật pháp được xem như phản ảnh của sự thực hoặc xuất phát từ những hoạt động chính trị được mọi người chấp nhận. Tại phần lớn các nơi trên thế giới và trong lịch sử, những điều kiện này không được thực hiện. Luật pháp xuất phát từ nhà cầm quyền, nó không phải là kết quả của những hoạt động lập pháp; chính trị loay hoay xung quanh vấn đề: "Ai có quyền ban lệnh?". Quyền hành cá nhân đã được chấp nhận dựa trên quan niệm của một sự ràng buộc song phương, như trong các xã hội phong kiến, hoặc bị hạn chế bởi tập quán như trường hợp các vua chúa ở thế kỷ thứ 17 và 18...*

*Vì những lý do trên, các chính phủ độc tài dễ bị lũng đoạn bởi các mâu thuẫn nội tại hơn là các chính thể chuyên chế. Khi liên hệ cá nhân bị đổ vỡ, cả người cầm quyền lẫn người bị thống trị đều mất tinh thần: người thống trị và không còn căn bản để cai trị bằng bạo lực, kẻ bị cai trị vì một khi lý do để tuân lệnh đã tiêu tan thì mọi lệnh lạc đều hầu như trở thành độc đoán và có tánh cách áp bức cái vấn đề của chúng ta là tại hầu hết các quốc gia đang mở mang trên thế giới, quyền hành còn đặt trên căn bản cá nhân. Sự chuyển tiếp qua thể chế hiến pháp là một hành trình phức tạp. Nếu, bị áp lực, nó có lẽ sẽ đưa đến chế độ chuyên chế hơn là thể chế dân chủ."*

(còn nữa)



NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH

## ĐÔNG DƯƠNG: Điểm Tranh Chấp Giữa Nga Sô Và Trung Cộng

● Đ.H.

Năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh của CSVN kết thúc với cái Văn Tiến Dũng gọi là "Đại Thắng Mùa Xuân". Cả Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản, nhưng cạnh Đông Dương vẫn tiếp tục. Lần này đối đầu là hai tay chơi quốc tế cùng cộng sản: Nga với Tàu. Suốt mười năm qua cả hai cùng nhau trở ngón nghề với các con bài tẩy bịp nhân danh "Cách Mạng Giải Phóng"... do đó lần lượt bộ mặt vô phương che dấu. Rõ hơn hết, Đông Dương mười năm qua là nơi đã xảy ra cuộc đụng đầu trực tiếp giữa hai thế lực ở cùng một phía và lại cùng nỗ lực bành trướng cũng về cùng một hướng Á Châu.

Sau năm 1975 cuộc tương tranh Quốc Cộng, hay nói rõ hơn cuộc chiến đấu giữa Dân Tộc với Cộng Sản vẫn còn xảy ra trên vùng đất Đông Dương. Cuộc chiến đấu đó hiện nay dưới mắt quốc tế có vẻ không được đánh giá đúng mức. Đông Dương trong hiện tình vẫn là một điểm nóng. Cái rào chận vẫn còn được dùng để ngăn Trung Cộng. Lần này bởi một chủ đích khác, dĩ nhiên không phải để phục vụ mục tiêu của Thế Giới Tự Do. Sự chủ động trên phần đất Đông Dương đã đổi tay khi CSVN đã hoàn toàn lệ thuộc vào Liên Xô. Sự nở rộ địa bàn, tính chất tích cực với Việt Nam hiện nay là một mũi xung kích trên thế chủ động hơn là thụ động phòng vệ như trước có lý do của nó, và do đó cũng đã tạo ra các đối lực đề kháng. Thường ra và nếu còn là thập niên 60 sức đề kháng chính sẽ phải từ các quốc gia ĐNAC, phần đất của Thế Giới Tự Do đang trực tiếp đối đầu. Cái hiểm họa về sự bành trướng ảnh hưởng và nhất là sự hiện diện của một lực lượng quân sự Liên Xô trong vùng qua cái đầu cầu Việt Nam lại chỉ được các quốc gia ĐNAC phản đối vừa phải. Sự bất ổn



thường trực gây ra trong vùng, với Việt Nam vừa là bàn đạp của Liên Xô, vừa là một mũi khuấy động không ngừng, vẫn chỉ tạo cho Thái Lan một ít bận tâm về quân sự ở dọc biên giới Thái Miên. Các quốc gia ĐNAC qua Hiệp Hội ASEAN của họ, một hiệp hội chỉ có tính cách nổ tương và hợp tác kinh tế, hiện nay dù mạnh mẽ phản kháng, chính yếu vẫn qua các diễn đàn ngoại giao và các biện pháp chánh trị. Gánh nặng sinh tử rõ ra không dồn vào họ bao nhiêu. Ngược lại với điều này và qua các phản ứng chống trả rõ rệt đối với những diễn biến mới của Đông Dương sau năm 1975, Trung Cộng tỏ ra bồn chồn hơn nhiều.

Những ngày trước khi quân đội Hoa Kỳ rút ra khỏi Việt Nam, không phải vô cớ Trung Cộng xua Hải Quân chiếm đóng đảo Hoàng Sa. Sau ngày miền Nam sụp đổ, không phải tự nhiên Ngoại Trưởng Trung Cộng kết án Mỹ không có quyền tạo một lỗ trống như thế ở ĐNAC và Thái Bình Dương. Trung Cộng hiển nhiên hiểu rõ họ sẽ bị đe dọa trực tiếp khi tham vọng bành trướng ảnh hưởng của Liên Xô được thực hiện trong vùng. Bởi vì qua CSVN và bàn đạp Đông Dương, Liên Xô sẽ thực hiện bước hoàn tất vòng đai vây kín Trung Cộng và kiểm soát hoàn toàn hải lộ vùng biển phía Đông Châu Á. Sự rạn nứt công khai giữa hai quốc gia Cộng Sản đầu sỏ bùng ra vào cuối năm 1959. Đến hôm nay, Trung Cộng luôn luôn hô hào một liên kết chiến lược lâu dài giữa Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung Cộng và tự coi Liên Xô mới là kẻ thù nguy hiểm nhất.

Có lẽ cảm nhận cái thực trạng của Trung Cộng, năm 1983, trong quyển "Real Peace", cựu Tổng Thống Richard Nixon đã thuyết phục dư luận Mỹ: "Một Trung Quốc hùng mạnh sẽ là một khó khăn tức khắc và lâu dài cho chính Liên Xô trước khi có thể là khó khăn cho chúng ta (Hoa Kỳ)". Điều gì đã khiến Nixon có một cái nhìn tương đối lạc quan đối với một kẻ thù cũ của Hoa Kỳ? Đó có phải là sự căng thẳng thực sự và nay đã trở thành một mối tranh chấp không tương nhượng giữa hai "đồng chí" cũ. Năm 1979 Liên Xô chẳng duy trì mà còn gia tăng lực lượng quân sự dàn dọc biên giới Trung quốc — Liên Xô từ 46 lên thành 54 sư đoàn. Càng rõ ràng hơn nữa với tiết lộ của Richard Nixon: "Không một căn cứ quân sự trọng yếu nào của Trung Cộng là không bị các hỏa tiễn SS20 của Liên Xô nhắm tới."

Hai mặt của một vấn đề đã tỏ lộ! Những hô hào nhân danh che đậy bên dưới nó một lo sợ bị đe dọa an ninh lãnh thổ. Đi xa hơn, và dù che dấu, mối lo sâu xa của Trung Cộng vẫn là sự mất mát quyền lợi, cái nguyên nhân thật đã đưa đến xung đột Nga Hoa. Sự giải thích của Lenine về chiến tranh xảy ra giữa các nước tư bản Tây



Phương trước đây: “Tư bản đầy chết phải vượt thoát bằng tư bản độc quyền và bung ra ngoài lãnh thổ bằng cách chiếm hữu thuộc địa và phải tranh dành xâu xé lẫn nhau...”, rõ ràng là một tất yếu xảy ra trong những tiến trình xây dựng đế quốc, dù là đế quốc mang tên gì.

Điều này đã quá rõ về phía Liên Xô. Ngay từ năm 1919, khi khai sinh ra Đệ Tam Quốc Tế, Lenine đã đặt “quyền lực chính thống” vào tay Liên Xô. Bằng chủ trương nắm vững chuyên chính vô sản để tiến hành cách mạng (có nghĩa là Đảng và Nhà Nước phải là một), lại thêm chủ trương Liên Xô và Đảng Cộng Sản Nga có bốn phận hướng dẫn và hỗ trợ các cuộc cách mạng vô sản trên Thế Giới. Lenine đã đặt Cộng Sản Quốc Tế dưới quyền lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Liên Xô. Mọi sai lệch được Liên Xô dứt khoát coi là nguy hiểm, chẳng những cho các nơi nào cuộc cách mạng “không chính thống” đang xảy ra mà còn đe dọa đến toàn thể giai cấp vô sản trên Thế Giới, dẫn đến làm suy yếu cuộc cách mạng vô sản. Bởi vì rõ ràng nó đụng đến thành trì cách mạng Liên Xô và phá vỡ tính cách liên hoàn của chiến lược toàn cầu của nước này. Trong chiến lược đó, trên hết mọi thứ, phải thấy bành trướng là nhu cầu để tự bảo vệ cuộc cách mạng Liên Xô. Đó là kết quả bài học Liên Xô khai thác được ở thất bại của cuộc cách mạng Pháp 1789: (1) Phải xây dựng một thành lũy rộng lớn để bảo vệ cách mạng vô sản tại Liên Xô; (2) Phải dồn Tây Phương vào thế thụ động để rảnh tay bảo vệ cách mạng. Từ chủ trương đó, Liên Xô đã nhắm vào “cái mắt xích yếu nhất” của Tây Phương. Ngược lại, Liên Xô không muốn có một khe hở nào trên vòng đai của mình. Hung Gia Lợi (1956), Tiệp Khắc (1968), Kampuchea (1978), Afghanistan (1979) đã là những nơi mà Liên Xô bằng chiến xa và súng đạn, nhân danh bảo vệ xã hội chủ nghĩa, quyết tâm kiên toàn lại vòng đai. Ba Lan và mới đây nhất, Đông Đức dưới bàn tay của Liên Xô, không thể nào tự ý thực hiện được những cải tổ về đường lối nội trị, những sáng kiến ngoại giao được Liên Xô coi là “hữu khuynh” và vượt ra ngoài mức qui định của Liên Xô.

Trên căn bản đó và với bạo lực đi kèm, các nước nằm trong quỹ đạo và lệ thuộc Liên Xô trong thực tế chỉ “sáng tạo trong thực tiễn” để tiến hành sách lược của Liên Xô trong chiều bài “nghĩa vụ quốc tế”. Quyền lợi riêng của mỗi nước, ngay cả để thích ứng với hiện tình tại chỗ như Ba Lan và Đông Đức vừa quá rõ ràng không được coi là vận dụng thực tiễn. Vì vậy nên xung đột giữa Trung Cộng và Liên Xô là điều dễ hiểu. Sẽ càng dễ hiểu hơn khi duyệt xét lại các diễn tiến của hai nước trên địa bàn Á Châu, vùng đất sinh tử vốn được Trung Cộng vẫn coi là sân sau của “Thiên Triều”.



Thật vậy, trong khi Trung Hoa, từ lâu trong vùng đất này đã là một "Trung Quốc" với cái trung tâm của nó và hiện nay những ảnh hưởng lâu đời kể cả về văn hóa, phong tục vẫn còn hiện diện ở nhiều nơi, thì mãi ở thế kỷ thứ 19 nước Nga vẫn không coi mình là một quốc gia Á Châu. Từ giữa thế kỷ đó về sau, trước một triều đình Mãn Thanh yếu kém và để chặn trước sự phát triển mạnh mẽ của Nhật, với sức mạnh một đế quốc Âu Châu, nước Nga bành trướng về phía Đông Á Châu và chiếm đóng vài nơi của Tàu để cuối cùng đụng độ với Nhật trong trận chiến Nhật-Nga. Chiến thắng của Nhật năm 1905 và Cộng Sản chiếm quyền cai trị năm 1917 chấm dứt giấc mộng bành trướng xuống Á Châu của đế triều các Nga hoàng. Điều này không có nghĩa là các lãnh tụ mới ở Nga thôi dòm ngó Á Châu. Năm 1921 Cộng Sản Nga chiếm Mông Cổ. Trong các thập niên 1930 và 1940, trong khi hợp tác với Đức Quốc Xã, Cộng Sản Nga sát nhập nhiều phần đất của các quốc gia Ba Lan, Phần Lan, Lỗ Ma Ni vào lãnh thổ của mình, họ cũng đồng thời tiến chiếm Tân Cương, phần đất ở phía Tây Bắc Trung Hoa vào năm 1944. Năm 1945 giữa khi Đồng Minh Tây Phương sắp thắng Nhật, mặc dù đang có Hòa Ước bất tương xâm ký năm 1941 với nước này, Cộng Sản Nga lập tức tuyên chiến với Nhật Bản và nhanh chóng chiếm đóng Mãn Châu, chia đôi Triều Tiên, dành lại Karafuto, chiếm luôn các đảo Kouriles sát cạnh lẫn hải đảo Hokkaido của Nhật Bản hiện nay. Cũng trong năm đó họ sát nhập Tannu Tuva ở Trung Á vào đất Nga.

Rõ ràng trong giai đoạn đó Cộng Sản Nga đã tiếp nối con đường của một Đế Quốc Tây Phương dưới thời Nga Hoàng mà đích nhắm là vùng biển Ấn Độ dương. Chính Staline khi đề cập đến hành động tráo trở với Nhật năm 1945 từng tuyên bố không dấu dếm: "Vi thế hệ trước, từ lâu nay chúng ta vẫn mong chờ ngày thanh toán món nợ này". Đó là món nợ thua trận vì tranh dành quyền bá chủ Á Châu nên có những sự tiếp nối.

Thế Giới sau đó đi vào cái thế lưỡng cực, đối đầu giữa Cộng Sản và Tự Do. Trong khi các cường quốc Tây Phương nhất là nước Anh, đang trả lãn tự do cho các thuộc địa, Cộng Sản Nga sau khi thiết lập một loạt các quốc gia Cộng Sản Đông Âu dưới ảnh hưởng và trong vòng kiểm soát của họ, họ bắt đầu thổi lên luồng gió cách mạng giải phóng dân tộc và đả kích mạnh mẽ "chế độ thực dân kiểu mới". Dĩ nhiên họ lờ đi cái định nghĩa đó trong trường hợp dành cho các dân tộc khác đã bị ở trong Liên Bang Xô Viết cũng như các nước ở Đông Âu. Chiến lược của họ là nhằm vào các mắt xích yếu nhất của Tây Phương. Thực hiện ý định đó, Á Châu trở thành nơi tranh chấp giữa hai thế lực.



Ở đây họ có một đồng minh với số dân trên 600 triệu do Đảng Cộng Sản Tàu đã cướp được chánh quyền từ năm 1949. Trước đó, trong hai năm 1923-1925, họ đã huấn luyện Nguyễn Ái Quốc thành một cán bộ của Đệ Tam Quốc Tế, sau này có thêm Lê Hồng Phong, Trần Phú v.v... Từ những cái mầm đó, đảng Cộng Sản Việt Nam qua các diễn biến, hoạt động và nhất là sau năm 1975 chứng tỏ rõ ràng là một công cụ phục vụ hoàn toàn mục tiêu của Đệ Tam Quốc Tế, nghĩa là phục vụ Liên Xô. Huyền thoại "khéo léo đi dây" giữa hai đàn anh đang xung đột căng thẳng Nga-Tàu mà nhiều người đến nay còn dành cho Hồ Chí Minh lẽ ra phải được nhìn trong cái tinh thần có lợi cho Liên Xô. Lẽ ra những người này không nên chờ đến lúc được đọc những luận điệu của Hà Nội trong quyển "Sự thật về mối liên hệ Việt-Hoa trong 30 năm" mới thấy ra. Tiến hành cuộc thôn tính sau năm 1954 với sự hỗ trợ của Liên Xô thay vì của Trung Cộng như trước, Cộng Sản Việt Nam đã được phép Liên Xô để bước sang một giai đoạn khác. Mở đầu giai đoạn đóng vai trò tiền phong cho Liên Xô trong vùng.

Sau năm 1975, từng bước Liên Xô đã xây dựng cho họ một cái thế trung tâm quyền lực ở Á Châu ngày càng đáng kể. Ngày 3 tháng 11 năm 1978, khi ký "Hiệp Ước Hữu Nghị" với Hà Nội, Liên Xô thừa nhận vai trò ủy nhiệm giao cho CSVN trong vùng. Bước thực hiện đầu tiên vẫn phải là đánh lấy Đông Dương mà Kampuchea đang có chiều hướng nằm dưới ảnh hưởng của Trung Cộng qua chánh quyền của Pol Pot, Iang Sary và Kieu Samphan cũng như với Lào đang có sự hiện diện của một số quân Trung Cộng dưới danh nghĩa làm đường ở vùng rừng núi. Cuối tháng 12 năm 1978, CSVN xua quân tiến chiếm Kampuchea, thiết lập chánh quyền bù nhìn Heng Samrin và thường trực duy trì một lực lượng quân sự lên đến 180000 quân từ đó đến nay. Bên cạnh đó, dù ở Lào không có một đe dọa và chống trả nào rõ rệt như ở Kampuchea, CSVN cũng luôn luôn duy trì 40000 quân của mình tại đây.

Nhịp nhàng với diễn biến này, tháng 12 năm 1979, Liên Xô đích thân xua quân vào Afghanistan. Diễn tiến dĩ nhiên không nằm ngoài chiến lược toàn cầu của Liên Xô. Nó chỉ là phóng ảnh của cái chiến thuật của Liên Xô vận dụng là xử dụng bạo lực mỗi khi có dịp và đặt các đối thủ vào thế đã rồi. Cái dịp đó là dấu hiệu yếu kém của chánh quyền Carter ở Iran và cũng là cái khả năng quân sự kém cỏi của Trung Cộng trong "bài học cho Việt Nam" trước đó. Chiếm đóng Afghanistan, Liên Xô tiến gần đến mục tiêu Ấn Độ đương đồng thời



cũng đã áp sát đến Trung Cộng bằng thêm một mũi nhọn nữa ở Mặt Bắc sau khi đã có mũi nhọn Việt Nam ở phía Nam.

Đằng sau những chiếm đóng quân sự bao giờ cũng là những bước củng cố cần thiết cho tình trạng đã rồi được diễn dịch là “không thể thay đổi”. Điều này không mấy cần thiết với Liên Xô ở Afghanistan nhưng không thể không có cho CSVN ở Đông Dương trước sự chống đối của khối các quốc gia ĐNAC và nhất là của Trung Cộng. Một mặt trận chánh trị, ngoại giao song song với việc viện trợ sức mạnh quân sự và kinh tế để nuôi sống chính Cộng Sản Hà Nội luôn luôn được Liên Xô tiến hành đều đặn trong các năm qua.

Qua đó người ta nổi bật những toan tính có lợi về phía Liên Xô. Thứ nhất, khi ủy nhiệm cho CSVN cuộc chiến tranh xâm lược và trách nhiệm ở Đông Dương, Liên Xô rõ ràng chỉ phải chịu một cái giá tối thiểu về các hậu quả hệ lụy của nó. Cái giá đó không phải ở chỗ 3 triệu đô la phải chi viện mỗi ngày cho Việt Nam vào năm 79-80 và lên đến 5 hoặc 6 triệu mỗi ngày vào từ năm 1981. Đó chỉ mới là cái giá phải nuôi sống CSVN, không có không được, dù rằng khá nặng nề cho nền kinh tế ẻo uột và đang phải lo toan nhiều bề của Liên Xô hiện nay. Cái giá tối thiểu nằm ở những kết quả được thua trong các toan tính khác. Đó là làm sao tách rời vấn đề Kampuchea để tránh một cuộc mặc cả trời buộc và các bãi lầy nhùng nhằng Afghanistan và Ba Lan. Thứ đến là làm sao qua sự tham chiến của CSVN và gánh nặng phải có của nó để có thể áp lực Việt Nam hầu xử dụng rộng rãi, nếu không phải là hoàn toàn, các căn cứ quân sự Đà Nẵng, Cam Ranh mà không gặp phải sự chống đối quyết liệt của các nước ĐNAC về một ý định bành trướng ảnh hưởng hoặc lãnh thổ rõ ràng. Phần đầu của dự định này cho thấy đã được thực hiện không mấy khó. Để thiết lập những căn cứ quân sự vững chắc hầu tiến vào Thái Bình dương, Ấn Độ dương và bảo vệ con đường vận chuyển từ Đông Bắc Siberia, qua eo biển Malacca, Tây Nam Á Châu đến bán đảo Crimea, điện Kremlin trong các năm 80 đến 83 liên tiếp nhiều lần nghiêm khắc phê phán các chánh sách và đường lối quản lý kinh tế tệ hại của CS Hà Nội cũng như là sự xử dụng viện trợ. Dĩ nhiên các lần lên án đó đều có kèm theo đe dọa. Kể cả cái đe dọa năm 1981, đột nhiên Liên Xô mời Bí Thư Đảng Cộng Sản Khmer, Pen Sovan, sang “nghỉ mát” ở Hắc Hải và hứa hẹn quân viện trực tiếp cũng như tăng cường cố vấn cho phe này. Phần còn lại, vẫn chưa được thực hiện được, là làm sao thuyết phục các nước Á Châu khác nghĩ rằng dù vậy những cái tham vọng bành trướng của Trung Cộng trong vùng mới



đáng sợ hơn. Cái toan tính cuối cùng là trong khi trao gánh nặng lâm chiến trực tiếp và đối đầu với các nước lên vai V. ICS, Liên Xô qua đó vẫn là nơi duy nhất để các quốc gia trong vùng có thể thương thảo làm giảm bớt mỗi căng thẳng và tối thiểu đã đạt được những thỏa hiệp mậu dịch song phương. Qua đó họ cũng dễ tách rời từng quốc gia ĐNAC thay vì phải đối đầu trực tiếp với hiệp hội ASEAN vẫn khá chặt chẽ và có thực lực.

Trong khi đó đối chọi với những toan tính và những thành đạt của Liên Xô trong vùng ĐNAC qua bàn tay CSVN, duy nhất chỉ có một thể lực quốc tế là Trung Cộng trực tiếp đương đầu ở Đông Dương. Được coi là trực tiếp vì ít nhất một lần Trung Cộng đã tung quân vượt biên giới "dạy cho Việt Nam một bài học" vào đầu năm 1979. Bài học này dường như không mấy có kết quả và chỉ xảy ra sau chuyến Đặng Tiểu Bình viếng thăm nước Mỹ trở về. Tuy nhiên có thể trong đó cũng có vài ý niệm bày tỏ thái độ rõ ràng của mình cho "người bạn" mới Hoa Kỳ hầu có được một sự hợp tác ít nghi ngại trong tương lai. Dù sao trận chiến ngắn ngày đó kèm theo với một lực lượng quân sự đông đảo đóng dọc biên giới hai nước vẫn tạo được một không khí thù địch căng thẳng mà không thể không khởi âu lo. Rõ ràng từ sau trận chiến đó đến nay, hai bên vẫn luôn tố cáo nhau và những vụ xâm phạm biên giới cũng như vẫn có những cuộc đụng độ quân sự cấp thấp lẫn pháo kích qua lại giữa hai bên.

Đông Dương là chủ điểm chiến lược đã cung ứng những dữ kiện rõ rệt nhất để chứng minh cái thể tương quan cực kỳ bất trắc mà các quốc gia Khối Tự Do đang thực nghiệm. Bất trắc vì tất cả dựa trên sự lưỡng giá và suy luận duy nhất, rằng sự tương tranh ảnh hưởng, mưu đồ thể lực và mâu thuẫn quyền lợi giữa hai cường quốc Cộng Sản sẽ đưa đến sự sa lầy và đảo lộn một chiến lược toàn cầu. Từ căn bản lưỡng giá và suy luận ấy, những cuộc mặc cả đang được thực hiện giữa Hoa Kỳ, Trung Cộng, Nhật Bản và các quốc gia Khối ASEAN.

Trừ trường hợp tự nguyện thực hiện những ảo tưởng, chúng ta hẳn phải xác định rằng không có một cuộc mặc cả nào có thể đem tới những viễn ảnh lạc quan cho tình hình Đông Dương cả. Vấn đề Đông Dương phải được giải quyết trên căn bản của cuộc tranh đấu cho quyền lợi Dân Tộc của ba Dân Tộc Đông Dương vẫn đã và đang kiên trì tiếp tục tranh đấu cho Dân Tộc, Quốc Gia mình. Thực tế đó rồi ra ai cũng phải nhận ra, với thời gian, với chính nghĩa và với quyết tâm của thể lực Dân Tộc của ba quốc gia này. Vấn đề Đông Dương sẽ được giải quyết trên căn bản đó.



# TÂM VÓC CỦA KGB

## Trong Guồng Máy Lãnh Đạo Sô Viết

● Nguyễn Hữu Chí

KGB, một danh xưng gọi tắt từ KOMITET GOSUDARSTVENNOI BEZOPASTNOSTI (Hội Đồng An Ninh Quốc Gia), dưới con mắt ngoại nhân là một tổ chức gián điệp thuần túy, không những nhằm vào chính công dân Nga Sô mà còn nhằm vào công dân các quốc gia khác trên toàn Thế Giới. KGB đặc biệt bao trùm sự thâm hiểm của nó trên đời sống hằng ngày tại Liên Bang Sô Viết. Khác với CIA (CENTRAL INTELLIGENCE AGENCY) của Hoa Kỳ chuyên hoạt động tình báo hải ngoại hơn hoạt động chìm trong quốc nội, KGB bao thầu các phần việc của CIA, FBI (FEDERAL BUREAU OF INVESTIGATION), Phòng Vệ Duyên Hải (COAST GUARD), Biên Phòng (BORDER PATROL) và Mật Vụ (SECRET SERVICE). Các vị Chủ Tịch Nhà Nước có đổi thay chớ KGB vẫn bất biến là một thực thể tối quan trọng cho dầu quyền bính Điện Cẩm Linh được trao về tay ai đi nữa.

KGB, một tổ chức được thành lập từ hơn 67 năm qua, hiện diện đều khắp như nhận xét của một công dân Nga sống tại thủ đô Moscow: Chúng tôi luôn luôn dò xét lẫn nhau vì chẳng ai tin ai hết. Vị nào lên nắm quyền rồi cũng không thể nào loại bỏ hoạt động gián điệp ngấm ngấm đó.

Hiện nay, KGB sử dụng một nhân lực tham mưu 90.000 sĩ quan và 150.000 chuyên viên và thư ký văn phòng. Ngoài ra, lực lượng biên phòng 250.000 gồm cả chiến xa, trực thăng và thiết xa cũng nằm dưới sự điều động của KGB. Tại quốc ngoại, KGB nổi tiếng sung dụng 2.500 thành viên trong số đó ít nhất là 500 hoạt động trên đất



Mỹ. Nhiệm vụ của họ là thâm nhập các cơ quan chính quyền, thu thập tài liệu đặc biệt về kỹ khoa tân tiến, và tìm người phục vụ cho điện Cẩm Linh. Tại quốc nội, KGB có trách nhiệm làm phản gián, phá vỡ mọi chống đối, tìm bắt những phần tử phản động, canh giữ trụ sở trung ương Đảng, điều tra những vụ án phản nghịch và theo dõi chánh kiến trong giới quân sĩ. KGB còn có trách nhiệm điều hành các trại giam, bảo vệ các nơi tồn trữ vũ khí nguyên tử, và sưu tra tất cả các công dân xuất cảnh.

Chi phí điều hành hàng năm cho KGB có thể lên đến từ 6 đến 12 tỷ đô la so với 3.2 tỷ dành cho việc điều hành chánh phủ và hệ thống tư pháp. Dầu có được đặt lên hàng quan trọng đến mức nào, KGB vẫn chịu sự kiểm soát của Ủy Ban Trung Ương Đảng, và thỉnh thoảng được nhóm lãnh tụ Đảng, Politburo, trực tiếp khiển sai.

Từ khi Nikita Khrushchev lên nắm quyền, KGB hoạt động độc lập nhiều hơn trước. Trong vòng hai mươi năm, cấp số tăng lên bốn lần hơn. Yuri Andropov, từng làm trưởng cơ quan này từ 1967 đến 1982, đã đưa VP điều hành ở ngay trong điện Cẩm Linh sau khi ông kế vị Leonid Brezhnev năm 1982. Đến năm 1984, Andropov chết đi, ảnh hưởng KGB không còn mạnh đối với nhóm lãnh tụ Đảng, tuy nhiên cơ quan vẫn được Viktor Chebrikov, người tin cẩn của Andropov, nắm giữ. KGB ngày nay đã thay đổi hình thức hoạt động. Quá khú khát máu và cưỡng ép không còn nữa. Đoàn viên KGB tỏ ra lịch duyệt, thông minh, nhẹ nhàng khi hành sự, ít ra trong lúc sơ ngộ.

Dân chúng Sô Viết tuy vẫn luôn e ngại đối với KGB, không còn pháp phòng bị kêu cửa trước khi sáng trời nữa. Thanh niên tỏ ra bất chấp uy quyền đó. Thế nhưng thiên hạ vẫn tấp nập xin việc với cơ quan. Sự hợp tác với cơ quan vẫn tích cực. Ngoại nhân đương nhiên là mục tiêu dò xét, mà giữa công dân với nhau, theo ước lượng một trong ba, bắt đắ dĩ trở thành điệp viên tuy rằng chẳng ai muốn dính líu đến cơ quan này.

Phương thức khai thác vẫn là cổ điển đối với những ai ngoan cố. Đó là sự đe dọa. Nếu vô hiệu, cơ quan phải dùng đến được phẩm hoặc là mở cuộc lục soát, nguy tạo tang chứng, kể cả hành hung. Trường hợp Andrei Sakharov, phần tử chống đối đứng đầu hiện nay, đã bị KGB chặn bắt trên đường ông tới sở làm rồi đưa ông thẳng đến chỗ lưu đày không theo thủ tục tư pháp nào hết. Sự việc điển hình đó đã xảy ra hồi năm 1980. Một kỹ thuật khác cũng được áp dụng, đó là sự hoán đổi tư thế từ bị thẩm tra đến được tiếp nhận làm thành viên. Những người gốc Do Thái thường được dành để



dàng xuất cảnh với điều kiện tự nguyện hợp tác với KGB để thu thập dữ kiện về những thành phần nguyên gốc Sô Viết hiện đang định cư ở các quốc gia khác, đặc biệt ở Hoa Kỳ.

Đối phó với mưu xảo quyết của KGB, công dân Nga Sô luôn luôn đề phòng trước để có phản ứng thích hợp. Chẳng hạn như muốn biết điện thoại có bị thu bãng hay không, quay số 7 hoặc 115, nếu nghe vang lên dồn dập những tiếng "bíp", đường giây xem như đã bị nghe lỏm. Dân Moscow, mỗi khi bàn chuyện kín, thường rút điện thoại và để nhạc to. Hẳn nhiên sinh hoạt trong điều kiện bất ổn như vậy, dân chúng bắt buộc phải có thái độ tâm lý khác thường. Họ chẳng muốn làm gì hết.

Trong 7 năm qua, KGB đã thành công trong việc đề bẹp phong trào chống đối chánh quyền. Thời kỳ Andropov còn là chúa trùm KGB, hơn 2.000 người đã bị bắt do đó cuộc đấu tranh cho nhân quyền cũng im hơi lặng tiếng theo. Trào lưu xuất cảnh của công dân gốc thiểu số bị cắt giảm từ hơn năm mươi ngàn hồi năm 1979, chỉ còn dưới một ngàn trong năm vừa qua. Chủ đề an ninh quốc gia được đề ra một cách nghiêm trọng. KGB hiện nay đang ở giữa thời kỳ tối tân hóa bằng kỹ khoa thời đại. Hẳn nhiên Đảng Cộng Sản Sô Viết sẽ rất an lòng trước những phê phán của những ngày qua nhờ ở sự canh tân của cơ quan tai mắt đó. Thế nhưng một KGB tân tiến có nghĩa mỗi công dân Nga Sô vẫn được đặt trong tư thế đối phó lẫn nhau, và người Nga Sô nói chung vẫn tiếp tục dành sự tín cẩn của mình cho những người bạn chân thật, mà không bao giờ cho Đảng Cộng Sản cả.

Rất có thể dưới triều đại của Gorbachev, những gì đã tiếp tục vẫn tiếp tục, cho dầu hình thức có cải biến đi chăng nữa.





## GIỚI THIỆU SÁCH

Tập San Đa Hiệu vừa nhận được bản tặng:

### NỬA ĐƯỜNG GỖY CÀNH

Truyện Dài của ĐỒ-QUỐC-ANH-THU

- **ĐỒ-QUỐC-ANH-THU**: một CSVSQ/K21 TVBQGVN, một Cựu SQ Hoa tiêu Không Quân VNCH.
- **NỬA ĐƯỜNG GỖY CÀNH**:
  - Thân phận thê thảm, tủi nhục của người Việt Nam qua quốc hận 1954 và quốc nhục 1975
  - Cái trí trá, thủ đoạn tàn độc của Cộng Sản.

• **NỬA ĐƯỜNG GỖY CÀNH** qua **ĐỒ-QUỐC-ANH-THU** được lồng trong những tình cảm gia đình phải bị phân ly, đau đớn, chết chóc; những hy sinh vô bờ của kẻ làm cha mẹ, người làm vợ làm chồng; những lý tưởng của người trai đất Việt xây dựng quốc gia mà phải nửa đường gãy cành.

Với lời lẽ chân thành và nồng nàn, bi thương và phẫn uất, Đồ-Quốc-Anh-Thu làm độc giả phải rơi lệ, vì **NỬA ĐƯỜNG GỖY CÀNH** là một truyện có thực với tác giả và cũng đau đó, có thực trong một phần đời của chúng ta.

Xin chân thành giới thiệu với độc giả, nhất là CSVSQ vì tác giả cũng đã nói lên một phần đời của CSVSQ TVBQGVN.

Giá đề 7\$US, ngoài Hoa Kỳ và Canada 8\$US.

Địa chỉ liên lạc:

NGUYỄN DŨNG

P.O. Box 18326

San Jose, CA 95158





*Những Giá Trị Thiêng Liêng  
Trong Công Cuộc*

**CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG  
DÂN TỘC**

● Đ.H.

Đi trên con đường hiện tại, cứu nước, cứu dân, nhất định chúng ta sẽ tới đích, cái đích vô cùng vinh quang cho cả Dân Tộc, nhưng bao giờ chúng ta đến?

Đấu tranh giải phóng Việt Nam ngày nay là mục tiêu tối thượng của chính trị Dân Tộc, không những để lật đổ bạo quyền Cộng Sản, mà còn nhằm dựng nên một sinh lộ mới cho Dân Tộc, dựng lại người, dựng lại nước trên một quy mô toàn thể. Vận động của cách mạng giải phóng VN trong thời gian hiện tại phải là nối kết quá khứ với hiện tại để hướng về tương lai. Cách mạng giải phóng Dân Tộc phải do "Tổ Chức" đề ra chính lược lãnh đạo đại cuộc để chiến đấu với kẻ thù CS trên mọi mặt trận từ tư tưởng đến chánh trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, và toàn diện.

Thắng lợi của CMGPDT sẽ không thể và không bao giờ tách rời những giá trị thiêng liêng trong ý thức VN, trong hệ thống tư tưởng VN. Từ ngày lập quốc chưa hề có một cuộc đấu tranh quy mô nào của Dân Tộc mà lại thiếu những giá trị thiêng liêng. Bản chất của Dân Tộc tranh đấu mới là tinh thần và đạo đức cách mạng. Đạo đức cách mạng trước hết là sự ra sức, tận sức đấu tranh để thực hiện mục tiêu nước hòa dân mạnh. Cường lực của đạo đức cách mạng ở nơi lòng người. Đã có lòng với Tổ Quốc thì phải có lòng với nhau, cho nên trị giá thiêng liêng của Dân Tộc phải là chất keo sơn gắn bó lòng người với lòng người trong nghĩa anh em ruột thịt.



Vận động đấu tranh CMGPDT phải xuất phát từ một căn bản chủ yếu là bất cứ ai, bất cứ giai tầng xã hội nào, cũng phải là một thành viên của lực lượng đấu tranh, nhưng cũng chính vì thế, lực lượng rất dễ tan rã hoặc dù kết hợp được lúc đầu nhưng sau cùng sẽ phân hóa nếu không gắn bó bền chặt bởi những giá trị thiêng liêng vô hình nhưng rất màu nhiệm. Nói là vô hình nhưng vẫn như hiện hữu. Sự hiện hữu được thể hiện trong "Tổ Chức", trong tình yêu Tổ Quốc, trong sự kết hợp đoàn kết, trong sự đồng tâm nhất trí cương quyết đánh đổ CS, đem lại Tự Do và Hạnh Phúc cho đồng bào.

Cuộc đấu tranh CMGPDT phải trải qua nhiều đợt đấu tranh và sẽ trải qua hàng loạt những tiến trình lịch sử, hàng loạt những xét lại sửa sai, hàng loạt những đào thải và tự đào thải, và sẽ biến đổi không ngừng. Cái hôm qua sẽ khác cái hôm nay. Tuy khác, tuy có thể sửa sai, tuy có thể loại bỏ từng phần hay tự nó đào thải, con đường của đại cuộc sẽ vẫn thế, vẫn tiến lên phục hoạt, vẫn không thay đổi. Đại nghĩa sẽ vẫn sáng ngời. Muốn đạt được như thế và phải đạt được như thế, muốn có cái hôm qua khác với cái hôm nay mà vẫn liên tục không bị đứt vỡ, thì cuộc vận động đấu tranh của chúng ta trước hết phải nằm trong cái khung của những giá trị thiêng liêng. Giá Trị ấy trước hết nằm trong tình "Chiến Hữu". Anh em "Chiến Hữu" thề nguyện kết hợp với nhau, phải là sự kết nghĩa "Vườn Đào". Đó là nơi tâm phúc, đó là giá trị thiêng liêng nhất để đem thắng lợi về cho cuộc đấu tranh CMGPDT.

Người đấu tranh cách mạng phải luôn luôn tỉnh thức giác ngộ trước những thay đổi trong xã hội VN từ nhiều năm qua, 10 năm ở Miền Nam, 30 năm ở Miền Bắc dưới chế độ Cộng Sản, xã hội đã khác xưa, tâm tính con người, đạo đức con người cũng khác xưa; 10 năm ở hải ngoại, con người VN cũng đã khác con người VN trước kia, khác về lối sống, khác về tâm tính, khác cả về đạo đức. Người cách mạng đấu tranh lại không thể quên bối cảnh của một thời đại và môi trường trong đó bao gồm biến tính của con người, mà con người bao giờ cũng là cái vốn căn bản của đấu tranh. Từ đó ta có thể ý thức được chỗ đứng của chúng ta. Chỗ đứng hôm nay đã khác hơn xưa, đã đổi hơn xưa, không còn là chỗ đứng cũ trong một thể chính quyền hoặc từ một quyền lực của một trung tâm quyền lợi. Cái thể đứng của người đấu tranh cách mạng hiện nay, dù ở cương vị nào, vẫn là cái thể tay trắng. Tay trắng ở hải ngoại lại càng tay trắng bấp bênh vì ta không chế tài được ai, lại không có kỷ cương sắt thép để ràng buộc nhau. Trước sau chỉ còn cái kỷ cương tự nguyện, chỉ những ràng buộc thiêng liêng nhiệm màu để gắn bó nhau cho chặt



chê để vượt thắng những biến tình nơi con người trong một bối cảnh và môi trường sinh hoạt của một xã hội VN đã khác xưa.

Đấu tranh CMGPDT phải được thể hiện qua tình "Chiến Hữu" một lòng một dạ với nhau. "Cái một lòng một dạ với nhau" chính là sức mạnh thần thánh để đạt đến thắng lợi cuối cùng. Làm thế nào trăm vạn lòng không trở thành trăm vạn lòng mà chỉ là một lòng? Trước hết muốn được như thế phải từ tâm phúc quy tụ trong cái nói "Tụ Nghĩa Đường" để làm hạt nhân và là bàn đạp bung ra khắp nước. Cái "nhân" ấy phải là một bọc thịt đã gắn bó như cái bọc trăm trứng "Rồng Tiên", nghĩa là cái bọc từ lòng Mẹ Việt Nam, cái bọc của tình anh em ruột thịt. Tình anh em ruột thịt vốn đã thiêng liêng, tình "Chiến Hữu" còn thiêng liêng hơn cả tình ruột thịt. Bởi vậy, thiêng liêng giữa tình "chiến hữu" có 3 điều tối kỵ cần phải tránh. Một là xảo trá thủ đoạn với nhau; hai là đố kỵ nghi ngờ lẫn nhau; ba là nói xấu nhau sau lưng và kết bè kết phái. Để giữ vẹn toàn sự thiêng liêng của tình "chiến hữu", trước hết ta phải thành tín. Sau tín là lễ, giữ lễ với nhau, trên có lễ của trên, dưới có lễ của dưới, và đó là nguyên tắc lãnh đạo "Hậu lễ, nhún lời để thu phục hào kiệt". Sau lễ là bao dung lượng thứ.

Trong đấu tranh giải phóng Dân Tộc ngày nay không còn mô thức "minh quân" hay "chơn chúa" như xưa, nhưng cái giá trị thiêng liêng của minh quân chơn chúa xưa thì vẫn thế, vẫn là nền tảng của lãnh đạo. Lãnh đạo bây giờ không còn là cá nhân lãnh đạo, dù cá nhân ấy có tài ba lỗi lạc như thế nào. Lãnh đạo ngày nay phải là tập đoàn lãnh đạo và là hệ thống lãnh đạo keo sơn từ trên xuống dưới. Tập đoàn và hệ thống lãnh đạo trong đấu tranh sẽ tan vỡ, vì chỉ là người với xấu tốt lẫn lộn nếu như lãnh đạo không xây dựng trên những giá trị thiêng liêng của đấu tranh Dân Tộc. Nhờ những giá trị ấy mà Lãnh Đạo triệt tiêu được những thủ đoạn mưu gian chước dối và măm móng bội phản nhau. Tóm lại lãnh đạo đấu tranh phải là tập đoàn cách mạng của những trượng phu hào kiệt.





# ĐIẾU VĂN

● PHAN THIẾT

(Điếu văn do Chuẩn Tướng Đỗ Kiến Nhiễu, Đại Diện các Cựu Sinh Viên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đọc trong Tang Lễ Cố Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 3 Trần Hưng Đạo)

Duy năm Ất Sửu, tiết Xuân Mỹ Quốc, ngày 30 tháng 3, chúng tôi cựu SVSQ/TVBQGVN kính bày lễ nghi vong tế hương hồn bạn đồng khóa, bậc thầy và người đàn anh khả kính, Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ.

Nhớ lại thưở:

Kẻ phương xa thống-trị  
Bầy quý đồ xướng cuồng  
Trăm họ tang thương  
Người người cảm hận.

Vì thế nước đảo điên,  
Nên lòng trai dấy động.  
Đã từ bỏ chăn êm nệm ấm,  
Quyết một lòng ném mật, nắm gai.  
Chớm tuổi hoa niên đã đầu quân vào trường Hiện  
Dịch  
Đem tài trai mong dựng lại thanh bình.  
Trên thiết mã trải bao chiến trận,  
Một giải quê hương, từ Bắc vào Nam,  
Quân tinh nhuệ kéo đến,  
Bọn cường khấu phải tan.  
Từ tiểu đơn vị cho đến cấp Sư Đoàn,  
Một thưở rạng tài điều binh khiển tướng.



Cũng có lúc:

Phải gác nghề cung kiếm,  
Đưa vai gánh vác việc chăn dân.  
Vùng Ấp-Bắc một dạ An-Bang,  
Đất Mỹ-Tho nức lòng tái thế.  
Danh vang một cõi,  
Tiếng nổi bốn vùng.  
Về trường xưa diu đất lớp đàn em,  
Dem tâm huyết trui rèn người hậu thế.

Nhưng không may:

Vận nước đến hồi nghiêng ngả,  
Cơ trời chuyển vận đổi dời.

Hận vì thế yếu, binh đơn nên đành nuốt hờn bỏ xứ,  
Buồn vì kiệt lực, sức tận cùng vẫn ngậm đắng trông về Nam.

Đã đành rằng:

Tử sanh tại số,  
Đường trần gian ai mài miệt mãi bao giờ.  
Nhưng quốc thù chưa trả,  
Một đời dọc ngang chưa thỏa chí tang bồng.  
Ăn cù lao, nghĩa vợ chồng, tình phụ tử,  
Bao tình cảm quấn quanh như sương quyện đêm tàn.  
Hồn chưa về chín suối,  
Vía phảng phất mười phương.

Nhưng chết đã đề danh tuế nguyệt,  
Cũng như sống từng an định cõi bờ.  
Anh linh đó nếu còn vẫn vợ xú lạ,  
Xin nương theo tiếng trống bóng cờ.  
Xuôi về với tiền nhân đất tổ,  
Hộ trì cho nghiệp cả ngày mai.

Chúng tôi, bạn đồng khóa, đàn em và học trò cũ:

Lễ nghi xin lấy trọn tấm thành,  
Hương khói gọi tỏ niềm kính cần,  
Đau lòng khắp bái,  
Hồn hiển linh xin chứng giám nỗi ưu-hoài.

Xin vĩnh biệt, Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ!

# Ai Thật Sự Cầm Quyền Nga Sô ?

**John Baron**

*Nguyệt san READER'S DIGEST*

*tháng 7/1985*

*Hải Triều dịch thuật*

**Không phải Brezhnev và càng không phải Gorbachev. Theo hai tác giả nổi tiếng thì trong Cộng hòa Liên Bang Sô Viết quyền lực thực sự nằm trong tay của một tập đoàn bí ẩn bị thúc đẩy bởi tham vọng quyền hành và đặc lợi.**

Hắn lo ngại cho cái bụng béo bở của mình vì các bữa ăn tối tiêu biểu của hắn gồm nhiều trứng cá ngon, thịt bò đút lò và rượu bố trong khi người thường dân Sô Viết gặp phải khó khăn để mua nhiều khoai tây và bắp cải trong các gian hàng thực phẩm của nhà nước.

Hầu hết các gia đình Sô Viết phải chầu chực hàng năm trời mới thuê được một căn nhà nhỏ hẹp, riêng gia đình hắn sống thoải mái trong căn nhà rộng trong quận lý hợp thời trang được sở tình báo Nga (KGB) tuần phòng và bảo vệ. Vào những ngày cuối tuần hắn nghỉ mát trong biệt thự ngoại ô do công chúng bỏ tiền xây cất và bảo trì. Nhờ được mua hàng với giá rất rẻ hắn có thể mua các sản phẩm Tây phương được nhiều người thèm khát tại các gian hàng đặc biệt không cho công chúng bên mảng. Tài xế, xe cộ cũng như các tiện nghi thượng hạng trên phi cơ xe lửa đều thuộc quyền xử dụng của hắn.

Bên trong Sô Viết, lương của hắn được giữ kín, nhưng chúng tôi biết hắn được trả cao gấp chín lần lương của một người kỹ sư Sô Viết bình thường, khoa học gia hoặc giảng viên đại học. Thêm vào tiền lương, hắn có thể ăn hối lộ để dàn xếp việc nhập học, du lịch ngoại quốc, phân lô các nhà cho thuê và bổ nhiệm người vào vài công việc.

Từ trước tới giờ quyền lực thuộc về hắn. Người ta sợ hắn. Mà người ta sợ hắn là phải.



### Hắn là ai ?

Hắn là một hội viên cổ hủ tiêu biểu của một giai cấp chính trị có đặc quyền — gọi là *Nomenklatura* — gồm khoảng 250 ngàn người lập nên một tổ chức phong kiến kiểm soát cả KGB, quân đội, 18 triệu đảng viên Cộng đảng và luôn cả khối quần chúng.

Trên thực tế, *Nomenklatura* là một nhóm Sơ Viết có nghề nghiệp chính thức là lãnh đạo. Cẩm nang Sơ Viết “Sự Kiến Tạo của Đảng” được sử dụng trong các viện đại học Mác-Lê, có lần ghi nhận rằng “Những ai được cất nhắc lên *Nomenklatura* là được vào các chức vụ quan yếu”. Nhà vật lý học Andrei Sakharov nói với chúng tôi rằng “Vào đầu những thập niên 1920 và 1930 — Và khẳng định vào thời hậu chiến — một giai cấp quan lại đặc biệt của Đảng đã được thành lập và có thể nhận thức được. Đây là *Nomenklatura* đúng như cái tên hội viên của tổ chức này gọi chính họ.”

Những người đàn ông và đàn bà này luôn luôn tìm cách nguy trang, chỉ xuất hiện như là những công chức quyền hoặc là các giới chức hành chánh khiêm nhượng. Ngày nay hai cuốn sách đã lột trần sự che đậy của họ và cho biết rằng họ là những người thật sự cai trị Nga Xô.

Cuốn sách *Nomenklatura* của tác giả Michael Voslensky lột mặt nạ của giai cấp đặc quyền bằng các chi tiết chính xác và hùng hồn. Đã từng là một hội viên của *Nomenklatura* ở Nga, khi chạy đến Tây phương, Voslensky cho thấy tại sao việc người nào trở thành lãnh tụ của Sơ Viết lại chẳng phải là vấn đề nữa. Bất cứ lãnh tụ nào cũng bị bó buộc một cách cần thiết và hy sinh cho quyền lợi của *Nomenklatura*, bởi vì ông ta cần có sự hợp tác của nó để thi hành bất cứ một chương trình nào. Ông viết “Khrushchev và ngay đến các người kế vị sau này đã chẳng là gì cả, nếu không phải là những công cụ thực hiện ý đồ của *Nomenklatura*”.

Cuốn sách nhan đề “Mưu Sinh Không Đủ” của tác giả Richard Pipes, giảng viên sử ký Nga Xô tại đại học đường Harvard lập luận rằng chỉ có sự thấu hiểu về những nhu cầu của *Nomenklatura* mới có thể cảm nhận những gì ở phía đằng sau những chính sách đối nội và đối ngoại của Sơ Viết. Ông Pipes cảnh giác rằng “để củng cố các đặc quyền, *Nomenklatura* chủ trương nặng về khủng bố. Tại quốc nội, nó hăm dọa trục xuất hoặc bỏ tù những ai dám cản trở; tại quốc ngoại nó thổi phồng hiểm họa của chiến tranh nguyên tử. Khi nó có khả năng duy trì tình trạng hiện tại, thì sự căng thẳng Quốc tế đè nặng với tất cả những sự nguy hiểm là chuyện không thể tránh khỏi cho dù Tây phương có thiện chí hòa dịu tới đâu cũng không ích gì.



### Quái Vật Của Những Quái Vật

Sau khi Lenin và các đồng chí cách mạng tiếp thu tất cả các kỹ nghệ và nông nghiệp của Nga Sô, họ đã tạo nên một chế độ chính trị quan lại to lớn để quản trị những gì họ mới chiếm. Muốn tạo thành ê kíp họ phải thu dụng những người ngoại đảng — đó là những người bon chen và những kẻ xu thời. Số người gọi là “Cộng sản mới” này vượt trội hơn con số đồng chí cách mạng của Lenin.

Như Voslensky nói “Họ thấy rằng những sức mạnh mới không biệt đãi nên mục tiêu duy nhất của họ là bò sát đến trung tâm quyền lực”

Stalin củng cố quyền lực của mình bằng cách đưa những thư lại ký sinh chịu làm nô lệ cho ông ta để được vinh thân vào những chức vụ quan trọng trong đảng. Rồi những cuộc thanh trừng đẫm máu trong thập niên 1930 ông ta đã quét sạch những đồ đệ già nua của Lenin là những người được Voslensky mô tả như đã mắc phải lỗi lầm tin theo chủ nghĩa Mác-xít và sự xây dựng một cộng đồng chủ nghĩa xã hội thật sự. Sự khai trừ các người đó đã làm vững mạnh Nomenklatura của Stalin nhiều hơn nữa. Rồi cuộc Stalin hoàn toàn tùy thuộc vào tổ chức này để thi hành chính sách độc tài. Voslensky nhận xét “ông ta là quái vật cha đẻ của các quái vật, và ông ta biết rằng họ chỉ coi trọng những ước muốn của ông ta trên nguyên tắc là ông ta cũng coi trọng những nhu cầu của họ”

Khi Stalin tại quyền, Nomenklatura rất ngán sợ ông ta. Cái chết của ông rất khó hiểu và không còn ai phải sợ sệt nữa. Nomenklatura càng bám chặt hơn nữa vào việc chỉ đạo chính phủ. Lợi dụng vào những thành quả lao động cao điểm nhất của Sô Viết, nó mạnh dạn tách rời và đứng lên trên quần chúng, coi họ như là những mối đe dọa cho quyền hành của nó. Nó bắt lực, băng hoại và vô luật lệ, nhưng bất cứ nhà lãnh đạo Sô Viết nào cũng tuyệt đối cần đến nó. Pipes viết “nó đã trở thành chủ nhân ông của một căn nhà mà trước đó nó đã xin vô làm nô bộc.”

Stalin đã ra đi giữa lúc một tân xã hội đang hình thành một kiến trúc quyền lực cha truyền con nối như những giòng dõi các hoàng gia. Chức hội viên trong đảng như là một căn bản tuyệt đối để trở thành người Sô Viết ưu tú và sáng chói nhất, không phải vì những lý tưởng Cộng sản do đảng chủ trương, nhưng vì nó đơn thuần là phương tiện đưa người ta đến quyền lực. Voslensky giải thích rằng đảng chỉ là hình thức mà thôi.

Nhưng sau nghi thức đó máu sẽ giải quyết tất cả. Ông ta viết



“mỗi giai cấp thống trị cố truyền lại đặc quyền của mình cho con cháu. Đó là việc đang xảy ra trong Nomenklatura của Sô Viết”. Ông đưa các dẫn chứng như sau:

Yurii, con trai của Leonid Brezhnev, được bổ nhiệm làm Tham mưu phó cục Ngoại thương; Ludmila, ái nữ của Thủ tướng Aleksei Kosygin được bổ nhiệm quản lý thư viện Văn hóa Ngoại quốc của quốc gia tại Mạc-tu-khoa; Anatoly, con trai của Andrei Gromyko đột nhiên được cất nhắc lên cái chức vụ ngoại giao quan trọng trong tiểu ban bí thư trung ương. Danh sách này còn tiếp tục — các anh em họ, các phu quân, các con rể có trực hệ và có liên hệ với Đảng, âm thầm len lỏi vào kiến trúc của quyền lực tự tôn.

### **Giai Cấp Ký Sinh**

Làm thế nào sự kéo dài áp bức của nhóm băng hoại Nomenklatura có thể đặt nặng mãi lên đầu lên cổ của người dân Sô Viết? Có một cách là tạo nên các căng thẳng Quốc tế và ảo tưởng đe dọa của Tây phương đến mẫu quốc. Pipes viết “Trong một thế giới thật sự hòa bình, sự tồn tại của giai cấp ăn bám Nomenklatura bị đe dọa.”

Người Nomenklatura cũng nhận thức rằng các hệ thống kinh tế và xã hội của dân chủ tư bản vượt trội hẳn Sô Viết. Hẳn ta sợ rằng một khi khối Tây phương tự do chỉ rõ cho khối quần chúng Sô Viết thấy rằng họ còn có cơ hội khác thì đó là lúc dân Sô Viết sẽ nổi dậy.

Voslensky giải thích Đối tượng tiêu diệt Tây phương của các nhà lãnh đạo Sô Viết là việc hiển nhiên, cho nên thái độ khiêu khích hoặc hòa hoãn đầu dụ của Tây phương không làm các nhà lãnh đạo Sô Viết từ bỏ việc thi hành các phương tiện đạt mục tiêu đó.”

Lịch sử đã bị hoen ố bởi sự đổ nát của các chính sách lờn khùng của các nhân vật Tây phương là những người không chịu hiểu rằng quyền lợi của Nomenklatura dị biệt sâu xa với quyền lợi của người dân Sô Viết. Tại hội nghị Yalta 1945, Tổng Thống Hoa Kỳ Franklin Roosevelt đã cố nâng đỡ “quyền lợi quốc gia hợp pháp của Sô Viết” bằng cách chuyển nhượng Đông Âu cho người Nga. Ông ta lý luận rằng chỉ có làm cho người Sô Viết cảm thấy bảo đảm thì họ mới cư xử như những hội viên dân chính trong cộng đồng thế giới. Cũng theo lập luận như vậy, hành pháp dưới thời Tổng Thống Johnson, vào thập niên 1960 đã quyết định cho phép Sô Viết được ngang hàng với Hoa Kỳ về vũ khí hạch tâm. Trong thập niên 1970 các nhà hành pháp thuộc đảng Cộng Hòa đã tìm cách thay đổi hành vi của Sô Viết bằng cách kéo Nga Sô vào mạng lưới quyền lợi hỗ tương với biên



pháp hòa dịu. Để chứng tỏ thiện chí, chính phủ Hoa Kỳ và các đồng minh đã cung cấp cho người Nga những kỹ thuật tân kỳ và bảo trợ các Quốc gia thuộc khối Xô Viết được vay mượn trên 50 tỷ mỹ kim.

### **Tập Hợp Khủng Hoảng**

Khi nhận những món quà, Nomenklatura phản ứng đúng theo châm ngôn của Nga mà Lenin đã từng thích thú nêu lên "Nếu cho thì nhận, nếu đánh thì chạy nhanh". Nomenklatura đáp lại món quà hòa dịu (détente) bằng cách dựng nên các chính phủ bù nhìn ở Ethiopia, Angola và Yemen, hỗ trợ các phiến quân Mác-xít ở Trung Mỹ, xâm lăng Afghanistan, miệt thị các hòa ước tài binh và tăng cường việc bành trướng quân sự.

Qua các chiến dịch tuyên truyền, liên bang Xô Viết đã và đang cố gắng định nghĩa hòa bình như là sự cung phụng cho các nhu cầu và nó cố chế tạo vũ khí hơn là sản xuất thêm người để sử dụng, điều này dường như là mối đe dọa của hòa bình. Voslensky tuyên bố: "Điều Nomenklatura muốn là sự chiến thắng chứ không phải là chiến tranh. Nó tấn công kẻ yếu và sợ kẻ mạnh; nó đánh đổ kẻ ươn hèn và chạy trốn trước người kiên cường. Nó sẵn sàng chế ngự cả Thế giới nếu cơ hội đến và nó sẽ tự tan rã nếu phải đương đầu với sự kháng cự."

Voslensky và Pipes có cùng quan điểm rằng Nomenklatura không bao giờ đồng ý các việc canh tân cho đến khi các khủng hoảng nội bộ trầm trọng làm nguy hiểm đến thế lực của nó. Chỉ sự khủng hoảng như vậy, tập hợp lại, nó sẽ cho Thế giới một cơ hội lịch sử.

Tại Tây phương, cách mạng kỹ nghệ lần thứ hai phát sinh bởi kỹ nghệ "Si-li-côn" đang tiến hành nhanh chóng hứa hẹn các công dân các nước dân chủ kỹ nghệ một sự phồn thịnh và kiến thức thực tiễn từ trước đến nay. Cùng một lúc, những người Nomenklatura nhìn thấy nền kinh tế vô hiệu của Xô Viết đang lao đảo dưới gánh nặng chi tiêu quốc phòng.

Chúng bị vọp bẻ khi các thuộc địa ở Đông Âu và Cuba ngày nay ăn bám hơn là bồi dưỡng nền kinh tế liên bang Xô Viết.

### **Các Bí Mật Xấu Xa**

Sự bí mật xấu xa còn con của bất cứ nền kinh tế cộng sản nào theo như lời của Pipes chỉ rõ là "phục vụ cho các cứu cánh chính trị tối cao". Cứu cánh chính trị trong hệ thống Xô Viết là duy trì sự an ninh của Nomenklatura. Pipes quả quyết "bất cứ người dân Nga nào có trình độ trung học cũng thừa biết các sai lầm của chính sách kinh tế trong xứ sở và biết làm cách nào để sửa đổi."



Sự khó khăn là mỗi cuộc tái thiết sẽ đưa lại các tiến bộ quan trọng trong việc thi hành chính sách kinh tế (ví dụ cho phép tiểu thương tự do gia tăng hoặc kiểm soát chặt chẽ các sự hoang phí) có thể sẽ làm suy yếu một cách không tránh khỏi các bám víu vào quyền lực của Nomenklatura. Vì vậy Nomenklatura “nói về sự thay đổi hệ thống đi quanh vấn đề, tái xếp đặt... nhưng không bao giờ thật sự đến gần việc tái thiết.”

Sự thoái hóa của xã hội Xô Viết sẽ gia tăng nếu không có sự tái thiết. Rốt cuộc sự băng hoại sẽ làm nguy hại đến sự sống còn của Nomenklatura. Đến chừng đó Nomenklatura có thể quyết định chấp nhận những sự bất trắc của tái thiết còn hơn là ngày tàn của họ — chỉ lúc đó khắp năm châu mới có hy vọng đến việc tài bình và hòa bình. Lời sau cùng của Pipes là các chính phủ Tây phương nên làm hết sức mình để hối thúc quyết định bắt buộc của Nomenklatura. Pipes khẩn khoản rằng “hãy để Cộng sản tự diệt chính nó” bằng sự khước từ viện trợ cho Nomenklatura.

Gần nửa thế kỷ trước, Thủ tướng Anh Winston Churchill đã nói: “Nga Xô là một sự khó hiểu được bao phủ bởi nhiều bí ẩn khác.” Hai cuốn sách nhan đề Nomenklatura và Survival is not Enough (Mưu sinh không đủ) giúp vạch trần các điều bí ẩn trên.





● Thơ Nguyễn văn Ngọc

Đã nấy trăng rồi lưu lạc  
Quê hương xa cách nghìn trùng  
Nhớ quá vầng trăng thuở trước  
Êm đêm như những nụ hôn.

Đảo mùa trăng đảo mùa trăng  
Đêm nhiệt đới trắng màu huyết  
Nhớ trăng xưa nhớ tình nhân  
Đêm nào dưới trăng em khóc.

Không còn vườn khuya đầy trăng  
Ngồi bên nhau và em hát  
Đêm trong gió hương dạ lan  
Anh biết tình yêu có thật.

Không còn đường nhỏ đầy trăng  
Anh đưa em về phố cuối  
Hàng cây lặng đứng băng khuâng  
Mắt em đầy trăng đắm đuối.

Bỏ lại em bỏ lại trăng  
Anh vượt trùng khơi vượt chết  
Thanh bình chưa mà trăng tan  
Mà trăng vẫn đầy nước mắt.

Đảo mùa trăng đảo mùa trăng  
Anh lạ xa anh cô đơn  
Cả hồn anh trắng tưởng tiếc  
Ơi nhớ em nhớ cố hương.

NGUYỄN VĂN NGỌC  
Galang mùa trăng thứ năm

Đảo

Mùa

Trăng





# BÊN TRONG

● TRẦN DU

**B**uổi họp bắt đầu. Chủ tịch Hội Cựu Quân nhân trại bước lên khán đài. Nhìn qua một loạt những người đến tham dự, ông bắt đầu phát biểu:

— Thưa tất cả các Anh Em, như các Anh Em đã biết nhiệm kỳ 40 sắp chấm dứt vào tháng tới, cuối tháng này Trại sẽ có một cuộc bầu cử để chọn lựa người vào Ban đại diện nhiệm kỳ 41. Nhiệm kỳ 40 tốt, xấu hay dở các Anh Em đều đã biết. Trung Tá người Phi, cố vấn Trại đã nói chuyện với chúng tôi tuần qua, ông đã bày tỏ sự quan tâm đặc biệt về sinh hoạt của Trại, về sự điều hành của Ban Đại diện cũng như về tình hình an ninh, phá rối trong Trại. Ông khuyến cáo chúng tôi là Hội CQN nên đóng góp tích cực hơn nữa vào việc giúp đỡ đồng bào, ổn định Trại. Ông có nói nếu tình trạng sinh hoạt trong Trại không được cải thiện, buộc lòng người Phi phải nhảy vào chỉ huy toàn bộ cơ cấu, lúc đó tình hình sẽ như thế nào, chắc các Anh Em cũng có thể đoán biết. Hơn nữa trong số mười ngàn người tỵ nạn tạm cư ở đây chẳng lẽ lại không có những người tài đức ra gánh vác

trách nhiệm với đồng bào hay sao mà lại để người Phi khống chế chúng ta. Là những người đã từng cầm súng chống Cộng, là những người đã từng hy sinh đấu tranh gian khổ với Cộng sản, chúng ta không thể ngồi đứng đưng an nhàn ở nơi đây để nhìn thế sự xoay vần ra sao cũng được. Trung Tá người Phi nói với tôi, Hội CQN chúng ta nên đóng góp nhân sự tích cực hơn nữa vào nhiệm kỳ tới, bằng cách lựa chọn những người có khả năng ra ứng cử và vận động để những người này đắc cử. Do đó, trong buổi họp ngày hôm nay, chúng ta cố gắng đề cử ra những người giỏi, có khả năng để tranh cử với người của các Hội đoàn bạn vào cuối tháng. Như chúng ta đã biết mỗi vùng sẽ có hai người, một người là Trưởng vùng, một người là Đại biểu, ở Trại này có mười vùng, cho nên sẽ có khoảng 20 người ra tranh cử. Trong số 10 đại biểu sẽ bầu ra Chủ tịch và phó Chủ tịch. Chủ tịch và phó Chủ tịch sẽ chọn lựa Cấp Trưởng các Ban Ngành. Do đó trọng tâm của buổi họp ngày hôm nay, chúng ta đề cử ra nhiều người, sau đó bằng lá thăm chúng ta sẽ chọn lọc ra 20 người để ứng cử. Hội CQN chúng ta sẽ cố gắng vận động để họ thắng cử vào nhiệm kỳ tới. Đó là ý kiến của chúng tôi, xin trình bày với tất cả Anh Em. Hội CQN của chúng ta ở Trại này được vào khoảng 500, hiện diện ngày hôm nay khoảng 300, theo chúng tôi với con số này, chúng ta có thể bàn thảo việc này được. Chúng tôi xin dứt lời, các Anh Em nào có ý kiến gì xin mời lên phát biểu và chúng ta cùng nhau giải quyết...

Tiếng vỗ tay vang lên và tiếng xì xầm lan rộng. Một người đứng lên phát biểu:

— Xin Ban Đại diện cho biết tiêu chuẩn để đưa người ra ứng cử?

— Thừa tất cả các Anh Em, chúng tôi xin đưa một vài tiêu chuẩn: Thứ nhất, người đang ở vùng nào thì ra ứng cử tại vùng đó, không được nhảy sang vùng khác. Thứ hai, trình độ Anh ngữ phải tương đối khá. Thứ ba, bản thân không có liên hệ đến Cộng sản. Đó là một vài điểm căn bản mà các Anh Em cần lưu ý khi đưa người ra ứng cử. Như các Anh Em đã biết, trong Trại này có nhiều Hội đoàn, Đoàn thể..., dĩ nhiên họ cũng đưa người của họ ra ứng cử và vận động để thắng cử, do đó chúng ta phải đưa những người khá, không có thành tích... để dễ dàng vận động cho họ đắc cử trong Ban Đại diện Trại....

Mười lăm phút trôi qua. Mọi người bàn luận sôi nổi. Lần lượt người của từng vùng giới thiệu các ứng cử viên. Ông chủ tịch CQN nói:



— Các Anh Em đã đề cử khoảng năm mươi người cho mười vùng, nếu các anh em không có ý kiến gì thì chúng tôi xin bước qua phần thứ hai, tức là bỏ thăm chọn lựa hai mươi ứng cử viên...

Một người giơ tay có ý kiến. Ông nói:

— Thưa Quý Ban Đại diện, trong số năm mươi người ra tranh cử, chúng tôi nhận thấy có nhiều người không đủ tiêu chuẩn mà Quý Ban Đại diện đã nêu ra, như trường hợp ông Nguyễn Văn X. Theo như tôi được biết, sau ngày CS chiếm chính quyền, ông X. đã làm việc với CS, có những hành vi và thái độ thân Cộng. Ông đã cấu kết với Công an CS để tổ chức vượt biển. Đồng bào đã “phát hiện” và đang làm đơn tố cáo đương sự. Tôi xin Ban Đại diện hãy xét lại từng trường hợp của các ứng cử viên để tránh nhầm lẫn sau này...

Ông Y. người đưa ông X. ra tranh cử bước lên. Ông nói:

— Thưa Quý Ban Đại diện, thưa ông Z. (người vừa tố cáo), tôi biết rõ ràng trường hợp ông X. nên mới đưa ông ra tranh cử. Sau ngày CS chiếm miền Nam, ông X. đã vào trại tập trung của CS, ông ở tù 6 năm, và sau khi ra tù ông đã làm việc trong Tổ hợp sản xuất nông phẩm. Chúng ta không nên kết tội và chụp mũ bừa bãi lẫn nhau. Chế độ nào cũng phải làm việc mới có ăn. Sống dưới chế độ CS mà không làm trong các công xưởng CS thì làm cái gì? Theo như ông Z. vừa nói, thì ai làm trong các Tổ hợp CS đều là CS hay thân cộng hay sao? Tôi xin hỏi ông Z. sau ngày CS chiếm miền Nam, ông đã làm gì để sống? Hay ông ngày trước đã tham nhũng quá nhiều nên sau này khỏi làm gì hết mà vẫn có ăn...?

Ông Z. bước lên hùng hổ nói:

— Bản thân tôi thì sau ngày CS chiếm miền Nam chỉ ở tù chứ không làm gì cả. Gia đình tôi ở cùng địa phương với ông X. nên tôi biết rõ. Ông làm Trưởng ban kế hoạch của Tổ hợp, hưởng nhiều đặc quyền, đặc lợi của CS, rồi sau đó cấu kết với “Ba Râu” để vượt biển. Ba Râu là một tên CS “ba mươi”, một người tráo trở, quỷ quyệt mà ở địa phương tôi ai cũng biết. Khi CS vào nó đã hòa theo, gây nhiều tội ác đối với “nhân dân”, sau đó CS tình nghi nó bán bãi cho người Tàu nên không tin dùng nữa. Nó bất mãn nên mới tìm cách vượt biển. Tôi nói là có bằng chứng hẵn hoi, tôi không chụp mũ hay tố cáo bừa bãi...

Ông X. bước lên khán đài. Ông nhìn ông Z. và nói:

— Thưa Ban Đại diện Hội CQN, thưa tất cả các Anh Em. Chúng tôi xin thành thật cảm ơn một vài Anh Em đã đưa tên tôi ra để



tranh cử. Việc này thật là ngoài ý muốn của chúng tôi. Quý vị khỏi phải nhọc công tranh luận về trường hợp của cá nhân tôi. Tôi xin rút tên ra khỏi danh sách tranh cử. Đáng lẽ tôi ngừng ở đây, nhưng chẳng lẽ có người nói tôi là thân Cộng hay CS mà tôi không lời nào để biện minh hay sao. Do đó tôi xin Quý vị vài ba phút để nghe tôi trình bày. Tôi đã ở tù dưới chế độ CS sáu năm, ông Z. cũng đã ở tù với tôi một thời gian dài, ông chống Cộng ra sao trong nhà lao tôi cũng đã thấy và cũng không cần kể ra cho thêm xấu. Sau khi ra tù, tôi làm trong Tổ hợp Sản xuất Nông phẩm với một số lương khá cao, và đúng như lời ông Z. tố cáo CS đã cho tôi hưởng nhiều đặc quyền, đặc lợi hơn những người khác trong Tổ hợp. Một điều dễ hiểu là tay nghề tôi khá hơn người khác, tôi làm việc siêng năng, cần cù, yêu thích công việc. Như vậy CS mới thả lỏng cho tôi và tôi mới có ngày nay. Tôi tự hỏi khi tôi ở tù cũng như khi tôi làm trong Tổ hợp, tôi có làm tay sai cho giặc, hay chèn ép bóc lột người khác để ông Z. tố cáo hay không? Hay người ta đã làm điều đó để rồi đổ tội cho tôi. Dưới chế độ nào tôi cũng không làm gì xấu và không bao giờ xấu hổ với lương tâm, thế là đủ. Tôi xin nói với Quý vị, những người nào không chịu khuất phục CS, không tuân hành theo chúng, thì đã bỏ mạng ở trong tù hay trên rừng sâu núi thẳm, còn đâu để mà qua đây huênh hoang khoác lác chụp mũ người này, kết tội người kia. Người khôn ngoan là người biết sống theo hoàn cảnh để chờ ngày trả thù rửa hận. Tôi không có chí lớn, tôi chỉ là một con người bình thường như bao người bình thường khác. Tôi không thích CS, nên tìm đường ra đi. Có người giới thiệu tôi với Ba Râu. Y có ghe tàu, tôi bỏ tiền và ra đi với y. May mắn là đến được xứ sở này. Đi với Cộng Sản năm vùng, là CS năm vùng. Ông Z. học ở đâu hay vậy, đây là lý luận của CS đó. Tôi mong ông hãy suy nghĩ kỹ trước khi nói. Xin các ông hãy để cho tôi yên thân. Tôi không bao giờ dám mơ tưởng đến chức Chủ tịch, hay phó Chủ tịch để các ông tuyên truyền rí tai nói tôi là thân Cộng hay Cộng Sản. Đừng nên giở thủ đoạn hạ cấp để chà đạp người khác đặng mưu cầu tư lợi. Đừng nên vu oan giá họa cho người. Tôi xin dứt lời. Một lần nữa yêu cầu Quý vị đừng tranh cãi thêm về trường hợp của một kẻ xấu như tôi. Xin cảm ơn Quý vị...

Hội trường im lặng rồi xôn xao lên từng hồi. Du ngồi một góc hút thuốc. Ông già ngồi cạnh Du nói:

— Này Chú, tại sao Chú không có ý kiến gì hết? Những tên xôi thịt, tranh dành ăn uống đang vung vít trên khán đài. Tại sao Chú không làm cho chúng nó câm miệng lại?

Du cười, nhả từng hơi thuốc:



— Bác nói tôi phải làm gì bây giờ? Mà tôi có nói thì nào có ai nghe? Họ thường tự hào họ là những người khôn ngoan, những người đã từng ở trong quân ngũ vài chục năm, tài năng của họ về tham nhũng đã đạt đến mức siêu đẳng, ai cũng tự cho mình là ông trời con, Ai cũng là Chủ tịch hết, không ai chịu nghe ai đâu..., vậy tôi nói để làm gì kia chứ?

— Chú không thấy sao, “băng” thằng Tám đang thẳng thắn, kỳ này nó đưa toàn tay chân thân tín của nó ra tranh cử để tiếp tục ăn uống thêm một nhiệm kỳ nữa. Tôi đã già rồi, ăn nói lảm cẩm không lại bọn chúng, các Chú còn trẻ hăng hái mà tại sao cứ ngồi yên. Bọn chúng là cái thá gì mà cứ chụp mũ người này, ghép tội người kia chứ?

Ông già khoa tay chỉ lên khán đài, nói tiếp:

— Chú hãy nhìn xem, bây giờ bọn nó lại moi móc, chụp mũ người khác...

Du nhìn lên. Một người đàn ông có khuôn mặt bị thối, mắt nhỏ, đang quơ quào hò hét:

— Thưa các Anh Em, chúng ta phải đoàn kết một lòng một dạ “đè bẹp” các thế lực Cộng Sản và thân Cộng Sản ở trong Trại. Không để bọn chúng ngoi lên phá hoại nếp sống bình lặng của chúng ta ở đây. Chúng ta đã thua CS vì tình cảm cá nhân quá nặng, bây giờ nhất định chúng ta không thể để CS lợi dụng tình cảm của chúng ta để đánh bại chúng ta lần nữa. Phải cô lập những phần tử thân Cộng hay có liên hệ đến CS, nhất định không liên lạc, giúp đỡ, giao dịch với họ, như trường hợp ông X. vừa qua...

Một người trẻ tuổi bước lên khán đài nói:

— Ông định nghĩa thế nào là có liên hệ với CS? Làm lao công cho CS để kiếm miếng cơm như Trung Tá X. các ông cũng ghép tội là thân Cộng, vượt biển đi chung ghe với CS cũng là thân Cộng luôn. Có thân nhân đi theo CS cũng là CS nốt. Các Anh thật là thâm hiểm. Chỉ có “đỉnh cao của trí tuệ loài người” của CS mới nghĩ như vậy. Một người làm ba đời con cháu phải chịu tội. Cha nào con nấy. Anh nào Em đó.... Các ông lấy tư cách chính quyền nào để kết án người này, chụp mũ người kia. Tôi cho các ông biết, các ông không có chút tư cách gì để ghép tội những người không đồng ý với quan điểm của các ông. Các ông luôn luôn kêu gào đoàn kết, đoàn kết..., nhưng các ông đã cố tình chia năm xẻ bảy Hội CQN này để thủ lợi riêng tư. Không còn ai nghe và tin tưởng ở các ông đâu...

Hội trường trở nên hỗn loạn. Mọi phe nhóm đều đưa người lên



phát biểu để cố tình triệt hạ lẫn nhau cho bằng được. Bản thân lem nhem, tham nhũng. Làm “ăng ten” trong tù, bợ đỡ cúi lòn CS để được về sớm. Lương gạt người khác trong các vụ vượt biển. Thân Cộng và tình nghi hoạt động cho CS. Các đề tài cứ xoay đi, xoay lại từ nhóm này đến nhóm khác.... Một buổi tối đã trôi qua mà vẫn không có một chút kết quả gì. Suýt tí nữa thì các phe nhóm đã thanh toán nhau tại hội trường. Du bỏ về. Dọc đường một vài khuôn mặt “xôi thịt” chập chờn ẩn hiện. Thiếu Tá Z., Trung Tá H., Đại Úy A. ..., những người phát biểu hăng hái nhất trong buổi họp. Du làm sao quên được chiếc nón sắt chứa đầy muối và một vài cọng rau nổi lênh bênh trong trại tù B ba năm về trước. Cựu Thiếu Tá Z. cầm chiếc nón sắt phang thẳng vào mặt Đại Úy V. sau một hồi cãi lộn kịch liệt vì chia phần ăn không đồng đều. Đại Úy V. vùng lên, hai tay bùm mạt lao đến. Du nhảy vào cản ngăn: “Hai ông đừng làm như vậy, nên nghĩ đến Anh Em...”. Thiếu Tá Z. ngắt lời, nạt Du: “Mày là thằng con nít, dám lên mặt dạy đời tao à..., hãy cút đi, chuyện tao đừng xía vô...”, Du khinh bỉ bỏ đi. Chiều hôm đó cả Trại tập họp, tên cán bộ CS đứng trên bục giảng hò hét dạy nghiêm: “Bọn mày đúng là Ngụy tặc Sài Gòn, bọn mày chỉ biết miếng ăn chứ không còn biết gì hơn. Bọn mày chỉ vì hơn thua một chén canh mà sẵn sàng giết nhau. Thế mà bày đặt nói lý tưởng, chánh nghĩa. Bọn mày chiến đấu chỉ vì miếng cơm và chút lợi lộc cho bản thân. Vào đây mà vẫn không chịu sửa đổi thói hư tật xấu, vẫn tiếp tục dành ăn đánh lộn, thậm chí trong kỳ thăm nuôi vừa qua có người không thèm nhìn con thơ mà chỉ chụp giở đồ ăn trên tay vợ nhai ngấu nghiến mặc cho Cán bộ quản giáo và thân nhân đứng bên cạnh...”. Du không làm sao quên được khuôn mặt sợ sệt của Đại Úy A. mỗi khi tiếp xúc với cán bộ CS. Gãi đầu, gãi tai, chắp tay khúm núm. Hắn làm Tổ trưởng “Tổ lò rèn”. Một người trong Tổ nói: “Nước sông, công tù, cứ tù tù mà làm, làm cho lắm thì cũng thế thôi...”. Lập tức A. lên báo cáo với Cán bộ CS. Anh bạn làm trong Tổ rèn bị đánh thâm tím cả người và phạt tống giam vào “conex” ba tháng. Du cũng không làm sao quên được vào một đêm tối trời Cán bộ CS vào phòng Du kêu lên: “H. đâu?”, Trung Tá H. ngồi bật dậy la lên: “Dạ, có Em”. Cả phòng thức giấc và ngày hôm sau Khanh bạn Du bước vào đến cửa cũng la lên: “Du đâu?”, Du ngồi bật dậy giả giọng H. “Dạ, có Em”, cả phòng ôm bụng cười. Trung Tá H. xấu hổ bỏ ra ngoài. Những chuyện này như mới xảy ra ngày hôm qua, Du tình cờ lại gặp những khuôn mặt cũ ở Trại tỵ nạn này. Khanh bạn Du thường nói: “Vào tù CS mới thấy rõ thêm tại sao cả nước đi ở tù. Họ là những cán bộ trung cấp, cao cấp trong quân đội mà tư cách như vậy thì làm sao không thua dưới bàn tay hiểm



độc của CS, cũng vì một ít tên sâu bọ mà CS đã đay nghiến, chửi rủa chúng ta...". Du âm ừ nói: "Một con sâu làm rầu nồi canh. Mấy năm qua tao đã nhận xét và phân tích loại tù ở Trại này: Loại thứ nhất, không ồn ào, có tư cách, sống và nói miễn cưỡng để chờ thời. Loại thứ hai, hèn nhát, sợ hãi xin xỏ, nịnh bợ để CS động lòng thương cho về sớm. Loại thứ ba hoàn toàn mất tư cách, loại này sẵn sàng làm tất cả mọi việc CS giao cho, để được về sớm với gia đình...". Khanh cười: "Vậy thì bằng 'nhóc con' tội mình ở trong loại nào của mày?" "Bọn mình à, chẳng nằm trong loại nào cả, luôn luôn bất mãn với chính bản thân và không bao giờ hài lòng với hoàn cảnh đang sống, thích chọc phá những tên hèn và chờ dịp triệt hạ những tên làm chó săn cho giặc...". Lòng Du bùi ngùi, Khanh đã chết trong một trận truy kích của giặc trên núi với nụ cười hài lòng. Nỗi mong đợi của Khanh đã được thỏa mãn sau khi Khanh đã thấy mình cô đơn giữa những con người đồng chủng. Giọng Khanh nói lòng bùng: "Người Việt mình là vậy đó mày, gan tị, tranh dành, bất phục, bất hợp tác..., ai cũng là một ông trời con..., đoàn kết, đoàn kết chỉ là những danh từ rỗng không, làm sao thắng được CS..., tao không còn muốn sống với xã hội này, tao sẽ đi và sẽ lãng quên..., muôn đời tao vẫn không làm gì hơn được, mà tôi có nói thì nào ai có nghe...". Ông già theo Du nói lảm nhảm:

— Tôi biết chú có lực lượng mạnh và chú đang có trong tay vũ khí truyền thông sắc bén. Tại sao chú không có thái độ gì với chúng?

Du dừng lại nói nhỏ:

— Tôi xin Bác đừng nói nữa, tôi biết tôi phải làm gì trong những ngày tới. Tôi cần chút yên tĩnh, sẽ gặp Bác sau.

Ông già ừ hử rồi bỏ đi. Du nhìn theo. Cựu Đại Úy, về hưu non từ thời Tổng Thống Diệm vì nhiều lý do. Ông thích Du vì những bài văn Anh viết và đọc mỗi đêm trên đài phát thanh của Trại. Ông thường than phiền với Du về tình trạng bê bối trong Trại. Chính bản thân ông đã bị hai lần mất thư trong đó có hai cái "money order" gửi từ thân nhân bên Mỹ. Ban thư tín chối bỏ trách nhiệm và qui trách cho Ban Trật tự. Kẻ gian đã lén vào phòng Thư tín và nạy cửa lấy thư. Du lăm lũi đi trong bóng đêm về nhà Khoa. Khoa đang ngồi trầm ngâm với ly cà phê đen và gói thuốc lá. Du hỏi:

— Ông về hỏi nào vậy?

— Bọn chúng đang tranh cãi với nhau thì tao bỏ về, nghe làm gì cho nhức đầu, mệt óc. Mày có ý kiến gì không?



— Tôi thấy trong đám đó chẳng có tên nào cho ra hồn, tưởng chức vụ trong Trại kiếm ăn được nên tranh dành. Tôi đang lo nghĩ vấn đề nhân sự trong nhiệm kỳ tới.

— Tao muốn hỏi mày, kết quả ra sao?

— Kết quả? Ông thừa biết rồi mà, buổi họp có đi đến kết quả gì đâu? Chửi và tố nhau loạn xạ, phe này moi móc phe kia, hạ nhau sát ván...

— Hãy quên bọn đó đi..., mình cứ thi hành theo kế hoạch, mình đưa ai thì người đó phải thắng. À, tao định đưa một người ra tranh cử. Mày nên nhớ mình chỉ cần một người đầu tàu giỏi sẽ kéo theo đám phía sau...

Du hỏi:

— Ai vậy, lai lịch thế nào? Có đáng tin không?

— Tao cũng không rõ lắm. Cụu Sĩ quan cấp Tá cũ. Nhưng tên đàn em tao biết rõ lai lịch của y. Người đảng hoàng có tư cách. Tối mai bọn mình sẽ gặp ông ta, và sẽ quyết định sau. Nếu được mình sẽ dồn mọi nỗ lực để làm cho ông ta đắc cử. Tối mai mày nhớ đến đúng giờ nhé.

\*

\*

\*

Cuộc bầu cử nhiệm kỳ 41 trôi qua. Bọn Du, Khoa đã bằng mọi cách vận động để cụu Trung Tá B. đắc cử. Một tháng trôi qua, tình trạng bê bối trong Trại lại bắt đầu tái diễn. Mất thóc, cơm gạo, thức ăn bị cắt xén, du đãng lộng hành, nạn bê phái, chup mũ... chia năm xẻ bảy. Ông B., đại diện cho Trại có nhiều cử chỉ và hành động kỳ quái. Bọn Du, Khoa cho người theo dõi ông ta từng bước. Liên lạc, ăn nhậu với đám người xấu, bị móc nối mua chuộc để bọn chúng tung hoành, phá rối Trại. Du bí mật gặp ông ta cản ngăn. Ông gằn giọng “Chú đừng dạy khôn tôi phải làm thế này, thế nọ. Một mình tôi không thể làm cho Trại này tốt ngay được. Tình trạng bê bối đã ăn sâu mọc rễ ở đây. Tôi chỉ muốn yên thân để đi Mỹ sum họp với vợ con, chứ tôi không muốn bỏ mạng ở đây...” Du nói: “Như vậy ông công nhận mình bắt lặc phải không? Nếu ông không làm được việc thì nên từ chức, không nên để bọn xấu mua chuộc rồi để yên cho chúng phá rối Trại..., đồng bào đang nhìn và trông chờ chúng ta..., ông đã ở trên lưng cọp, nếu ông không làm việc đảng hoàng, mọi trách nhiệm ông đều gánh chịu, việc định cư của ông không xuống xẻ như ông nghĩ đâu...” Trung Tá B. ngắt lời Du nói hùng hổ: “Tôi nói



cho chú biết, tuổi đời chú chỉ đáng bậc con cháu tôi..., chú đừng nên dạy đời tôi, tôi biết việc tôi làm..., chú về đi". Du bỏ đi đến cửa, ông B. kêu lại nói tiếp: "Các chú đã đưa tôi ra, tôi phải làm cho hết nhiệm kỳ sáu tháng này, các chú nên tiếp tục ủng hộ và giúp đỡ tôi...". Du nhìn ông nói từ tốn: "Chúng tôi tin tưởng ông sẽ làm được việc nên mới bỏ công sức vận động để ông đắc cử. Ông nên nhớ đồng bào đã quá chán ghét và có nhiều mặc cảm với chúng ta. Ông có biết họ đã đồn đãi thế nào về ông hay không? Ông phải chứng tỏ cho họ thấy việc làm của ông chỉ vì cộng đồng và có lợi cho cộng đồng. Chúng tôi đã bỏ tiền túi ra để làm việc, chúng tôi đã đổ mồ hôi xương máu ra để diệt trừ những tệ đoan trong Trại này, ông đã biết rõ điều đó. Ông đã tâm sự với chúng tôi về sự bất mãn, đau khổ của ông trước khi miền Nam rơi vào tay CS, đây là một miền Nam thu nhỏ với 10000 dân và tình trạng giống như trước, bè phái, tham ô, tranh dành chức tước, ảnh hưởng, trộm cắp của công, hà hiếp những lạt..., ông hãy trở tài ra đi, ông đã chửi, rủa Nguyễn Văn Thiệu như thế nào chắc ông còn nhớ? Nếu ông đi đúng đường, chúng tôi sẽ tiếp tục hỗ trợ ông trong bóng tối, mong ông hãy suy nghĩ kỹ..." Du đi như chạy ra khỏi nhà Trung Tá B. . Khoa chờ Du trở về nôn nóng hỏi:

— Thế nào, công việc ra sao?

Du lắc đầu, chán nản:

— Ông đã công nhận là mình bất lực. Chúng ta đã làm người. Loại người này là loại thứ hai tôi đã phân tích, hèn nhát chỉ cầu mong sống để hưởng thụ.

— Mà có phân tích mọi việc cho ông ta thấy không?

— Dĩ nhiên là có, ông ta phản ứng mạnh chửi tôi là con nít không nên dạy đời ông ta. Mặc dầu vậy tôi vẫn cố gắng nói để ông ta thức tỉnh. Cứ tiếp tục theo dõi hành động của ông ta. Nếu ông ta tiếp tục dung dưỡng đám thẳng L. buộc lòng chúng ta phải hành động.

— Mà có nghĩ là ông ta sẽ thay đổi không?

— Lòng người thay đổi từng phút thật khó lường. Ông ta không đến nỗi tệ, nhưng bị bọn thẳng L. mua chuộc, vì tiền, gái, sợ chết... mà quên hết bốn phận. Minh thì không thể ở cạnh ông ta ngày đêm để kèm chế và bảo vệ ông ta.



— Nếu ông ta tiếp tục buông xuôi, mình sẽ phải làm gì?

— Theo ý ông thì sao?

— Thật là khó nghĩ, chính “băng” mình đã đưa ông ta ra, bây giờ biết tính sao đây? Hay là đợi hết nhiệm kỳ này sẽ tính...?

— Không thể được, tôi sắp sửa đi định cư, tôi không muốn đồng bào nguyện rửa đám CQN chúng ta. Nếu hấn không chịu thay đổi, buộc lòng tôi phải “lật đổ” hấn...

Khoa cười:

— Bộ mày tính làm “đảo chánh” à?

— Đúng vậy, không có cách nào khác hơn, ông dám đứng ra làm Chủ tịch không?

Khoa cười to:

— Mày bảo tao thay thế tên B. à? Ai tin tưởng mình làm được việc chứ? Những thằng trẻ như bọn mình chỉ để “cấp trên” sai vật thôi. Làm sao mình chỉ huy được mấy ông già trong Ban Đại diện chứ? Tuổi đời, tuổi lính của mình chỉ bằng thời gian “bị bệnh” của bọn hấn mà...

— Tôi không cần biết điều đó, Ai có tài thì người đó hơn. Làm việc rồi hãy biết. Bây giờ không ai còn cấp bậc cũ để chèn ép nhau.

— Đồng ý vậy, nhưng quan niệm này đã nằm sâu trong máu huyết mọi người..., mình nói không ai nghe đâu.... Nếu ông B. không thay đổi, mình sẽ kiếm người khác thay thế...

— Tôi đã mất tin tưởng “người khác” rồi, ông lại giới thiệu tôi một tên B. thứ hai và tôi lại mất công mưu tính chuyện lật đổ hấn lần thứ hai. Ông nên nhớ bây giờ hấn đang nắm quyền, tay chân đàn em theo ăn cũng có khá đông. Hơn nữa Ban Trật tự đang ủng hộ hấn để làm bậy và nội quy Trại đã quy định cho hấn làm việc sáu tháng...

— Chuyện nội quy Trại giải quyết dễ dàng thôi, nhưng bọn Trật tự ủng hộ hấn mới là điểm khó. Mày có cách nào lật đổ hấn cho êm thấm không?

— Dĩ nhiên là có, ông hãy nghĩ kỹ và bàn với Anh Em kế hoạch tử tử, tôi sẽ góp ý sau. Nếu làm không khéo tình hình Trại sẽ hết sức rối ren, bọn Phi thừa cơ nhảy vào thì rất phiền phức..., lại thêm băng thẳng L. bám sát hấn nữa, ông phải cẩn thận...

\*

\*

\*



Tình hình Trại ngày càng thêm tồi tệ. Trung Tá B. hoàn toàn bất lực. Ông luôn luôn tìm cách tránh né bọn Du, Khoa... Du cố gắng tìm gặp ông ta để khuyên răn, nhưng vẫn không có kết quả. Bọn CS nằm vùng, bọn tình báo CS cấu kết với những thành phần xấu tuyên truyền, rỉ tai, nói xấu Ban Đại diện thậm tệ. Chính bọn chúng đã bỏ tiền ra để mua chuộc, khống chế Trung Tá B. làm điều xấu để rồi chính chúng đi rêu rao với dân chúng để sách động dân chúng, bất mãn, nổi loạn. Du, Khoa đã cố gắng cho người đi “phản tuyên truyền” nhưng vẫn không có kết quả. Không còn ai tin tưởng Ban Đại diện nữa. Những bài viết của Du đọc hàng đêm trên đài phát thanh vẫn không cứu nguy nổi tình thế. Nạn mất cấp thư từ, tiền bạc, bòn rút thức ăn của dân chúng ngày càng lan rộng. Và Du quyết định phải lật đổ Trung Tá B. cho bằng được. Du đã tìm được người để thay thế Trung Tá B., người của “nhà thờ” được các “ông cha” ủng hộ. Ông này là con chiên ngoan đạo dĩ nhiên sẽ không dám chống lại các cha để làm điều xấu. Du đã đi gặp các vị Đại diện các Hội đoàn, Đoàn thể trong Trại và mọi người đều đồng ý là phải buộc Trung Tá B. từ chức trước nhiệm kỳ sáu tháng. Du đã viết một bản cáo trạng dài bốn trang đánh máy với đầy đủ chữ ký của các vị đại diện Hội đoàn, Đoàn thể, Ban ngành trong Trại. Chỉ trừ một vài Ban ủng hộ Trung Tá B. . Bọn xấu trong Ban Trật tự và bọn du thủ, du thực cho người theo dõi Du sát nút, nhưng chúng hoàn toàn thất bại về mục tiêu mà Du đang theo đuổi. Buổi họp thứ sáu hàng tuần diễn ra trong không khí bình thường Mọi người đều có mặt đông đủ. Sau phần nghi lễ chào cờ, là đến phần giải quyết các thắc mắc của các Ban ngành, Đoàn thể. Như mọi phiên họp khác, ông B. chỉ làm qua loa, lấy lệ mà chẳng giải quyết được gì hết. Ai muốn làm gì thì làm. Cứ tự túc giải quyết. Cuối cùng buổi họp sắp chấm dứt, T. đứng ra xin có ý kiến và tuyên đọc bản cáo trạng. Khuôn mặt Trung Tá B. đỏ hồng rồi biến ra xám xịt. Tất cả các Hội đoàn, Đoàn thể, Ban ngành hầu như đã ký tên đầy đủ. Trung Tá B. đứng lên nói:

— Thưa Quý vị, theo như sự yêu cầu của Quý vị, kể từ giờ phút này tôi xin từ chức...

Đại Ủy Q., Trưởng ban Trật tự đứng lên nói:

— Tôi xin phản đối “âm mưu” lật đổ ông chủ tịch Trại. Những gì trong bản cáo trạng nêu ra đều là mơ hồ, vu khống, không có bằng chứng xác thực..., hơn nữa việc làm này hoàn toàn trái với nội quy của Trại, nhiệm kỳ 41 này phải duy trì sáu tháng rồi sau đó mới bầu ra người khác..., với tư cách Trưởng ban Trật tự tôi không công nhận sự hợp lệ của bản cáo trạng cũng như sự đồng ý từ chức của



ông Chủ tịch...

Du đứng ra nói:

— Tôi xin hỏi ông, nội quy của Trại là do ai biên soạn, cũng chính là do Quý vị Đại diện các Hội đoàn, Đoàn thể, cũng như chính Ban Đại diện Trại của chúng ta soạn thảo nên. Chúng ta đã biên soạn thì chúng ta cũng có quyền sửa đổi cho phù hợp, sao gọi là bất hợp lệ. Còn bằng chứng xác thực về những việc làm bất chính của các ông chúng tôi đã có đầy đủ, ngày, giờ nào các ông tiếp xúc với thành phần nào chúng tôi đã ghi nhận. Chúng tôi không muốn việc này đổ bể ra chỉ thêm xấu hổ cho Ban Đại diện chúng ta và người Phi chế cười cộng đồng chúng ta. Nếu các ông muốn chúng tôi sẽ trưng ra tất cả”.

Ngừng một chốc, Du tiếp:

— Tôi xin hỏi, ở đây có còn ai phản đối bản cáo trạng này nữa không?

Du nhìn thẳng vào mặt Y., H. ..., các tên này cúi đầu lảng tránh. Chúng không dám ra mặt ủng hộ ông B. . Q. la lên:

— Được rồi tôi sẽ cho đọc trên đài phát thanh về việc làm của các ông để đồng bào được rõ...

Nói xong, y vung văng bỏ ra ngoài. Du kêu lại:

— Đến bây giờ ông vẫn còn là Trưởng ban Trật tự, ông phải ở lại để chờ quyết định chung. Ông ủng hộ ông B. nhưng trên một trăm Trật tự viên dưới tay ông chưa chắc đã ủng hộ sự sai trái của ông. Tôi cho ông biết, phòng phát thanh hiện đã có lính Phi canh gác chặt chẽ, chỉ có nhân viên của chúng tôi mới có quyền ra vào. Các ông đừng mong tính cướp đài phát thanh để làm loạn. Đồng bào trong Trại này sẽ phán xét hành động của các ông. Bằng phái xấu của các ông đã bị người của chúng tôi cầm chân. Ông biết điều thì không nên làm bậy. Ông hãy nhìn ra cửa rồi sẽ thấy.

Mọi người nhìn ra bên ngoài. Một số thanh niên mặc áo đen đang đi qua lại quanh phòng họp. Du nói:

— Chúng tôi đã thay y phục của Trật tự viên. Trật tự mới sẽ mặc áo đen thay vì áo trắng. Tất cả vẫn không có gì thay đổi, đây chỉ là biện pháp an ninh mà thôi. Những anh em trong Ban Trật tự tự ý chọn lựa. Người nào không muốn tiếp tục phục vụ đồng bào thì cứ cởi áo ra đi. Anh em nào ở lại thì tiếp tục nhiệm vụ...

Trung Tá B. nói:



— Thì ra Quý vị đã chuẩn bị đầy đủ mọi việc. Tôi xin thi hành quyết định chung của Quý vị mà không có ý kiến gì hết. Trước khi hết nhiệm vụ, Quý vị cho phép tôi có vài ý kiến. Thưa Quý vị, trong thời gian hai tháng qua, tôi công nhận là đã không làm được việc gì để cải tiến sự bê bối của Trại. Trước khi nhậm chức, tôi nghĩ là cũng dễ dàng thôi, nhưng không ngờ khi bắt tay vào việc thì gặp lắm điều trở ngại, ngoài khả năng của tôi..., tôi chỉ là một người tỵ nạn như Quý vị mà quá nhiều áp lực nặng nề trên vai..., tôi không làm được theo ý muốn..., nhiều vấn đề tôi không thể nói ra đây được..., chính Quý vị tin tưởng tôi và bầu tôi vào chức vụ này, nhưng ngày hôm nay cũng chính Quý vị buộc tôi từ chức..., tôi chỉ xin Quý vị để tôi yên thân trong những ngày tới đợi cho việc định cư được xuôi chèo, mát mái..., trong thời gian qua nếu tôi có gì không phải với Quý vị mong Quý vị tha lỗi..., bây giờ tôi xin phép Quý vị....

Trung Tá B. rời phòng họp và lầm lũi ra về. Đại Úy Q. bước theo và nói:

— Tôi cũng xin từ chức “Trưởng ban Trật tự” kể từ giờ phút này, xin Quý vị cử người khác...

Buổi họp tiếp tục, và đúng sự sắp xếp, cựu Thiếu Tá K. được bầu vào chức Chủ tịch Trại.

Ông nói:

— Kính thưa Quý vị, được sự tin nhiệm của toàn thể Quý vị, tôi xin hứa là sẽ đem tất cả khả năng, thiện chí ra để phục vụ đồng bào, phục vụ Trại của chúng ta. Mọi chuyện bê bối trong Trại này phải chấm dứt. Với sự cộng tác chân thành của Quý vị, tôi tin rằng chúng ta sẽ làm được tất cả những gì mà đồng bào đang trông đợi ở chúng ta. Không ai có thể phá hoại và ngăn trở công việc đúng đắn mà chúng ta đang theo đuổi. Trong vòng một tháng nếu những bê bối không được cải thiện, tôi sẽ từ chức tức khắc và sẽ nhường lại cho những người có thiện chí hơn tôi...

Từng tràng pháo tay vang lên. Du, Khoa ra về, Khoa nói:

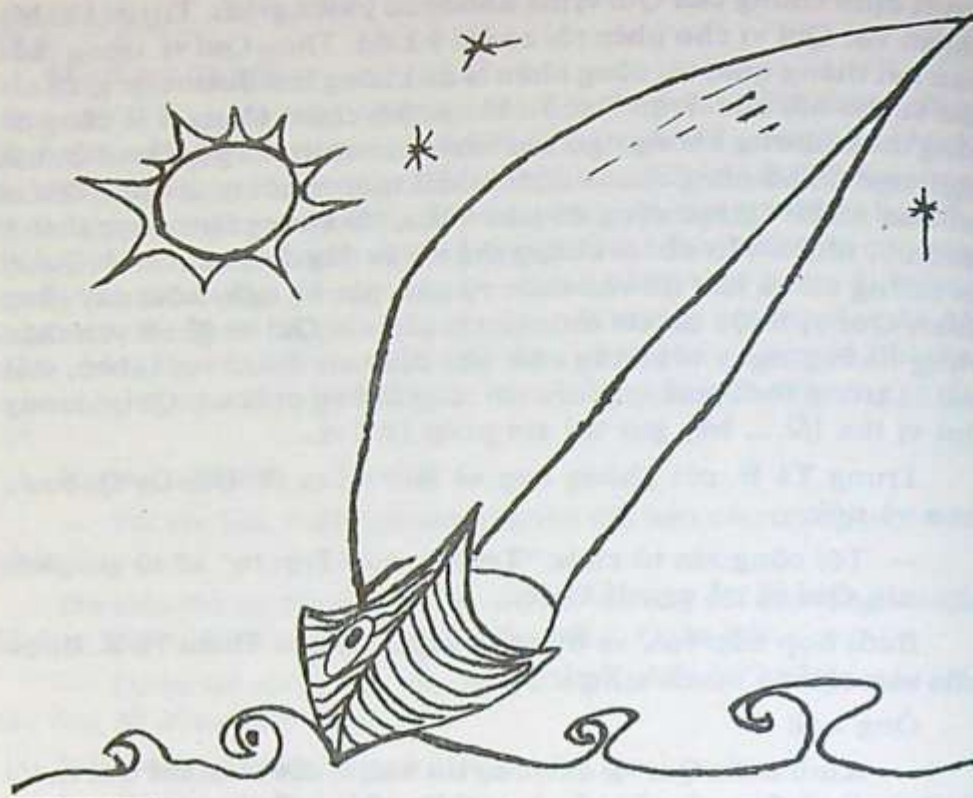
— Thế là xong, hy vọng là ông ta sẽ làm được việc...

Du tiếp:

— Tôi cũng hy vọng thế. Bọn mình cần giúp đỡ cho ông ta nhiều hơn nữa trong bóng tối. Bọn chúng sẽ phá rối mạnh hơn để trả thù chúng ta...

\* \* \*





Buổi chiều Trời đã nhạt nắng, Du Khoa ngồi khề khà đối ẩm với ông già. Ông nói:

— Các chú xứng đáng là dân Đà Lạt. Mưu trí, chịu chơi, liều mạng..., thời còn trẻ tôi cũng như các chú đó nên bị đời đá lên, đá xuống. À, kỳ rồi nghe nói bằng thằng L. nửa đêm vào nhà chú Khoa tính thanh toán chú, vụ đó ra sao, kể cho già này nghe được không?

Khoa cười:

— Có gì đâu bố già. Bọn các ké đó bước vào nhà tôi là lãnh đủ. Dao, búa, rìu, cày... tôi đã bỏ đầy các góc nhà, dụng đâu là tôi đập đó, trời tối om, tôi tắt đèn nên chúng có thấy gì đâu, tôi đánh đâu là trúng đó, bọn chúng u đầu, sứt trán, máu me đầy người chạy như đàn vịt. Có thằng Du ở nhà nữa thì bọn chúng làm sao chạy thoát được..., mà thôi nhậu đi ông già, đừng nói đến chiến tranh nữa...

Ông già chắc lưỡi nói:



— Nhờ mấy chú “đảo chánh” thằng B nên Trại này thật tốt. Đâu vào đó hết. Mà ông K. cũng chịu chơi thật. Chẳng sợ bất kỳ thằng nào, đúng là đàn anh mấy chú. Kỳ rồi ông K. không “cứng” thì bọn nó đã nổi loạn. Bây giờ bị vào “hộp” cả đám nên Trại thật yên ổn. Mẹ kiếp, đáng đời bọn thằng L., dầu bất mãn gì chẳng nữa cũng không nên đi cấu kết với đám CS nằm vùng để phá hoại Trại. Tôi mong chính phủ Phi dàn xếp để trả bọn nó về với Việt Cộng cho yên...

Ông già xoay qua Du nói:

— À, chú Du tại sao chú lại từ chức Trưởng ban “Truyền thông”, chú phải “nắm” Ban quan trọng đó mới được, đối đầu với bọn xấu, tuyên truyền giáo dục đồng bào là nhờ mấy cái loa không đó chú...

Khoa đỡ lời:

— Thì bác thấy Trại yên, cũng nhờ băng thằng Du hoạt động mạnh trong bóng tối. Phải có người chìm, người nổi chớ bác...

Ông già vỗ vai Du cười khà khà:

— Tôi biết tánh chú Du mà, không thích một công việc gì nhất định hết phải không? Chú lại còn phải có thời gian đi vung vít với em út nữa chứ? Mấy cô em làm ở Ban Truyền thông coi bộ cũng mến chú Du lắm đạ. Cô cháu tôi nói tụi nó thích đọc những bài chú Du viết, vừa hay vừa xúc tích...

Khoa cười ngất ngang ông già:

— Thôi đi ông già, thằng Du nó có vợ rồi mà ông già có biết gì đâu, chắc ông định gả cháu gái cho nó phải không?

Ông già ngạc nhiên nói:

— Chú Du có vợ rồi à? Vợ ở Việt Nam chắc?

— Ở Việt Nam thì nó một thân một mình, qua đây thì nó một thân hai mình. Du nè, lúc nào rảnh mày dẫn vợ mày đến giới thiệu với ông già đi, chứ để ông tưởng mày chưa có vợ thì rắc rối to đó...

Cả ba cười to. Đến khuya Du cặp kè Khoa trở về chân thấp chân cao. Chiếc loa phóng thanh đang phát bài viết của Du. Du và Khoa ngồi bệt xuống đám cỏ dại, lắng nghe bài viết của mình. Hồi ký trong tù. Những âm thanh lẳng đặng trầm bổng của người xướng ngôn viên ru Du vào những cơn mộng đẹp không bao giờ thành tựu...



## TỰ MUA, BÁN NHÀ

□ An Nguyễn

Làm chủ một căn nhà, mình có thể tự bán căn nhà đó, nếu muốn. Và có tiền, có thể tìm căn nhà nào vừa ý (đang muốn bán) để tự mua lấy. Luật không bắt buộc bất động sản phải mua bán qua trung gian một công ty Địa ốc nào cả. Nhưng nếu chỉ đơn giản như vậy, ngành địa ốc đã không có mặt trong sinh hoạt kinh tế Hoa Kỳ.

"FOR SALE BY OWNER" : Hằng ngày nhìn các tấm bảng bán nhà cắm hai bên đường, trong số một ngàn nhà bán qua các hãng Địa Ốc, chỉ có một nhà tự chủ bán lấy. Ai muốn mua, bán nhà cũng biết các hãng Địa Ốc được hưởng 6% trên giá bán. Nhưng hầu hết vẫn chịu bán qua trung gian bởi những điểm lợi và bất lợi đã được phân tích rõ ràng :

- LỢI : Chỉ phải trả 6% trên giá bán cho hãng Địa Ốc.

- KHÔNG LỢI : Việc đầu tiên là làm thế nào để định đúng giá căn nhà của mình ? Cao hơn giá thị trường hiện tại : khó bán. Mà thấp hơn thì bán lỗ. Có thể hai căn nhà cùng trong một khu vực, xây cùng thời gian, kích thước và vật liệu tương đương nhau. Nhưng giá sẽ khác nhau vì, ví dụ : chủ căn nhà này có làm thêm một phòng tắm, hoặc sửa lại cái bếp theo kiểu mới, hoặc làm thêm



cái patio ... Nhưng chi tiết đó làm sao mình biết được để lấy giá một căn nhà nào vừa bạn mà làm chuẩn ? Ngành Địa Ốc có những chuyên viên định giá để làm việc này.

Khó khăn thứ hai là khách hàng giới hạn. Muốn phổ biến để bán nhanh : quảng cáo, tức là phải chi phí. Trong lúc đó một hãng Địa Ốc có hàng chục, hàng trăm nhân viên, mỗi nhân viên có hàng trăm khách hàng để giới thiệu cho căn nhà của mình. Cơ hội bán sẽ nhanh hơn, cho đúng với chương trình đã định như : di chuyển, mua nhà khác, lấy tiền làm thương mại ...

Thứ tưởng tượng đem tấm bảng "FOR SALE BY OWNER" cắm trước nhà, những gì kể tiếp người chủ sẽ phải dự trù : bắt đầu bị "cột chân" tại nhà để trả lời điện thoại hay tiếp khách hàng cho đến khi bán được. Và chắc rằng chủ nhà cũng không lấy làm yên tâm nếu 10 giờ tối, một người lạ gõ cửa xin vào xem nhà.

Giao cho hãng Địa Ốc, chủ nhà có thể di chuyển trước theo công việc, hoặc đi nghỉ hè ... mà không bận tâm gì. Mọi việc đều được thu xếp và tin cậy qua người Realtor, đại diện của mình. Về thủ tục, giấy tờ và luật lệ, thi luật về bất động sản ở Hoa Kỳ rất nhiều, rất chặt chẽ và chi ly. Người chủ nhà cũng không đủ điều kiện để biết chắc tình trạng tài chánh của người mua, để đi đến chỗ mất công, mất thì giờ và cơ hội.

## TỰ MUA NHÀ

- LỢI : Người mua nhà trực tiếp với người "For Sale By Owner" thường nghĩ rằng chủ sẽ bán rẻ hơn vì không phải trả 6% cho hãng Địa Ốc. Trên thực tế, cũng có chủ nhà đã hiểu và lợi dụng tâm lý này để bán.

- KHÔNG LỢI : Tốn nhiều công và thì giờ để tự tìm lấy cho mình một căn nhà (vì số nhà do chủ tự bán quá ít). Có người đi làm về, buổi chiều bỏ ra 2 giờ để đi tìm nhà, rong rã cả sáu tháng trời chưa tìm được căn nhà vừa ý. Tính thời gian thành tiền và tiền xăng nhớt nữa, đã mất bao nhiêu ?

Tự mua nhà, người mua phải dự trù những bất trắc mà trên thực tế đã thường xảy ra : Đầu tiên là làm thế nào để biết được tình trạng căn nhà, một khi người bán có ý không thành thật ? Về tình trạng tài chánh : có bao nhiêu nợ cũ ? Người Việt mình đã

vấp phải trường hợp này : Một người Việt tự mua nhà của một người Mỹ. Mọi việc xong xuôi, ở một thời gian mới nhận được giấy đã đến hạn trả số nợ thứ ba là 20 ngàn đồng, mà trước đó người bán không cho biết (vay qua tư nhân). Một trường hợp nữa là người mua không được người bán cho biết (cũng có thể là giấy tờ nhiều quá đọc không kỹ) căn nhà xây trên miếng đất thuê của người khác. Và ba trường hợp phải chấp nhận : một là trả tiền mượn đất cứ tăng lên đều đều. Hai là điều đình mua luôn miếng đất đó. Ba là gỡ căn nhà đi nơi khác.

Tự mua, bán nhà là một việc đòi hỏi nhiều công và thời giờ. Đòi hỏi một sự hiểu biết tối thiểu về nhà cửa, một sự thận trọng tối đa về những thủ tục tài chánh và luật lệ, để khỏi rắc rối về sau mà thiệt hại cho mình.

□ An Nguyễn

## MUA BÁN NHÀ CỬA

Trân trọng giới thiệu cùng độc giả và anh em  
CSVSQ/TVBQGVN

**LÂM QUANG THI, MBA**  
**ASSO. BROKER**  
**CERTIFIED PROPERTY MANAGER**

thuộc:

**ERA® LANDESS REALTY**

3072 Landess Ave.

San Jose, CA 95132

Office: (408) 946-2670

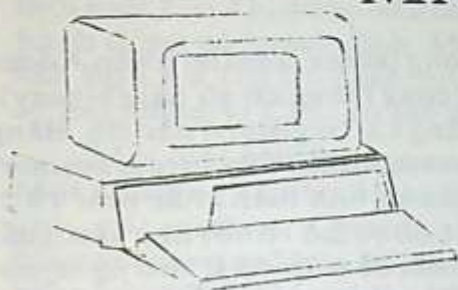
Home: (408) 263-9758

HAH/CSVSQ/TVBQGVN hưởng bách phân huê  
hồng.



KỸ THUẬT

# TỔNG QUÁT VỀ MÁY ĐIỆN TOÁN



● NGUYỄN TRÙNG KHÁNH

Thông thường, một Chỉ Thị (instruction) có hai hành động khác biệt được thi hành bởi CPU:

— Trước tiên, CPU gửi Địa Chỉ (address) lấy từ Bộ Đếm Chương Trình (program counter) đến Bộ Lưu Giữ Cố Định (program memory, ROM).

— Sau nữa, Bộ Lưu Giữ Cố Định (program memory) gửi lại CPU những tin tức gì chứa ở tại Địa Chỉ vừa được phát ra bởi CPU. Những tin tức này được gọi là Chỉ Thị (instruction; instruction byte nếu CPU là loại 8 bit). CPU nhận Chỉ Thị rồi đưa vào Bộ Văng Lai Chỉ Thị (instruction register), lưu giữ tạm thời tại đó trong suốt thời gian thi hành Chỉ Thị.

## BỘ VĂNG LAI ĐỊA CHỈ (ADDRESS REGISTER(S))

Bộ Văng Lai Địa Chỉ là một hoặc hai bộ Văng Lai giữ địa chỉ của Hộp Lưu Giữ. CPU trước khi hành xử một Chỉ Thị, phải đến Bộ Văng Lai Địa Chỉ (address register) để lấy địa chỉ, mà CPU phải đến, để lấy chỉ thị ra gửi vào Bộ Văng Lai Chỉ Thị (instruction register), sau đó Bộ Biến Cải Chỉ Thị (instruction decoder) sẽ biến cải thành ra một xuất lượng đơn thuần, để CPU nhận biết công việc phải làm.

## ĐƠN VỊ TOÁN SỐ VÀ LUẬN LÝ (ARITHMETIC/LOGIC UNIT; viết tắt là ALU)

Tất cả mọi CPU đều phải có một Đơn Vị Toán Số và Luận Lý viết tắt là ALU. ALU là một phần của CPU, dùng để tính toán toán số và thi hành các hoạt động luận lý (logical operation) bằng cơ số hai (binary).

ALU phải chứa đựng một Bộ Cộng (adder, xem lại phần Adder nếu cần). Bộ Cộng này có khả năng cộng (bằng cơ số hai (binary)) các dữ kiện chứa bên trong hai Bộ Văng Lai (registers) nào đó. Bằng nhiều phương pháp khác nhau, Chương-trình-viên (programmer) có thể dùng Bộ Cộng này để tạo ra các sự tính toán khác như TRỪ, NHÂN, CHIA, v.v.... Rất nhiều CPU đã được tạo ra bởi nhà sản xuất các sự tính toán CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA để giúp đỡ Chương-trình-viên rút ngắn và làm đơn giản bớt Chương Trình (program)

Khi một Chỉ Thị được lưu giữ tại Bộ Văng Lai Chỉ Thị (instruction register) thì Bộ INSTRUCTION DECODER sẽ làm việc để chuyển Chỉ Thị đó (đang dưới dạng 8 bit nếu là 8 bit CPU) thành ra một tín hiệu đơn thuần để đẩy động CPU làm Chỉ Thị đó. Với một 8 bit CPU, bằng cách thay đổi mỗi một bit ở 0 hoặc 1, ta sẽ có 256 phối hợp (combination). Với mỗi một phối hợp trong 256 phối hợp đó, là một hành động tương ứng với Chỉ Thị dưới dạng 8 bit.

Nói rõ hơn, với số lượng Nhập Lượng (input) là 8 đi vào Bộ INSTRUCTION DECODER, sẽ có tổng số là 256 Xuất Lượng (output), tùy theo từng Chỉ Thị tất cả các Xuất Lượng (output) đều giống nhau (thông thường đều là 1), chỉ có một Xuất Lượng duy nhất (output) là khác những Xuất Lượng kia (thông thường Xuất Lượng duy nhất này là 0) và Xuất Lượng khác biệt này sẽ tạo nên một chuỗi hành động khi nhận biết bởi CPU.

(Muốn hiểu rõ phần này hơn, cách tốt nhất là trở lại vấn đề DECODER trong các sách viết về DIGITAL, LOGIC)

Với 8 bit CPU thì một Chỉ Thị chứa đựng 8 bit đủ để tạo ra một CPU hành động hữu dụng. Tuy nhiên, sẽ có những Chỉ Thị cần thêm một byte (8 bit) hoặc 2 bytes (2 lần 8 bit) đi sau Chỉ Thị đó. Như thế chúng sẽ được gọi là Chỉ Thị một byte, hai byte, hoặc ba byte (one-byte, two-byte, three-byte instruction). Những Chỉ Thị hai byte hoặc ba byte sẽ được đi sâu hơn trong những phần sau.



## BỘ CHỈ THỊ (INSTRUCTION SET)

Một máy điện toán dù thông minh đến đâu đi nữa cũng chỉ là một bộ máy. Cho nên máy điện toán cần được chỉ thị bởi những Chỉ Thị (instructions) liên kết với nhau một cách có ý nghĩa để thi hành một công việc được hoạch định hẳn hoi.

Một Chương Trình (program) là một chuỗi những Chỉ Thị mà mỗi một Chỉ Thị được hiểu biết bởi máy điện toán để thi hành những hành động có hoạch định. Một khi mà Chương Trình đã được đặt vào Bộ Lưu Trữ Cố Định (program memory — ROM) dưới dạng cơ số hai (binary) CPU có thể đọc được và hiểu được.

Mỗi một Microprocessor có những luật lệ riêng, tín hiệu riêng. Một Chương Trình viết cho 8080 không thể hiểu được bởi 6800. Đôi khi có những Chương Trình được nhận biết bởi một Microprocessor khác. Ví dụ một Chương Trình viết cho 8080 được hiểu bởi 8085. Đó chỉ là những trường hợp ngoại lệ.

(còn nữa)

## PHÂN ƯU

Được tin trẻ

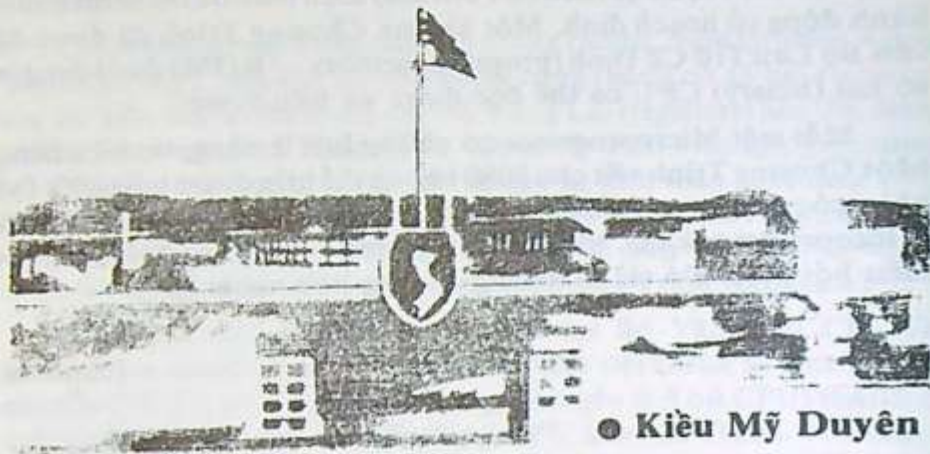
**CSVSQ LÂM QUANG THƠ**  
K3/TVBQGVN

đã từ trần tại San Francisco, California ngày 26 tháng 3  
năm 1985

Gia đình Đà Lạt Dallas — Fortworth, TX, thành thật  
chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện linh hồn Niên  
Trưởng sớm tiêu điều nơi miền cực lạc.

Gia Đình CSVSQ/ĐÀ LẠT  
Dallas — Fortworth, TX

# Những Ý Nghĩ Rời Về Một Quân Trường



● Kiều Mỹ Duyên

### 3.— NHỮNG CHIẾC CỔNG KHÔNG TÊN

Đoạn đường từ hồ Than Thở đến cổng chính của Trường là một đoạn đường rất đẹp. Đường trải nhựa êm ái, chạy quanh co trong những đồi thông thật thơ mộng. Một trạm kiểm soát trước khi vào cổng chính mang tên cổng Thái Phiên. Tại đây, những ngày cuối tuần, những SVSQ trong bộ đồng phục thẳng nếp, tiếp đón thân nhân hoặc người đẹp đến thăm và hướng dẫn từ đó vào phòng tiếp tân, trong những tuần không được ra phố.

Cửa chính của Trường nhìn ra đồi núi chập chùng. Cổng sau của Trường là cổng Lý Thường Kiệt, ngả ra khu phố Catinat, khu phố nhỏ mang tên một khách sạn lớn ở đây, khách sạn có từ thời Pháp thuộc. Một cổng phụ nối liền với trại gia binh của Trường là cổng Mê Linh. Trường Võ Bị nằm trên một khuôn viên rất rộng, từ cổng Thái Phiên đi vòng qua cổng Lý Thường Kiệt cũng mất gần 15



phút lái xe. Ngoài 3 cổng chính, Trường còn có những cổng không tên khác mà chỉ những SVSQ và Quân Cảnh 302 của Trường biết mà thôi.

Từ những chiếc cổng không tên, trong một đêm sương mù phủ xuống dày đặc, có những SVSQ đã theo một tiếng gọi nào đó, lên rời Trường để đến một nơi dưới phố, một ngôi nhà còn chong đèn ấm cúng, có một người con gái đang ngồi trong khung cửa chờ mong... Những SVSQ dám đi qua những cổng không tên, thường đã là niên trưởng. Chứ các "Cùi" mới năm thứ nhất thì còn giữ khuôn, giữ phép và cũng chưa rành đường đi, nước bước bao nhiêu. Và lại Cùi năm thứ nhất thì còn "cùi" lắm, khó lọt được mắt xanh người đẹp (không có người đẹp chờ mong thì chẳng lẽ xâm mình chui rào ra dốc Duy Tân uống ly sữa đậu nành nóng rồi lại chui vào hay sao?). Trong lúc Cùi đàn anh đóng đô đã lâu, dễ dàng lấn lướt đàn em trên đường phố. Và để tiếp nối "truyền thống", khi các niên trưởng đến ngày xuống núi, mới bàn giao lại cho đàn em những chiếc cổng không tên đó để tiếp tục thực hành bài học "Di Chuyển Đội Hình Trong Đêm". Quân Cảnh 302 của Trường biết quá, nhưng thông cảm, và những chiếc cổng không tên vẫn được bỏ ngỏ — Đà Lạt mà — không lãng mạn, không tình tứ thì đâu còn là Đà Lạt?...

#### 4.— AI GỌI SVSQ VÕ BỊ LÀ "CÙI" ?

Từ lúc nào — và tại sao các SVSQ Võ Bị có cái danh hiệu là "Cùi" ? Về với Western International Real Estate, văn phòng ở phố Brookhurst, tôi đã có dịp gặp lại rất nhiều người quen biết thuộc nhiều binh chủng, đã xuất thân từ trường mẹ là Võ Bị, nhưng chưa có ai trả lời những câu hỏi đó một cách rõ ràng. Ai là người sáng tạo ra danh hiệu đó — cái danh hiệu phản ảnh ngược lại hình ảnh thực sự của những SVSQ của một quân trường nổi tiếng nhất vùng Đông Nam Á. Cùi là tên mà các Sĩ Quan Cán Bộ gọi các SVSQ hoặc các SVSQ niên trưởng gọi các SVSQ đàn em — khi còn trong Trường — hay vẫn gọi nhau thân mật sau khi đã xuống núi.

Cùi là những thanh niên khắp bốn phương trời, trong một buổi sáng đẹp trời cùng đáp xuống phi trường quân sự Cam Ly trên một chuyến bay. Trong bộ áo thun sinh với mái tóc bằng bành, những chàng trai gác bút nghiên theo việc đao cung này đã dừng lại trước cổng Trường. Một buổi lễ nhỏ gọi là lễ ra mắt quân trường ngay tại chỗ — một màn hành xác sơ sơ — và các chàng thư sinh đó đã chính thức là Cùi từ đây.



Rồi qua 4 năm, mỗi năm có hai mùa: một mùa Văn Hóa và một mùa Quân Sự. Mùa mưa học văn hóa trong phòng. Mùa khô học quân sự ngoài bãi. Văn hóa thì học một chương trình tương đương với chương trình cử nhân. Còn quân sự thì khởi bản với một quân trường được xem là kiểu mẫu của khắp vùng Đông Nam Á. Cùi cũng qua một khóa sinh lầy. Cùi cũng có một bằng Dù trên áo trước khi xuống núi. Cùi phải biết cỡi ngựa, đánh kiếm. Tối thiểu Cùi phải lấy được cái đai nâu Karaté hay Nhu Đạo. Cùi phải học tiếp tân, pha rượu, nhảy đầm...

Cùi là một danh từ của giới giang hồ ám chỉ một tình trạng thâm, cùng đường, mặt vắn, bất chấp, thách đố... “Cùi không sợ lỗ” hoặc “Thí mạng cùi”... Nhưng Cùi của Võ Bị, ngoài chiến trường là những cấp chỉ huy đầy đủ một căn bản quân sự, là những sĩ quan nền móng của một quân lực oai hùng trong tương lai. Trước người đẹp, Cùi là những tay hào hoa, phong nhã và lịch lãm — và những người đó, sau ngày xuống núi, dù ở trong binh chủng nào, đơn vị nào, cũng hãnh diện vì đã được là Cùi của Võ Bị Đà Lạt.

#### 5.— PHÙ HIỆU VÕ BỊ: ĐIỀM “SÁT THỦ KHOA” ?

Không biết ai là người đã vẽ phù hiệu cho Võ Bị. Cái phù hiệu mang hình con rồng quấn mình quanh một lưỡi gươm, đã có lúc nghe đồn rằng, có một số người vì quan tâm đến mà đề nghị thay đổi. Lý do? Có thể nói là do những tin tưởng dị đoan. Nhưng chẳng phải là vô căn cứ vì trên thực tế có những phù hợp làm cho dễ tin hơn. Người ta nói cái phù hiệu của Trường Võ Bị Đà Lạt có nét “sát trường”, nghĩa là không tốt cho người đứng đầu. Vì nhìn vào phù hiệu đó, người ta thấy như lưỡi kiếm đâm xuyên qua đầu rồng. Và nếu có những điều không tốt đã xảy ra, thì có vẻ đúng cho các SVSQ Thủ Khoa của các khóa. Phải chăng lưỡi gươm đâm vào đầu rồng là điềm “sát thủ khoa”?

Trên thực tế, vì niềm kiêu hãnh và để xứng đáng, SVSQ Thủ Khoa của mỗi khóa, chưa có ai là không chọn một trong những binh chủng thiện chiến như Dù, TQLC,... Điều đó cũng được xem là một trong những truyền thống hào hùng của Võ Bị. Và phải chăng tất cả các Sĩ Quan ưu tú đó đã sớm hy sinh cho tổ quốc không, hay chỉ là một số trường hợp như thế? Tin hay không là tùy ở mỗi người — nhưng có một thời đã có những ý kiến cho rằng nên đổi một phù hiệu khác — hoặc là sửa lại, đừng để lưỡi gươm đâm vào đầu rồng như vậy nữa.



## 6.— BỎ LẠI SAO ĐÁNH ?

Ở Sài Gòn khi nghe Đà Lạt đã bỏ ngõ, người ta có cái ngậm ngùi, đau đớn như vừa mất một người tình bé nhỏ. Người tình bé nhỏ Đà Lạt đã rơi vào tay những kẻ chẳng xứng đáng đặt chân vào chốn đó. Ngoảnh mặt mà đi, người đã để lại Đà Lạt bao nhiêu là thương tiếc. Du khách đã một lần ghé thăm Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, đã thấy tận mắt nề nếp sinh hoạt, cơ sở doanh trại của Võ Bị, ai mà không tiếc nuối vì thấy một công trình xây dựng như thế đã phải bỏ lại đằng sau.

Được xem là một quân trường mẫu của toàn vùng Đông Nam Á, Trường Võ Bị xứng đáng từ cơ sở doanh trại, đến những chương trình huấn luyện và những kết quả thực tiễn nhìn thấy được trên chiến trận. Doanh trại của Võ Bị được xây cất tối tân và đầy đủ tiện nghi, nằm trên những ngọn đồi có độ cao so với phố Đà Lạt. Cơ sở được chia làm ba khu vực chính: từ cổng chính vào là một dãy những tầng lầu nằm theo hình chữ U, gồm những lớp học, phòng ngủ của SVSQ, thư viện, phạn xá... Gạch trong những hành lang những dãy lầu của SVSQ ở lúc nào cũng bóng như gương. Có lẽ đó là công trình liên tục và nhẫn nại của các Cù năm thứ nhất. “Đánh bóng gạch” ở Võ Bị chắc cũng dzui dzẻ như “chà láng” ở Quang Trung vậy. Và khách đến thăm, khi đi qua những hành lang đó, tự có chút xấu hổ vì cảm thấy hình như giày của mình có vẻ hơi bẩn.

Đáng kể nhất trong khu này là một thư viện ba tầng lầu, với số lượng sách báo và lẽ lối quản thủ không thua gì thư viện của các trường đại học lớn tại Mỹ. Thư viện này được xây kiên cố đến nỗi những lúc Trường hay bị pháo kích, một số sĩ quan ôm mền gối “trục” ngay tầng dưới của thư viện là chắc ăn. Một công trình khác cũng đáng kể trong khu này là phòng thí nghiệm nặng xây ngầm dưới đất.

Bên phải của khu SVSQ là Bộ Chỉ Huy của Trường. Những phòng ốc với cửa toàn bằng kiếng màu, ban đêm trông rất đẹp mắt. Trước Bộ Chỉ Huy là một Vũ Đình Trường rộng lớn, cũng là lễ đài cho những Lễ Chào Quốc Kỳ mỗi đầu tuần và cuối tuần, Lễ Gán Alpha, Lễ Mãn Khóa v.v...

Khu thứ ba, nằm trên một ngọn đồi cách Bộ Chỉ Huy chừng nửa cây số, là doanh trại của những đơn vị chuyên môn, họp thành một Liên Đoàn Yểm Trợ của Trường. Trường cũng có khu gia binh cho gia đình Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ. Có những cư xá cho Sĩ Quan nằm rải rác trong thị xã — đặc biệt là Trường mượn nguyên khách sạn Thủy



Tiền II ngay tại phố Đà Lạt làm cư xá cho các sĩ quan độc thân và độc thân tại chỗ. Cư xá này nằm đối diện với Nữ Cư Xá của Trường Đại Học Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt. Nhưng Kinh Doanh và Võ Bị hình như không có duyên với nhau, cho nên dù đối diện mà vẫn bất tương phùng.

Một cơ sở doanh trại tối tân và đầy đủ tiện nghi như vậy mà phải bỏ lại. Ngày Trường Võ Bị “đi tản chiến thuật” về Sài Gòn, nghe nói Trường đã phá một số cơ sở, nhưng chẳng thiệt hại bao nhiêu, vì không đủ thời giờ.

### 7.— “THẦY CHUẨN ỦY”

Người mới đến Trường ngạc nhiên vì thấy Trường có nhiều sĩ quan mang cấp Chuẩn Ủy và các Quan Chuẩn Ủy này có vẻ tà tà lắm, vấn đề râu tóc cũng được thoải mái, chứ không phải “láng cón” theo truyền thống quân trường. Buổi sáng nhiều khi đến chín giờ mới thấy Quan phóng xe vào cổng trước Thái Phiên, mà chưa đến bốn giờ chiều đã thấy Quan vù ra cổng sau Lý Thường Kiệt xuống phố Đà Lạt, vào Mékong hay Thủy Tạ ngồi nhâm nhi cà phê rồi. Và người ta cũng thấy các SVSQ chào kính các Quan Chuẩn Ủy này rất lễ phép, một tiếng “thưa thầy”, hai tiếng “thưa thầy”. Hỏi mới biết đó là các “Thầy Chuẩn Ủy” của Khối Văn Hóa Vụ.

Khối Huấn Luyện của Trường Võ Bị chia làm hai: Khối Quân Sự Vụ chuyên huấn luyện về quân sự — gồm những huấn luyện viên thường là cấp Đại Ủy đến Thiếu Tá, kinh nghiệm chiến trường đầy mình, huy chương nặng áo — về đây truyền lại cho lớp trẻ những gì máu xương mình đã đổ trên chiến địa. Văn Hóa Vụ dạy về văn hóa, được chia ra từng Phân Khoa như ở Đại Học dân sự: Khoa Toán, Khoa Luật, Khoa Sử Địa v.v... Mấy “thầy Chuẩn Ủy” của Võ Bị tốt nghiệp quân sự ở Trường Bộ Binh Thủ Đức, nhưng lại là khoa bảng trong nước hoặc du học về, nên được “mời” lên Võ Bị làm thầy. Có thầy bằng rất lớn nhưng lại mang lon quá nhỏ, nên cũng sầu đời với đồng lương Chuẩn Ủy. Nghe nói có thầy đi dạy không chịu mang lon. Hỏi thầy, thầy nói lon Chuẩn Ủy đắt quá, mua không nổi. Đại Tá Văn Hóa Vụ Trưởng thở dài, móc túi biểu thầy năm chục để mua cặp lon (Sĩ Quan của Trường mặc đồ bốn túi hoặc áo jacket phải mang lon gắn trên nền vải nhưng đen lờng vào cầu vai).





## 8.— “ĐA HIỆU”

“Đa Hiệu” là phương châm của Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, và cũng là tên tờ báo của Trường. Đa Hiệu là một nguyệt san có khuôn khổ giống như tờ Reader’s Digest. Báo được in trên giấy tốt và bìa offset bảy màu. Từ hình thức đến nội dung, Đa Hiệu không thua gì các tờ báo chuyên nghiệp. Những bài đăng trên báo đều được nhuận bút rất hậu hĩ. Đa Hiệu chẳng những chỉ phổ biến trong Trường mà còn được biết đến rất quảng bá — vì Võ Bị cũng như Thủ Đức, Quang Trung, được xem như là những quân trường mẹ, và từ đó, những người con yêu của quân đội sẽ đi khắp bốn phương, sau khi giã từ phù hiệu trường mẹ, sẽ mang lên vai áo phù hiệu của các quân binh chủng... Cho nên Đa Hiệu là một tờ báo rất phong phú. Bài trên Đa Hiệu có thể là cảm nghĩ “Một Chiều Ra Khơi” của một Cù đã về với Hải Quân. “Một Chuyến Bay Đêm” của một Cù khác thích tung cánh đại bàng. Hoặc “Một Cánh Hoa Dù” của một Cù đã chọn và gửi mình cho Mũ Đỏ...

---

## NGHỈ HÈ MIỄN PHÍ Ở MIAMI, FLORIDA

Các Cù và gia đình muốn nghỉ hè ở Miami, Florida, xin gọi điện thoại trước một tuần lễ cho:

**VÕ PHI HỔ (K.17)**

11860 SW. 35th Terrace

Miami, Florida 33175

(305) 559-1658

Cam đoan các Cù sẽ được đón tiếp ăn ở FREE hai tuần lễ.

NHAN QUYEN HIEN NAY

O VIET NAM



CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ ?!



# MỘT NGÀY NHƯ MỌI NGÀY

*Một lần ta cúi xuống  
Một đời nghe đắng cay*

Thơ Ngọc Chánh KHTL

5 giờ — 3 hồi kèng  
Ngoài trời còn tối đen  
Đám tù nhân thức dậy  
Gió lạnh cắt thịt da

15 phút vệ sinh  
15 phút lãnh ăn  
Co ro Tù điểm danh  
Chờ xuất quân lao động

Vừa đứng chờ vừa nhai  
Bữa ăn sáng hôm nay  
Ngô hai ba chục hạt  
Cùng vài hạt muối khô

Đội 1 khai thác gỗ  
Đám cưa xẻ cùng đi  
Đội 3 khai thác tre  
thông Tầm bên kia núi  
Đội 5 khai thác vôi  
Đập đá kiềng đá tảng  
Tay gầy “quai” sao nổi  
những búa 5 búa 3  
Đội nông nghiệp xục bùn  
Người Trâu đều như nhau  
Bùn từ chân lên đầu  
Đời là một kiếp trâu !!  
Đội 4 già trồng rau  
Râu tóc bạc như nhau  
Thân gầy còng còng mãi  
Câm nín ngày qua ngày

9 giờ nghỉ giải lao  
kéo một bị thuốc lào  
Bụng đã đói cồn cào  
Mồ hôi toát như tắm

Chân tay đã rã rời  
Có cù cũng không cười  
Phần đấu hai giờ nữa  
Phần đấu "suông" thế thôi

Buổi trưa nghỉ 1 giờ  
Lãnh một chén sắn khô  
2 muống canh nước muối  
Vài góc rau lá khoai

Ráng "cây" cho tới chiều  
10 phút tắm ao tù  
Sắp hàng đông về trại  
Thoát xong "nợ" một ngày

Bữa chiều như bữa trưa  
May mắn thì có dưa  
Sắn tươi hay sắn lát  
Sắn say thay sắn chua !!

7 giờ gà lên chuồng  
Là lúc tù vào buồng  
Tối nay có sinh hoạt  
Còn kiểm điểm phê bình !!

Một ngày như mọi ngày  
Một ngày tù khổ sai  
Thời gian là tiếng keng  
Bao giờ hết ngày này

**NGUYỄN TỔNG TIẾN K20**  
Trại KH Tân Lập Vinh Phú 12/1979



# SẮC PHA



Hoa Tinh tụ biên cương  
Yêu phong ba chiến trường  
Gạn sâu, Thơ sông núi  
Ta say đón chút hương

\*

Gặp đâu — cuối nẻo đường  
Đường sông áo phong sương  
Ta trải bài thơ máu  
Thân sông — vùi đại dương

\*

Tim nhau xẻ chiến bào  
Ta nung đá — mài dao  
Hồn đất bao dung hỡi  
Đón ta giọt máu đào

\*

Rừng lỗ chết tuổi già  
Lời nguyện núi sông xa  
Ở cuối mây phiêu bạt  
Cánh hoa nở sắc pha

● L.D.Đ.

Tặng Dương em  
và Nguyễn Cát Khánh (K.29)



## THOẢNG NHƯ HÔM QUA

● CAO SƠN K 22

Tôi đang ngồi làm việc tại Bộ Cựu Chiến Binh tỉnh Định Tường chợt điện thoại reo. Tôi nhắc máy:

— A Lô, Cao Sơn nghe.

Tôi nghe giọng hối hả ở đầu máy bên kia:

— Tao, Long đây, vẫn còn làm việc à? Mà không hay biết gì hả? Big Minh đã ra lệnh đầu hàng tụi VC rồi. Vứt mẹ công việc đi. Tao kéo mấy thằng nữa xuống mày ngay bây giờ rồi tụi mình tính. Stop.

Tôi bỏ ống nghe xuống bàn, một cảm giác chán chường, mỗi mọt tràn ngập cả người. Gọi ông Phó Ty vào phòng, tôi nói nhỏ:

— Ông cho tập họp tất cả nhân viên lại dùm tôi. 15 phút nữa mình sẽ có một cuộc mít-tinh bất thần. Giấy tờ, hồ sơ nào có thể giải quyết gấp hôm nay thì thanh toán ngay cho các đối tượng Cựu Chiến Binh để họ có thể ra Ty Ngân Khố lãnh tiền, càng sớm càng tốt. Việc kế tiếp thông cáo cho dân chúng biết là chúng ta tạm hoãn công việc lại, ngày mai mới giải quyết tiếp. Tôi đứng dậy bước ra sân. Dân chúng đang đứng đợi lãnh tiền đông nghẹt. Tôi nghe tiếng ồn ào nói



chuyện, bàn tán của các thương phế binh, cô nhi quả phụ. Gương mặt mọi người đều âu lo về chuyện thời sự. Nào là VC đã vào vòng đai thủ đô Sài Gòn. Nào là các mặt trận đang diễn ra thật ác liệt. Nào là đường quốc lộ huyết mạch 4 nối liền miền Tây với Sài Gòn đã bị cắt đứt ở Long An, quận lỵ Tân An đã thất thủ. Các sư đoàn được tái tạo sau những cuộc di tản chiến thuật từ vùng I, vùng II đang cố gắng giải tỏa quận lỵ yết hầu này. Mặt quốc lộ 4 Sài Gòn khó có thể cầm cự lâu được vì không còn tiếp tế từ vùng IV.

Mây đen kéo vần vũ, trời bỗng tối xầm lại. Mưa đã lất phất nhỏ hạt. Tôi đưa mắt nhìn sang tòa tỉnh, một cột khói đen bốc lên. Bộ Tư Lệnh tiểu khu Định Tường đang thiêu hủy hồ sơ và tài liệu quan trọng. Trước mặt tôi là hai anh thương phế binh Dù đang đìu nhau, một anh bị mù cả hai mắt, một anh một giò. Tôi thấy nhói trong tim khi nghĩ tới cái cảnh miền Nam bị mất vào tay CS thì những anh thương phế binh tật nguyền, hy sinh cả đời mình cho quốc gia, dân tộc này sẽ ra sao?

Tôi vội vã trở lại phòng họp để bắt đầu cuộc mít-tinh ở ty Cựu Chiến Binh. Tôi nghĩ lúc này chưa phải là lúc cho nhân viên mình biết tất cả những tin động trời. Tôi đã cố gắng liên lạc với Đại Tá tỉnh trưởng để nhận lệnh nhưng chỉ là công dã tràng. Hoàn toàn mất liên lạc hàng dọc rồi. Tôi cũng đã liên lạc với Trung ương nhưng cũng không được trả lời. Tôi thấy cô đơn, chán nản đến tận cùng trong cơn hỗn loạn, nhốn nháo, kinh hoàng của một trận đại hồng thủy sắp đổ ập đến. Tôi nhủ thầm: tôi phải hành động một mình. Tôi nói lớn với mọi người:

— Các anh, các chị nên giữ bình tĩnh, tình hình vẫn chưa có gì nguy hiểm lắm. Chúng ta là công chức, chúng ta phải ở lại nhiệm sở đến giờ phút cuối cùng. Nếu như tình thế đất nước đòi hỏi, chúng ta phải xung phong vào một đơn vị để chiến đấu bảo vệ quốc gia này.

Mọi người đều yên lặng. Tôi nói tiếp:

— Ban tiếp liệu cho tôi biết số lượng vũ khí phòng thủ.

Ông già tiếp liệu lơ đãng như người mất hồn báo cáo:

— Thưa ông trưởng ty, tất cả vũ khí chúng ta có gồm: 4 khẩu carbin, 1 khẩu Colt và 10 quả lựu đạn.

Tôi nhìn sững đám nhân viên của mình. Tất cả là lính văn phòng, công chức. Trận mạc là chuyện chưa bao giờ xảy ra trong đời họ. Vậy mà tôi cứ làm như đang chỉ huy một đám lính nghề, thiện chiến, hăng say không bằng. Tôi điên rồi. Tôi hoàn toàn mất trí rồi. Dù gì đi nữa tôi vẫn phải làm tất cả những cái có thể làm được. Phân



phát vũ khí xong tôi nói:

— Điều cần thiết bây giờ là an ninh trật tự trong ty. Chúng ta sẽ phối hợp với quân trấn không thể để VC trà trộn vào dân chúng phá hoại ty. Tôi sẽ ở đây tới giờ phút cuối cùng. Các anh phải làm và làm đúng nhiệm vụ tôi phân phối.

Bốn giờ chiều, 3 chiếc Jeep ào vào ty, Long nhảy xuống xe, quân phục lấm bùn và nhàu nát. Anh bắt tay tôi: “Tao phải hợp với tiểu khu, có gì cho mày biết ngay”. Hai Trung Tá súng ống đầy mình ngồi trên xe nhìn tôi gật đầu cười. Long nói: “Ông Râu kia là Trung Tá Thọ Khóa 16, người hùng Bastogne. Còn ông kia là Khóa 15 đặc trách liên lạc hành chánh và quân sự của tiểu khu. OK. Tao đi chút xíu gặp. À, cha Quân Trấn Trưởng đâu rồi?”. Tôi chỉ tay vào tòa tỉnh: “Ở đó”. Ba chiếc díp quay ra, ào về phía tòa tỉnh.

Tin tức mỗi lúc một dồn dập, ồn ào, toàn là thất thủ, di tản, VC về tới xa lộ, Hàng Xanh, phía quốc lộ 1 dẫn về Tây Ninh cũng bị kẹt, Sư đoàn 25 không về Sài Gòn kịp, VC đã tấn công sát vòng đai Tân Sơn Nhất. Sài Gòn hoàn toàn bị cô lập, chờ chết. Trời mưa lâm râm, ngoài đường vắng tanh, không một người dân, không một người lính. Buồn thảm. Mỗi nhà đều đóng kín cửa, mở Radio nghe tin tức. Tôi chờ Long và những người đàn anh của tôi ở tiểu khu về để biết thêm tin tức. Chờ hoài không thấy. Tôi xuống Chị Long, nhà anh chị nghèo quá. Anh chị phải ở tạm trong ty Cựu Chiến Binh. Ngày đầu tiên chúng tôi gặp nhau, khi biết được Anh là Khóa 16, chúng tôi ôm lấy nhau mừng rỡ, Anh giới thiệu với tôi những Anh em Võ Bị hiện ở tại Định Tường hoặc các chi khu lân cận. Anh nói: “Mày bây giờ khá rồi, làm tới chức Trưởng Ty. Sao, cho tao tiếp tục ở đây chứ”. Tôi cười: “Anh cứ ở, biểu thêm anh cả cái ty này”. Anh hỏi tôi cơm nước ở đâu. Tôi nói: vẫn cơm hàng cháo chợ. Anh bảo: “Không được, xuống ăn với gia đình tao”.

Anh rất nghèo. Thiếu Tá đặc trách địa phương quân và nghĩa quân tiểu khu mà chẳng có gì. Chị Long là người đàn bà một thời lừng lẫy, dân Marie Curie, nhót số 1, yêu anh, bị gia đình cản trở, chị vẫn đi theo tiếng gọi của con tim. Anh Long cũng là quân tử tàu nổi tiếng. Với chức vụ hiện tại, đáng lý Anh rất giàu. Địa phương quân là con Rùa vàng, là cái mỏ kim khí quý. Anh không thích rùa vì anh đánh giặc nhanh như cắt, hung hãn như sói đực. Anh mang máu Võ Bị và kinh nghiệm của một đại đội Trưởng Tham báo Sư đoàn 1. Anh bị thương và chuyển về Định Tường. Anh rách như mướp, nhưng Anh có chị. Chị trẻ, đẹp, duyên dáng và luôn cầm chõng tham





những, không lấy lính về làm việc tư. Anh thường nói với tôi: “Tao có vợ không thích làm tiền”. Mấy tiếng thật đơn giản và cảm động.

Buổi chiều hôm sau tôi mới gặp lại Anh Long và Anh Thọ, có thêm quân trấn Trưởng và Trung Tá Chỉ huy Trưởng căn cứ HQ Bạch Đằng (Mỹ Tho). Tôi được các Anh cho biết là hết hy vọng gì chống cự vì một số đồng Tướng lãnh đã bỏ chạy, Tổng Tham Mưu không còn tướng tá nào. Chúng tôi bàn với nhau một là về Sài Gòn, hai là xuống Anh Nam dưới Cần Thơ, ba là theo tàu đi luôn. Về Sài Gòn giờ này rất nguy hiểm là không có xe đò. Xuống Anh Nam thì Anh Thọ đã liên lạc dưới Cần Thơ nhưng chưa được lệnh gì của Tư lệnh quân đoàn 4. Còn xuống tàu đi luôn là chạy trốn, điều này danh dự chúng tôi không làm được bây giờ. Tuy nhiên chúng tôi vẫn giữ lại chờ phút cuối cùng. Bên ngoài súng nổ lác đác và có tin VC đã ở đây nghệt bên kia sông Tiền Giang. Chúng đã chiếm được thị xã Bến Tre. Long nói: “Đ.M. có rượu không mà”. Tôi lắc đầu, Thọ bảo Trung Tá Quân Trấn Trưởng: “Mày về lấy rượu đi, mang hết ra uống hôm nay, mai hết uống”. Ông Quân Trấn Trưởng không dám về: “Đ.M. tụi nó đây ở ngoài rồi, ra mà thác à”. Thọ bực mình: “Đẹp! Cao Sơn đi với tao”. Anh cầm bút và giấy đưa cho ông Quân Trấn: “Mày viết mấy chữ vào đây cho vợ mày. OK?”.

Tôi biết đi ra đường lúc này vô cùng nguy hiểm, vài nơi đã treo biểu ngữ hoan hô MTGPMN, một số đoàn thể trở cờ và bọn nằm vùng đang sắp đặt tiếp đón bọn chó đẻ. Lính tráng đã rã ngũ. Mấy nhân viên tôi chỉ định giữ an ninh trong ty cũng chuẩn từ bao giờ. Ty chơ vơ, vắng vẻ. Thế là hết rồi. Tôi mở ngăn kéo lấy khẩu súng và cầm theo một trái lựu đạn.

— Thôi mày, súng được rồi, bỏ na lại.

Chúng tôi lên xe. Anh Thọ lái thật nhanh về phía Nam tòa tỉnh



tới gặp vợ M. . Dân chúng xung quanh đổ xô lại. Chúng tôi lách qua đám đông vào nhà M. . Chị cầm lá thư đọc, cười và nói nhỏ: “Lại rượu. Sao, có tin gì không?”. Anh Thọ giơ hai tay múa may: “Đâu có sao, tin bậy bạ không à. Trên Sài Gòn nó hàng thì dưới này mình vẫn đánh chứ. Chị biết tôi quá mà. Chị M. cười nói: “Chứ sao, ông ghê lắm, hai cánh mai bạc thầy từ trực thẳng xuống Bastogne cho ông. Đây, có gì cho chúng tôi biết ngay nhé”. Chúng tôi cho rượu vào bao đi ra. Bên ngoài dân chúng bu đầy trước sân nhà, cười nói, bàn tán. Tôi lái xe ra và hỏi Anh Thọ: “Còn đồ ăn, sao anh?”. “Được theo tao”. Chúng tôi tới một quán ăn quen. Trong lúc chờ đợi, tôi hỏi Anh Thọ vài điều, Anh lắc đầu, đập nắm tay vào lòng bàn tay, Anh nhìn tôi nói nhỏ: “Hồng hết rồi mày ạ, tụi nó chuồn lâu rồi, mày dám đi với tao không?”. Tôi hỏi: “Đi đâu?”. Anh nói: “Xuống Anh Nam tiếp tục đập”. — “Xong rồi, tụi mình mà, dân Dù đâu có thua Hắc Báo của Anh”.

Bỗng tôi để ý đến một góc quán, một bọn 5 tên ngồi quây quần uống bia, một tên đeo băng đỏ đề chữ KS (Kiếm Soát), nó nhìn chúng tôi, cười nói thô tục. Nó nói đến một sự thất trận, một sự đầu hàng. Nó nói đúng, nhưng không thể đúng với chúng tôi. Bọn khốn nạn cầm đầu chúng tôi đã đầu hàng, bọn tướng lĩnh hèn hạ đã cao chạy xa bay. Chúng tôi bơ vơ muốn chiến đấu tới cùng mà không được. Mào áo, mào mũ tôi đã mặc, đã đội trên đầu đồng nghĩa với Danh Dự — Tổ Quốc — Trách Nhiệm. Tôi nghe rõ thằng đeo băng đỏ nói: “Giờ này còn đeo trung tá, tối nay tao sẽ cắt tai thằng này. Tao muốn làm bây giờ nhưng rất tiếc, lệnh của mặt trận không cho phép. Phải ru chúng ngủ để vờ tròn ổ”

Tôi nóng máu, nói nhỏ với Anh Thọ: “Anh nghe gì không?”. Trán Anh nhăn lại, tôi chắc Anh đang dằn co để quyết định. Anh dám chơi lắm mà! Tôi rờ khẩu súng trong áo, nhưng Anh nói: “Bỏ đi mày. Về”. Tôi nói: “Anh để tôi lo”. Tôi tiến lại chỗ năm thằng khốn nạn, Anh Thọ không kịp phản ứng, tôi rút súng ra nói lớn: “Đ.M. mày ngon nhắc lại coi”. Hắn ngạc nhiên nhìn tôi, rồi bỗng cười cãnh cạch, bốn tên còn lại cười theo. Tôi nhìn bàn tay hắn di chuyển dưới bàn. Hắn vừa dứt tay vào lưng quần, tôi nổ liền hai phát. Hắn gục xuống. Máu và óc văng lên tường tung toé. Chia súng sang bốn tên bên cạnh tôi quát. “Để tay lên bàn, ngồi im. Thằng nào nhúc nhích tao bắn bỏ”. Tôi lùi lại. Thọ cũng súng trong tay, Anh nói: “Theo tao, mau”. Hai anh em lên xe, Thọ rờ máy phóng như bay về ty.

Anh Long chạy ra: “Có gì trực trực mà lâu vậy”. Chúng tôi bước vào, kéo ghế, mở chai Martel. Thọ rót một lượt, Anh làm một hơi,



rót tiếp: “Em mày vừa nổ một thằng VC”. Ba anh em cầm ly. Thọ nhìn tôi: “Đừng nóng hồng việc, Cao Sơn! Còn dài mà”. Chúng tôi tiếp tục uống. Long xuống nói với vợ mua thêm sô đa.

Mười giờ đêm, trời lạnh và còn mưa lất phất. Trung Tá P., Chỉ Huy Trưởng căn cứ HQ Bạch Đằng — đối diện với ty CCB — cho chúng tôi biết 15 phút nữa sẽ sang bên Anh cùng với một số binh sĩ và sĩ quan xuống Cần thơ tiếp tục chiến đấu. Anh đã lo xong và giao cho một Thiếu Tá trực đang liên lạc dưới Anh Nam. Anh Nam cho hay phải chờ, khi nào có lệnh mới được xuống. Lát sau, một Thiếu Tá HQ bước vào, tôi rót cho anh ly rượu, làm một hơi, anh nói: “Trung Tá quyết định gấp, tôi không liên lạc được với T.T. Nam nữa rồi. Bên Kiến Hòa, tụi nó đang sửa soạn qua sông. Gấp lắm”. P. đứng dậy, anh nói anh về trước sửa soạn, chúng tôi sẽ sang sau. Chờ mãi không thấy bên HQ liên lạc với chúng tôi. Chúng tôi đứng dậy, bỏ lại bốn xe díp và chạy bộ sang bên HQ. Tới cổng, hai khẩu đại liên chia về chúng tôi, một lính HQ cầm M16 ngăn chúng tôi lại và nói: “Lệnh không cho các ông vào nữa”. Thiếu Tá HQ đi với chúng tôi nổi giận: “Lệnh của ai, tôi còn chỉ huy ở đây”. Tên này ngập ngừng, hấn gọi một Thiếu Úy ở trong đi ra, tên này vênh vênh tự đắc: “Lệnh mặt trận. Đáng lý tôi giữ các ông lại, nhưng... Thôi, các ông đi đi”. Thế là hết, bọn lính đã trở cờ, chúng tôi bước về ty, thất thểu, tất cả đã tan vỡ, tôi bảo các anh thay đồ civil, ngồi uống tiếp, đêm cuối cùng ở đây, tình lý đã mất, không có một giao tranh nhỏ. Chúng tôi muốn xuống Anh Nam mà không có phương tiện. Ngoài đường vắng hoe, sân sỏi vắng hoe. Chúng tôi buồn bã vào giường ngủ. Mấy anh ngủ phía nhà trong, tôi nằm gian ngoài, khẩu roulette để dưới gối, đầu óc mơ màng, không biết mẹ và các em tôi ở Sài Gòn lúc này ra sao? Tôi nghe nói Sài Gòn bị pháo liên tục và người chết rất nhiều. Từ Mỹ Tho về Sài Gòn không đi được, trục lộ bị cắt đứt nhiều quãng, bị VC kiểm soát nhiều chặng. Các Chốt của tụi nó mình chưa nhổ được. Tôi nghĩ dù sao ngày mai cũng phải về Sài Gòn rồi tính sau.

Bỗng phía ngoài ty có tiếng xe thủng gấp, tiếng lên đạn và tiếng chân chạy dồn vào phòng tôi. Tôi lườn tay dưới gối, khẩu súng không khóa an toàn bên cạnh trái lựu đạn mini. Cánh cửa phòng bật mở, hai họng súng chia vào tôi, một tên quát lớn: “Đứng dậy, mày làm gì ở đây?” Tôi chậm chạp đứng dậy và nói: “Tôi đang ngủ”. — “Đ.M. Tao hỏi mày chức vụ gì ở đây.” — “Tôi làm nhân viên gác dạn quét dọn trong ty này”. Hấn nhìn tôi dò hỏi: “Mấy người trên xe díp đâu”. Tôi nói: “Họ ăn uống hồi chiều rồi kéo nhau đi rồi. Họ nói các ông đã vào đây thị xã rồi. Hình như họ về Sài Gòn”.



Một tên dường như cấp chỉ huy, hần dụ giọng với tôi: “Mặt trận về, anh phải giúp đỡ mặt trận, anh có biết lái xe không? Khóa xe đâu?” — “Tôi không biết lái xe và tôi cũng không có chìa khóa” — Tên chỉ huy cùng bộ hạ đi ra. Tôi nghe chúng bảo nhau lấy xăng và chửi thề tục tĩu.

Chờ cho chúng đi lâu, tôi vào gặp các Anh ở phòng trong. Anh nào cũng cây súng bên mình, thêm vài quả lựu đạn, Long bảo: “Đ.M. May đấy nhé” — “Tôi ngồi xuống giường Long và nói: “Các Anh ngày mai nên về Sài Gòn”. Long hỏi: “Về được không, tao nghi chưa được quá”. Tôi nhìn đồng hồ: “Ba giờ rồi, ngoài đường đã có người đi, hình như xe đồ đã chạy được, tôi nghe nói họ về Sài Gòn đông lắm” — Tôi trả lời Long: “Để tôi ra xem trước coi, các Anh sửa soạn đi” — Tôi trở ra, xuống nhà Long, lấy chiếc honda và cầm một xấp bài thi của học trò ở trường Pasteur Sài Gòn vì tôi làm Trưởng ty ở Định Tường, nhưng vẫn dạy học tiếp ở trường này cho hết niên khóa, đôi khi, bài vở tôi phải mang xuống đây chấm, và xấp bài này vì kẹt đường tôi không về được nên còn lại.

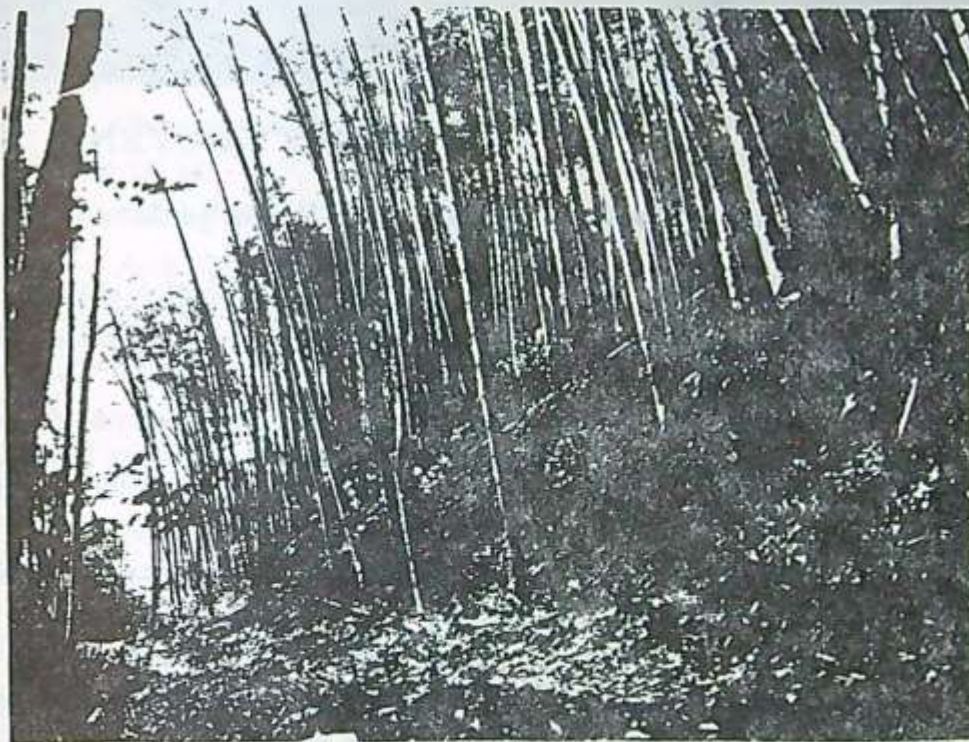
Tôi ra bến xe, dọc đường, dân chúng lục tục gồng gánh, các xe ba gác và gắn máy chạy về bến. Gần một tuần lễ, kẹt đường, ai cũng mong về Sài Gòn thật sớm. Bộ đội đã vào thành phố, họ đóng trên những cao ốc, các ngã tư đường, các tên nằm vùng và một số học sinh đeo băng đỏ, kiểm soát các trục giao thông. Tôi trở về và cho các anh biết, đường đi an toàn, không có bị hỏi giấy tờ lỗi thời, tôi đưa quần áo dân sự cho các anh thay và chở từng anh ra một. Lướt cuối cùng chở Long, tôi thấy Long khóc, Anh nói: “Mày ở lại lo cho chị và các cháu, sáng mai cơm nước xong đưa gia đình anh về”. “Anh yên chí, đâu sẽ vào đấy cả”. Anh hỏi: “Mày biết địa chỉ tao ở Sài Gòn chưa?”. Tôi nói: “Không cần thiết, tôi sẽ đưa chị và các cháu tới nhà Anh Thọ”. — “Mày biết địa chỉ Anh Thọ?” — Tôi nói không biết. Anh bảo, anh ở trường Cộng Hòa, gần chợ Vườn Chuối.

Tới một ngã tư, hai tên đeo băng đỏ chặn chúng tôi lại, một tên đội nón tai bèo chìa súng vào tôi, bắt xuống xe và hỏi giấy tờ, tôi đưa hần thẻ kiểm tra dân sự và xấp bài toán tôi mang: “Tôi là giáo sư, tôi dạy tại Sài Gòn và Mỹ Tho, kẹt không về được, hôm nay xe mới chạy, Anh cho chúng tôi về gấp kéo lữ xe”. Hần nhìn tôi và nhìn xấp bài, tôi giữ lung tung cho chúng. Những lời phê khá, học giỏi, và những điểm cao làm chúng tức cười: “Thầy dạy hay quá nh” — Tôi cũng cười theo: “Tôi dạy dở, nhưng học trò tôi khá lắm. Anh cũng đi học ở đây?” — “Không, tôi ở trong vườn thầy ạ. Thầy đi kéo trẻ xe”.



Lên xe tôi hỏi Long: “Anh có mang giấy tờ gì nhà binh thì vứt đi”. Anh ôm chặt lấy tôi: “Tao quên, còn đây trong ví, không có Thầy thì con bỏ mẹ rồi”. Chúng tôi cùng cười, giỡn đẽ bọn KS và lính mặt trận không để ý. Tôi đưa Long ra tới bến xe, chờ Long mua vé xong, lên xe, xe chuyển bánh tôi mới quay về.

Tôi mời chị Long và các cháu về Sài Gòn, nhưng chị còn muốn ở lại thu xếp, ngày mai chị về sau, tôi lấy địa chỉ của chị. Chị khóc và hỏi: “Chú còn tiền tiêu không? Chú tốt với các Anh quá” — “Em còn tiền. Có gì đâu! Bốn phận Anh em trong Võ Bị mà” — Tôi từ giã chị, từ giã ty Cựu Chiến Binh tỉnh Định Tường, từ giã các thương phế binh, cô nhi, quả phụ, các chiến hữu một thời của tôi, tương lai họ ra sao? Với nạng gỗ, xe lăn, khăn tang trên đầu — Mờ mịt — Tôi nói sẽ ra sao — Chiến đấu, thương tích, làm việc cật lực, bây giờ, tôi được xếp loại trong hàng ngũ bại trận đầu hàng — Tôi bước đi chênh choáng, đôi mắt long lanh muốn khóc. Trời đã hết mưa. Ánh hùng dũng đang le lói ở đằng xa. Một cơn buồn đổ ập đến như thác lũ. Tôi đi vật vờ như cái xác không hồn.





## NỖI LÒNG CỦA ĐỨA EM

### • TÂY NGUYÊN

Hải đang cố đạp chiếc xe lên dốc, vợ Hải ngồi ở đằng sau bắt thần đâm vào lưng để anh chú ý.

— Nè anh, mấy lần chở em xuống chợ anh có để ý gì không?

Đã đạp mỗi cả chân lại nghe vợ hỏi cái chuyện vợ vẫn nên Hải trả lời hơi gay gắt.

— Để ý là để ý như thế nào? Bộ em nghi anh để ý cô nào ở chợ chứ gì? Thôi bỏ đi bà ơi, khổ quá rồi, con đói ở nhà chưa lo xong bây giờ còn bày đặt... Hải nói đến đây thì bị vợ nhéo một cái vào đùi thật đau như để trả đũa cái tật hay nổi sùng lăm lăm.

— Anh lăm rồi, không phải thế đâu. Em muốn nói có người đã để ý đến anh.

Hải khoái chí vừa cười vừa làm bộ phân bua.

— Trời đất quỷ thần ơi, thân anh bây giờ già yếu như thế này sao lại có ai để ý nữa. Mà người nào hả vậy em?



— Một người lạ hoắc em đâu có biết.

— Cô hay Bà?

— Đùng có ham, “đàn Ông”.

Hải nghe qua như choáng váng mặt mày, nhưng anh ráng giữ bình tĩnh để chiếc xe đạp khỏi tông vào lề đường.

— Em thấy hắn ở đâu ?

— Gần chỗ anh gửi xe đạp.

— Hắn đã chú ý đến anh như thế nào ?

— Thì cứ mỗi lần anh dẫn xe đi qua chỗ hắn ngồi, em thấy hắn lấy chiếc kính đen xuống rồi nhìn theo anh, hắn đã làm nhiều lần như vậy nên em mới để ý.

Chiếc xe đạp chạy xuống dốc đã hết trơn nhưng Hải không thể nào tiếp tục đạp thêm được nữa, tay chân anh như rã rời, đầu óc anh lại suy nghĩ lung tung về người đàn ông ấy, một kẻ lạ mặt đang theo dõi anh. Tự nhiên hình ảnh của mấy trại Cải Tạo mà anh đã trải qua thoáng hiện lên trước mắt làm anh rùng mình. Hải đề nghị với vợ.

— Chúng mình dẫn xe đi bộ một đoạn nghe em.

Thấy thái độ của Hải có vẻ bất thường chứng tỏ anh đang lo âu thực sự nên vợ Hải vội trấn an.

— Chưa gì mà đã cuống lên rồi, em chỉ nhận xét thế thôi.

Hải lại gắt.

— Sao lại không có gì ? Chúng nó đã theo dõi anh rồi đó.

— Anh muốn nói ai ?

— Công An chứ còn ai nữa.

— Anh thật quá tưởng tượng, em không tin hắn có thể là Công An.

— Tại sao ?

— Hắn bị cụt một cánh tay.

— Ai bảo em bị cụt tay không làm Công An được.

— Nhưng người hắn trông có vẻ tiêu tụy lắm, không phải giả vờ như mấy thằng Công An chìm đâu.

— Thế thì hắn là gì ?

— Làm sao biết được, để hôm nào có dịp em sẽ chỉ cho anh.

Sáng hôm đó Hải lại làm nghề xe thồ bắt đắc dĩ để chở vợ xuống chợ. Anh vẫn dẫn chiếc xe đạp vào khu gửi xe, nhưng lần này anh cố ý đi thật chậm để có thì giờ quan sát hẳn, một người đàn ông mà vợ Hải vừa mới chỉ. Hẳn đang ngồi bán thuốc điều lệ cạnh lối vào, hẳn mang một chiếc kính đen nhưng không dấu nổi khuôn mặt hốc hác của hẳn. Bộ áo quần mà hẳn đang mặc có lẽ là của lính Ta ngày xưa nhưng nay đã bạc màu, vá lại được vá nhiều chỗ nên khó nhận ra. Trông hẳn chẳng có một nét gì đặc biệt đáng phải lo lắng như Hải đã nghĩ. Anh yên tâm thông thả bước đến chỗ hẳn ngồi.

— Anh cho hai điều thuốc.

Quái lạ, hẳn làm như không nghe mà lại ngược lên nhìn Hải một cách khác thường, anh bắt đầu cảm thấy hơi hộp nhưng bề ngoài vẫn làm bộ tỉnh bơ. Hải lập lại.

— Anh cho hai điều thuốc.

Lần này thì hẳn đứng lên, hẳn từ từ lấy chiếc kính đen ra rồi hỏi nho nhỏ vừa để Hải nghe.

— Xin lỗi Ông, Ông có phải là... Trung úy Hải không ?

Câu hỏi của hẳn quá bất ngờ làm Hải hơi lúng túng và anh cũng chưa biết phải trả lời như thế nào thì hẳn lại tiếp.

— Em là Mai, Nguyễn Mai đây, Mai Xạ Thủ Đại Liên của Đại Đội, Trung úy còn nhớ không ?

Một thoáng suy nghĩ của Hải, rồi bắt chợt hai tay anh vỗ vào vai Mai.

— Anh là Mai ? Hạ sĩ Nguyễn Mai ?

— Vâng, chính em đây.

— Trông Mai thay đổi quá nhiều nên tôi khó nhận ra.

— Thừa anh đúng như vậy. Thời gian anh còn nắm Đại Đội, em vẫn bình thường. Hôm nay gặp lại anh, người em chỉ còn một cánh tay và một con mắt, thêm những vết sẹo đầy mình như thế này thì làm sao không khác được.

Mai lại tiếp.

— Máy lần thấy anh đi qua đây, em định gọi anh nhưng rồi cảm thấy ngờ ngợ thế nào nên lại thôi.

Hải nhìn Mai, người xạ thủ Đại liên xuất sắc của Đại Đội anh mà một thời của quá khứ đã cùng với đơn vị Hành Quân khắp miền duyên hải lấy lợi đến cả vùng Cao nguyên đồi núi chập chùng. Những



trận đánh để đời tại Phù Củ, Bồng Sơn hay trên Dakto, Tân Cảnh mà Mai là một trong những chiến sĩ đã lập được nhiều chiến công cho đơn vị. Tuy Hải không còn nhớ rõ đã ký bản đề nghị tưởng thưởng cho quân nhân thuộc cấp của mình bao nhiêu lần, nhưng một điều chắc chắn là lần nào cũng có tên Mai trong bản danh sách. Tên Mai được gắn liền với Mai Đại Liên, một biệt danh mà anh em cùng đơn vị đã tặng cho Mai trong một trận đánh ở vùng núi Dakto, và chính nơi đây Bình Nhất Nguyễn Mai được gắn cấp bậc Hạ Sĩ, đặc cách tại mặt trận. Một chiến sĩ gan lì như Mai, một xạ thủ Đại liên sáng chói của Đại đội thì làm sao Hải, người Đại Đội Trưởng cũ của Mai có thể quên được.

— Em bị thương hồi nào ?

— Năm 72, trong trận tái chiếm quận Bồng Sơn.

— Em bị pháo kích ?

— Không. B40.

Hải nhìn tủ thuốc của Mai.

— Em bán thuốc điều như thế này có đủ sống không ?

Mai cười, tiếng cười chua chát của người phế binh sao nghe rợn rợn cả người.

— Không đủ tiền mua vài củ khoai ăn sáng chứ nói chi đến ăn cả ngày, nhưng em cũng có cách để giải quyết, cách này em đã thực hiện đều đều sau ngày mất nước.

— Mai nói có cách là cách như thế nào ?

— Anh ráng ngồi đây chơi một lát rồi sẽ biết.

Mai lấy một điều thuốc mời Hải và một điều cho Mai, khói thuốc của hai người cứ liên tiếp bay lên và có lẽ trong giây phút này mỗi người đang có những suy tư về một cuộc đời biến đổi với một kiếp sống đọa đày. Một tiếng thở dài của Mai sao thật quá nã nê, Mai quay lại hỏi Hải.

- Quá khứ có oai hùng không anh mà sao hiện tại quá lắm phù phàng, còn tương lai là cả một vùng trời đen tối.

Mai dừng lại để hít một hơi thuốc rồi anh chớp chớp con mắt còn lại như để thu thêm ánh sáng, anh lại gãi gãi trên cánh tay cụt như gọi chứng nhân trở về từ mùa hè 72.

— Anh Hải! Em vẫn lưu luyến mãi với ánh sáng như ánh sáng của những trái Hỏa Châu mà anh đã cho phép anh em trong Đại Đội

bắn lên vào những đêm giao thừa ở Tân Cảnh, em cũng mơ ước một cánh tay như cánh tay anh ra lệnh cho em khai hỏa khẩu Đại Liên để yểm trợ cho Đại Đội chiếm mục tiêu ở Phù Củ. Em thương tiếc với quá khứ nhưng đôi lúc em cũng căm hờn quá khứ. Có phải vì em đã mất mát quá nhiều cho quá khứ? Nếu có khi nào anh muốn tìm đến em thì anh cứ đến nơi những đầu đường góc chợ, chỗ nào có từng nhóm 4, 5 người dật diu nhau, người không ra người, ngợm không ra ngợm là có em ở đó, là những người bạn đồng đội của em ở đó, trong số ấy cũng có những anh trước đây được tặng danh hiệu là chiến sĩ xuất sắc nữa anh. Vị trí tử thuốc này chỉ là cái mồi để chúng em gặp lại nhau vào mỗi buổi chiều khi phố chợ đã vắng người.

Như sự nhớ điều gì, Mai ghé vào tai Hải.

— Anh không đi à ?

— Đi đâu ?

— Vượt biên. Anh ở lại thế nào có ngày cũng bị bắt.

— Tôi mới đi Cải Tạo về.

— Ở xóm em cũng có mấy ông sĩ quan đi Cải Tạo về được vài tháng thì bị bắt trở lại.

— Chúng nó buộc tội gì ?

— Tham gia lực lượng Phục Quốc.

— Em tin có lực lượng đó không ?

— Tin chứ, em tin như người Công Giáo tin có Chúa, như người Phật Tử tin có kiếp Luân Hồi, và một ngày nào đó, một ngày không xa lá cờ Phục Quốc sẽ tung bay giữa phố chợ này. Em hy vọng và hy vọng tràn đầy.

— Sao em lại khuyên tôi vượt biên ? Ở lại để tiếp tay với Phục Quốc chứ ?

— Thành phần như anh phải đi để rồi trở về, ở lại Cộng Sản nó cùn hết thì còn gì hy vọng có người về giải phóng quê hương. Tay em vẫn còn gân, răng vẫn còn cứng thì lựu đạn vẫn còn sử dụng được, anh đừng lo thành phần tiếp tay. Hãy ráng lo mà trở về thôi.

Trông bên kia đường, có một chiếc xe đồ vừa mới đậu lại, mấy đứa trẻ con bán nước trà tranh nhau chạy đến mời khách uống, những người hành khất rảo quanh xe xin tiền. Giữa những tiếng ồn ào ấy, bỗng nhiên có tiếng hát cất lên, có cả đàn Guitar đệm, "Anh ở lại Charlie".



Hải ngạc nhiên vội hỏi Mai.

— Thời buổi này họ lại dám hát bài đó à? Không sợ đi Cải Tạo sao?

Mai trả lời một cách thản nhiên.

— Đã cùi rồi còn sợ gì ghê lở nữa anh. Đồng bào mình lại thích nghe những bài hát có chủ đề như thế. Như anh Bảo nằm trên vùng Cao nguyên giá lạnh, anh Dương ở tận Hạ Lào xa xôi, anh Quốc thì mịt mờ bên vùng trời Bắc Việt quý đỏ, ấy thế mà ngày nào chúng nó cũng réo gọi các anh ấy nên mới có củ khoai củ sắn để chúng em được sống qua ngày.

Hải lắng tai nghe họ hát, tiếng hát vang lên lúc như gào thét tiếc thương lúc thì nghẹn ngào ai oán. Ôi, những người anh, những anh hùng chưa phải chí kiếm cung mà sớm vội bước vào chốn thiên thu, để để lại bên vùng trời này những đứa em lạc loài rách nát.

Rồi những cái mũ được đưa ra, những đôi nạng gỗ rời chỗ, và bài hát thứ hai lại bắt đầu, “Anh hùng Mũ Đỏ tên Dương”.

Trời bắt đầu nổi cơn giông, những đám mây đen ùn ùn kéo đến báo hiệu một cơn mưa lớn. Hải vội vã từ giã Mai.

— Tôi sẽ trở lại thăm Mai.

Mai nắm chặt tay Hải rồi nhìn lên trời chậm rãi nói.

— Em mong những đám mây đen kia tan nhanh, bầu trời được trở lại quang đãng, để anh sẽ không còn trở lại đây nữa. Chúng em kiên tâm đợi chờ.





## ÂM THẦM MÙA LẠI THANH GƯƠM

● Thơ NGUYỄN TRÙNG KHÁNH

*Này bạn tôi người của núi sông,  
Hai vai chưa mở gánh tang bồng,  
Nửa đời chinh chiến còn vương vấn,  
Một trái tim xuân vẫn rộn ràng.*

\*

*Xếp gọn hành trang: một nụ cười,  
Lời thề như thuở tuổi hai mươi,  
Ra đi... (Không phải), anh về Việt,  
Mùa lại thanh gươm dấu cuối trời.*

\*

*Bước dài, bước nhỏ, bước âm thầm,  
Người về, kẻ ở, lòng như câm,  
Đâu còn Tây Tiến lời Quang Dũng,  
Không mơ Hà Nội dáng Kiều thơm.*

\*

*Anh về bên ấy cho tôi gởi,  
Một tấm tình chung đến cố hương,  
Con đường non nước hoa còn đỏ,  
Lòng kẻ ra đi vẫn nhớ thương.*





**Chi Hội Bataan, Philippines** .  
 Chắc anh em nhận Đa Hiệu đầy đủ? Có gì trở ngại xin cho biết. Đã gửi thư phân ưu của anh em đến thân nhân cố Niên Trưởng Lâm Quang Thơ. Hẹn gặp nhau Thân Mến.

**Hội Ái Hữu Houston, TX. và Phụ Cận**

Vô cùng cảm tạ sự ưu ái của anh em. Niên Trưởng Hội Trưởng rất cảm động và đề cao Hội Ái Hữu Houston nói chung và niên trưởng Trương Như Phùng nói riêng về hoạt động của Chi Hội ở đó trong cộng đồng người Việt, cũng như mỗi giây liên hệ và sự giúp đỡ đối với Hội.

Các anh em sau đây thuộc Hội Houston đã đóng góp và gửi về Đa Hiệu US\$285.00: Trương Như Phùng, Trần Văn Hiến, Nguyễn Ngọc Toàn, Trương Văn Cao, Hồ Tấn Đạt, Võ Văn Bé, Đặng Đức Vương, Nguyễn

Quang Lạc, Lương Văn Nhi, Hồ Doãn Thuận, Trần Văn Niều, Nguyễn Đức Lâm, Phan Điện (GS/VHV), Nguyễn Văn Liêm (GS/VHV).

Chân thành cảm tạ anh em.

**N/T Nguyễn Ngọc Thạch K.14**  
 Vùng Virginia, Maryland và Washington D.C. chưa có Chi Hội nào cả. Niên Trưởng Hội Trưởng bày tỏ ý muốn có một Chi Hội ở thủ đô Hoa Kỳ, và rất đồng anh em CSVSQ. Đề nghị niên trưởng nếu có gặp các niên trưởng khác, tổ chức một cuộc họp mặt, rồi từ từ sẽ đi đến Chi Hội. Đã đăng lời nhắn tin của niên trưởng trên số này. Kính.

**N/T Hồ Thanh An K.28**

Nhận thư niên trưởng khi số 6 đã lên khuôn. Xin cáo lỗi. Cảm ơn niên trưởng lời thăm chúc và sự ủng hộ. Niên Trưởng Hội Trưởng nhắn nhủ niên trưởng ở đó ráng vận động anh em giúp

đỡ Đa Hiệu. E rằng sự phân ưu đã trễ. Xin niên trưởng bỏ qua. Thân.

**N/T Trần Văn Niếu K.27, Houston, TX.**

Nhận thư niên trưởng trễ nên mọi chuyện niên trưởng giao phó phải thi hành trên số 7 này. Mong niên trưởng thông cảm. Được như niên trưởng là quý lắm rồi, đâu dám phạt niên trưởng về tội "tà tà dân chính". Đã gửi số 6 đến BCH/Chi Hội. Nhận được chưa? Hôm Cù 32 tôi trình Niên Trưởng Hội Trưởng các tin tức Chi Hội, ông nói: "Thằng Niếu này khá". (Niên trưởng hiểu cho: mỗi lần ông thích, thương, khen ai, ông hay gọi người đó bằng Thằng. Cù 32 tôi lâu lâu được ông gọi bằng Thằng lấy làm thích thú

lắm). Mong niên trưởng giữ liên lạc đều đều. Khi nào về xứ Cao bồi, thế nào tôi cũng tìm niên trưởng xin bát phở Hiu Tân. Thân.

**N/T Trần Hữu Đà (K.16) và các bạn K.17**

Võ Phi Hồ K.17 muốn liên lạc n/t Trần Hữu Đà K.16 và các bạn K.17. Thư về:

11860 SW. 35th Terrace  
Miami, Florida 33175  
(305) 599-1658

**N/T Liêm K.13, Đào Thiện Tuyển K.14, Lục Sĩ Đức**

Ở đâu, xin liên lạc với:  
Nguyễn Ngọc Thạch K.14  
7139 Noland Rd.  
Falls Church, VA 22042

## PHÂN ƯU

Được tin trễ Thân Phụ của CSVSQ/K18 **LÊ VĂN THẠCH** đã từ trần tại Huế, Việt Nam ngày 24 tháng 4 năm 1985, hưởng thọ 77 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng bạn **THẠCH** và cầu nguyện linh hồn cụ ông sớm về nước Chúa.

Toàn thể CSVSQ Khóa 18 tại Hải Ngoại



# TIN BUỒN

## Cố Thiếu Tướng LÂM QUANG THƠ

Thiếu Tướng LÂM QUANG THƠ, CSVSQ/K.3 TVBQGVN, bào huynh của Niên Trưởng Hội Trưởng Lâm Quang Thi, nguyên Chỉ Huy Trưởng sau cùng của TVBQGVN

đã từ trần ngày 26 tháng 3 năm 1985  
tại San Francisco, California

Đa Hiệu số 7 đăng tin này trễ vì số 6 đã phát hành trước tháng 3/85.

Lễ tiễn biệt Cố Thiếu Tướng đã tổ chức vào ngày 30 tháng 3 năm 1985 tại San Francisco trước sự hiện diện của rất đông CSVSQ, chiến hữu, và tang quyến. Niên Trưởng Đỗ Kiến Nhiễu, Hội Phó Hội AH/CSVSQ/TVBQGVN đại diện anh em CSVSQ đã đọc điều văn phân ưu, chia buồn với tang quyến và nói lên niềm thương tiếc với vị CSVSQ, Cựu CHT/TVBQGVN. Ngoài ra, một vị tướng lãnh đồng khóa với Cố Thiếu Tướng đại diện các chiến hữu và một vị Cựu Chỉ Huy Trưởng Thiết Giáp cũng bày tỏ niềm thương nhớ Cố Thiếu Tướng và phân ưu với tang quyến qua các điều văn.

Lễ tiễn biệt gồm cầu siêu, đặt vòng hoa từ các đại diện các hội, mặc niệm theo lễ nghi quân cách.

Đâu đó những cặp mắt ngấn lệ, những giọt nước mắt trên má thương tiếc một Chiến Hữu, một Cựu SVSQ, một bậc thầy, một Cựu Chỉ Huy Trưởng đã ra đi.

Được biết vì sự trong sạch của Cố Thiếu Tướng, nơi đất người, gia đình Cố Thiếu Tướng sinh sống với một cơ sở thương mại nhỏ. Cố Thiếu Tướng đã tốt nghiệp văn bằng Tiến Sĩ Luật Khoa từ Đại học đường danh tiếng Hastings, San Francisco, trường hợp duy nhất trong hàng tướng lãnh VNCH tại hải ngoại. Cố Thiếu Tướng cũng đã tốt nghiệp Cao Học Xã Hội tại Viện Đại Học San Francisco. Ngoài ra, Cố Thiếu Tướng đã mang đai đen đệ tam đẳng Hiệp-Khí-Đạo (Aikido) lúc còn ở VN. Thật là một người văn võ song toàn.

Chúng ta kính phục và thương tiếc một Chiến Hữu, một bậc thầy, một niên trưởng đã ra đi.

● Cùi 32 ghi

# DANH SÁCH

CỤU SVSQ VÀ THÂN HỮU ĐÓNG GÓP ĐỂ DUY TRÌ ĐA  
HIỆU (T.T.)

Chi hội Houston	50.00
Trương Như Phùng K8	20.00
Trần Văn Hiến K16	25.00
Nguyễn Ngọc Toàn K17	20.00
Trương Văn Cao K18	20.00
Hồ Tấn Đạt K21	20.00
Võ Văn Bé K24	20.00
Đặng Đức Vượng K24	20.00
Nguyễn Q. Lạc K26	20.00
Lương Văn Nhì K27	20.00
Hồ Đoan Thuần K27	20.00
Trần Văn Niều K27	20.00
Nguyễn đức Lâm K29	20.00
Phan Điện GS/VHV	20.00
Nguyễn Văn Liêm GS/VHV	20.00
Võ Phi Hồ K17	20.00
Võ Hồng Sơn	20.00
Đào Văn Quý	20.00
Bùi Cao Thăng K20	20.00
Lê Thi K29	20.00
Trần Q. Lưu K20	20.00
Lê Thạch	20.00
Trần Đắc K6	20.00
Lê Danh Đức	20.00
Đỗ Kiến Nhiều K4	5.00
Nguyễn Kim Bình TH	10.00
Chi hội Nam Cali	200.00
Lai Thế Thiết K20	20.00
Châu Minh Lạc K22	20.00
Chi hội Dallas Fortworth	70.00
Ngô Duy Lương K23	20.00
Phạm Bon K27	50.00
Nguyễn Thiên Nghị	20.00



Dương Thế Hồng K31	20.00
Dương Xuân Bằng K16	20.00
Hồ Văn Đức K14	20.00
Hà Cao Tuấn TH	10.00
<b>Tổng cộng: \$1000.00</b>	

HAH/CSVSQ/TVBQGVN và TẬP SAN ĐA HIỆU xin chân thành cảm tạ quý vị độc giả và anh em CSVSQ đã ân cần giúp đỡ.

**Bác Sĩ**

## **ĐOÀN VĂN PHÙNG**

Y KHOA TỔNG QUÁT NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM  
BỆNH PHỤ NỮ, BỆNH NGOÀI DA & TIỂU GIẢI PHẪU

2324 Montpelier Drive, Suite 3  
San Jose, California 95116

**ĐIỆN THOẠI : (408)729-1222 và 729-1223**

**Nhận Medical và Bảo Hiểm**

- \* Tốt nghiệp 3 năm chuyên khoa FAMILY PRACTICE tại Y KHOA ĐẠI HỌC LOUISIANA
- \* Tốt nghiệp Y KHOA ĐẠI HỌC SAIGON
- \* Nguyên Bác Sĩ Phòng Cấp Cứu và Điều Trị tại bệnh viện WASHINGTON, St. Tammany, Louisiana
- \* Nguyên Trưởng Phòng Giải Phẫu và Sản Khoa Bệnh viện Mộc Hoa, Kiến Tường
- \* Nguyên Trưởng Phòng Sản Khoa và Y Sĩ Giải Phẫu Quân Y Viện Nguyễn Văn Huệ, Vũng Tàu

### **CHUYÊN MÔN :**

- \* Bệnh nội thương toàn khoa người lớn và trẻ em (Các bệnh về Đầu, Mắt, Tai, Mũi, Họng, Tim, Phổi, Bao Tử, Ruột, Thận, Đường Tiểu, Xương, Phong Thấp, Nổi Mề Đay, Ngứa... )
- \* Bệnh phụ nữ, thăm thai, ngừa thai
- \* Bệnh ngoài da, bệnh tâm trí

Tiểu giải phẫu & khâu các vết thương tại phòng mạch - Khám tổng quát - Nhập học và chích ngừa - Thí nghiệm - Định bệnh & chụp hình quang tuyến - Tham gia chương trình WIC - Nhận làm Bác Sĩ gia đình

## PHÂN ƯU

Vô cùng tiếc thương:

Cố Thiếu Tướng **LÂM QUANG THƠ**  
tạ thế ngày 26 tháng 3 năm 1985 tại San Francisco

Toàn thể Chi Hội/CSVSQ/TVBQGVN tại  
Philippines thành kính phân ưu cùng bà **LÂM QUANG THƠ**,  
ông bà **LÂM QUANG THI** và thân nhân.

Nguyện cầu linh hồn Cố Thiếu Tướng sớm được tiêu  
diêu nơi miền cực lạc.

**CHI HỘI/CSVSQ/TVBQGVN PHILIPPINES**

## CÁO PHÓ

Chi Hội Houston và Vùng Phụ Cận/TVBQGVN vô  
cùng thương tiếc báo tin cùng thân hữu và  
CSVSQ/TVBQGVN

Cựu **SVSQ PHẠM QUANG MINH**  
Khóa 14 TVBQGVN

Cựu Sĩ Quan Nhảy Dù/QLVNCH  
Cựu Trưởng Phòng Nhân Viên BCH/TVBQGVN

đã từ trần tại Houston, TX. Hưởng dương 53 tuổi.

**BAN CHẤP HÀNH**

Chi Hội Houston và Vùng Phụ  
Cận/TVBQGVN



TỔ HỢP LUẬT SƯ  
**ĐOÀN & VŨ**



Tổ Hợp Luật Sư Việt Nam Đầu Tiên Tại Hoa Kỳ  
Gồm Các Luật Sư Việt Mỹ Chuyên Nghiệp và Kinh Nghiệm

480 N. First Street  
Lầu 2, phòng số 200  
San Jose, CA 95112  
**(408) 297-9400**  
San Francisco  
**(415) 543-2018**

Ls ĐOÀN VĂN XUYỀN, LL.B, MBA, JD.  
Ls VŨ NGỌC TRÁC, LL.B, JD.  
Ls WESLEY SCHROEDER, BS, JD.  
Ls ALLEN SPEARE, BA, JD.

- **Tai nạn xe cộ và lao động:** Tham khảo miễn phí, chỉ nhận thu lao sau khi được bồi thường.
- **Biện hộ trước Tòa An Hình** (Tiểu hình, đại hình): Say rượu lái xe, đa thương, tộm cấp siêu thị, vân, vân ...
- **Các vấn đề Business, Tài chánh, Nhà đất.**
- **Ly dị, Ly thân, Di chúc v.v...**
- **Di trú nhập tịch v.v...**

"LUẬT SƯ TỶ NẠN CỦA NGƯỜI VIỆT TỶ NẠN"

**EAST SAN JOSE DENTAL CENTER**  
**Bác Sĩ Nha Khoa**



**VŨ GI MƯU D.D.S.**

2340 McKee Road, Suite 3, San Jose, CA. 95116  
(Góc JACKSON và McKEE, đối diện Kmart và chợ Đại An;  
tiện đường xe bus 70, 71 và 81.)

**(408) 923-6400**

- Nguyên Trưởng Phòng Nha Khoa Sư Đoàn 7, Mỹ Tho.
- Nguyên Nha Sĩ điều trị tại Tổng Y Viện Cộng Hòa.
- Đã hành nghề tại Việt Nam từ năm 1967.

**GIỜ LÀM VIỆC :**

Từ thứ 2 - thứ 7 : 9:30AM - 6:30PM

Chủ nhật : 10AM - 2PM

Trương hợp khẩn cấp  
không cần hẹn trước

**NHA KHOA TỔNG QUÁT :**

- Khám răng định kỳ, khám nhập học, phòng ngừa sâu răng bằng Fluoride.
- Trám và nhổ răng, chữa tủy răng ; tiểu giải phẫu.
- Chữa bệnh nướu, tẩy trắng răng. Làm răng giả các loại.
- Phòng ngừa và chỉnh răng nằm sai vị trí.

**Nhận : MEDICAL, BẢO HIỂM và TRẢ GÓP**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*



BÁC SĨ

# NGUYỄN VĂN HIỀN

Thạc Sĩ Nhi Khoa

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH TRẺ EM và THANH THIẾU NIÊN

2451 S. King Road, Suite B, San Jose, CA 95122

Điện thoại : (408) 270-2880 / 2881

- Tốt nghiệp chuyên môn Nhi Khoa (từ sơ sinh đến 21 tuổi) tại Đại Học Y Khoa Loma Linda, California Hoa Kỳ.
- Nguyên tốt nghiệp toàn khoa Đại Học Y Khoa Saigon.
- Nguyên Bác Sĩ điều trị bệnh viện Đỗ Vinh, Nhảy Dù.
- Hiện là Bác Sĩ điều trị tại Santa Clara Valley Medical Center và San Jose Hospital.

NHẬN KHÁM BỆNH TỔNG QUÁT NGƯỜI LỚN

NHẬN SẢN SƠC TRẺ EM SƠ SINH

NHẬN LAM BÁC SĨ GIA ĐÌNH

LI CHỊCH NGUA NHẬP HỌC LI THU NGHIEM TAI PHÒNG MACH

SAN SOC BỆNH NHÂN KHI NHẬP VIỆN

Tru loi thac mac trong truong hop khân cap (984 5238)

**GIỜ LÀM VIỆC** Thứ Hai -- Thứ Sáu từ 9 giờ đến 7 giờ chiều

Thứ Bảy từ 9 giờ đến 5 giờ chiều

XIN HẸN TRƯỚC

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

# BẢO HIỂM

**XE HƠI – NHÀ CỬA  
NHÂN THỌ – SỨC KHỎE  
THƯƠNG MẠI - ĐỦ LOẠI**

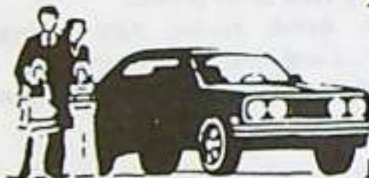
保險

- Phụ trách dịch vụ bảo hiểm tại Quận Santa Clara từ 1976.
- Đại diện cho nhiều công ty bảo hiểm lớn, nhiều uy tín.
- Phụ trách dịch vụ cho vay tiền với lãi suất thấp.

## ĐĂNG MẠNH HOÀNG INSURANCE BROKER

480 N. 1st St., Suite G  
San Jose, CA. 95112

Bus : 280-1818 □ Res : 225-9133



TVBQGVN

*Hà Trinh Tiet K29*





BÁC SĨ NHA KHOA

# NGUYỄN TỬ CẢO, D.D.S.

- Nguyên Nha Sĩ Điều Trị tại Tổng Y Viện Cộng Hòa
- Nha Sĩ điều trị các bệnh viện tại Sài Gòn.
- *Kham răng tổng quát và định kỳ người lớn, trẻ em.*
- *Chữa bệnh nướu, lấy da răng, làm trắng răng.*
- *Tram và chữa tủy răng.*
- *Nhổ răng, tiểu giải phẫu.*
- *Lam răng giả các loại.*
- Nhận Medi-cal, Bảo Hiểm và Fra gop
- Điều kiện đặc biệt cho quý vị không có Bảo Hiểm hoặc Medi-cal
- Trường hợp khẩn cấp không cần hẹn trước.

GIỜ LÀM VIỆC :

Tu thứ Hai đến thứ bảy :  
9g sáng đến 7g chiều.

Tel. (408) 226-7970 & 229-7971

ĐỊA CHỈ :

3121 Senter Road, San Jose, CA 95111  
(Gần 7 phút Expressway & Senter Road)

BÀI ĐĂNG SỰ RỘNG RÃI  
(Theo đường xe bus số 72)

Bác Sĩ

# NGUYỄN HOÀNG HẢI

Y KHOA TỔNG QUÁT NHI KHOA  
BỆNH NGOẠI DA VÀ TIỂU GIẢI PHẪU

120 North 4th Street, Suite D, San Jose, CA 95112

ĐIỆN THOẠI : (408) 292-7017

- Bệnh nội thương toàn khoa, người lớn và trẻ em.  
Kham bệnh nhập học, chủng ngừa trẻ em.
- Bệnh phụ nữ, sản khoa.
- Các chứng bệnh NGOẠI DA :  
- các loại mụn, trứng cá, mụn cóc, nốt ruồi, bướu da, ung thư da, giải phẫu da  
- các chứng phong ngứa và dị biến ứng  
- Các chứng bệnh phong linh, truyền nhiễm.
- Tiểu Giải Phẫu và CHÂM CỤU.

- American Board of Family Practice.
- Tốt nghiệp Y Khoa Đại Học Oklahoma
- Nguyên Y Sĩ Trung Tu, Y Sĩ Trưởng Bệnh Viện 1 Đà Chiên
- Nguyên Trưởng Khu Lưới Phẫu và Sản Phụ Khoa Bệnh Viện Quang Ngai.

*Nhận làm Y Sĩ Gia Đình*

GIỜ KHAM BỆNH :

Thứ Hai đến Thứ Sáu : 9 giờ sáng đến 7 giờ tối

Thứ Bảy : 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều



TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*

## CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ tất cả quý vị đã tin cần và đầu tư với AMOCO LIFE INSURANCE COMPANY. Kể từ ngày 08 tháng 08 năm 1985. Chúng tôi chính thức được chấp thuận trở thành General Agent và thành lập DUC-HOANG AGENCY.

- 1- Trực tiếp làm việc với HOME OFFICE.
- 2- Phục vụ quý vị một cách đặc lực hơn.

Xin hân hạnh giới thiệu:



AMOCO LIFE INSURANCE  
COMPANY  
DUC-HOANG AGENCY  
2724 Britt Way  
San Jose, CA 95148  
(408)270-1350  
Hoàng-Trọng-Đức  
General Agent.

Chuyên xử dụng LIFE INSURANCE:

- 1-Dành tiền cho con em vào Đại Học.
- 2-Dành tiền Hưu Trí, mà đời sống luôn được bảo vệ.

**ĐẶC BIỆT:**

10-YEAR TERM INSURANCE.

- 1- Giá thấp
- 2- Không thay đổi suốt 10 năm.

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*





Xin mời quý vị đến với :  
**VĂN PHÒNG BẢO HIỂM**

**QUÍ VỊ ĐANG BẮN KHOẢN:**

- \* Về sự an toàn cho xe cộ của quý vị.
- \* Khi xe của quý vị chẳng may bị tai nạn.

**QUÍ VỊ ĐANG CẦN:**

- \* Một văn phòng Bảo Hiểm rành rẽ về pháp luật bồi thường.
- \* Một nhân viên bảo hiểm tận tụy, bảo vệ quyền lợi tối đa cho thân chủ.

# PHÙNG CHUNG THÀNH

**Đại diện Công Ty Bảo Hiểm Farmer California**

414 E William St., Suite 10, San Jose, CA 95112

(VP) (408) 297-0200, (NHÀ) (408) 251-5610

**VĂN PHÒNG MỞ CỬA:**  
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 6 PM  
Thứ Bảy: 10 AM - 2 PM

*Chuyên môn đảm trách các dịch vụ bảo hiểm:*

- THƯỜNG MAI
- XE CỘ  NHÀ CỬA
- NHÂN THỌ  SỨC KHỎE

**BOI THƯỜNG NHANH CHÔNG I  
VIỆC LAM TẬN TÂM**

聖荷西

**馮忠誠保險公司**  
地產

房地產投資及各種生意買賣

- \* 單獨住屋
- \* 大小柏文
- \* 辦公大樓
- \* 生意舖面

代理各種保險:

人壽、汽車、房屋、健康  
餐館、商店、貨倉、航運  
服務最完善 收費最公道  
(精通國、粵、越、英語)

**MUA NHÀ? BÁN NHÀ? MUA NHÀ? BÁN NHÀ?**

Xin mời quý vị liên lạc ngay với Văn Phòng chúng tôi để được hướng dẫn tận tình nhưng thể thức mua bán nhà của **CƠ LỢI NHẤT CHO QUÍ VỊ. ĐẶC BIỆT** Văn Phòng chúng tôi có nhân viên **Nói Tiếng Trung Hoa.**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

ĐA HIỆU  
P. O. Box 28298  
San Jose, CA 95159 USA.



**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*